

KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ HAI MƯƠI MỐT

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM MA SẦU

THỨ SÁU MƯƠI HAI

Khi đó Thích Đề Hoàn Nhơn thưa :
"Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này rất sâu khó thấy, không có nhớ tưởng, phân biệt, vì là rốt ráo ly vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng sanh nào nghe Bát nhã ba la mật này mà có thể thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, gần gũi, thật hành đúng như lời, nhẫn đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề chẳng xen tạp tâm và tâm sở khác, phải biết là chẳng từ nơi công đức nhỏ".

Đức Phật dạy : "Đúng như vậy. Nầy Kiều Thi Ca ! Người nghe Bát nhã ba la mật nầy nhần đến chẳng xen tạp các tâm, tâm sở khác, chẳng phải từ nơi công đức nhỏ mà được như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Theo ý người thế nào ? Nếu chúng sanh trong Diêm Phù Đề thành tựu thập thiện đạo, thành tựu tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Lại có thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật, đọc tụng, gần gũi, chánh ức niệm, thật hành đúng như lời. Thiện nam, thiện nữ này hơn hẳn chúng sanh kia trăm ngàn muôn ức lần, nhần đến toán số ví dụ đều chẳng bằng được".

Bấy giờ có một Tỳ Kheo nói với Thích Đề Hoàn Nhon : "Thiện nam, thiện nữ hành Bát nhã ba la mật đó, công đức hơn Ngài".

Thích Đề Hoàn Nhon nói : "Thiện nam, thiện nữ đó chỉ một phen phát tâm còn hơn tôi, huống là nghe Bát nhã ba la mật nầy, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, thật hành đúng như lời.

Thiện nam, thiện nữ đó chẳng phải chỉ hơn tôi, mà cũng hơn tất cả chư Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian. Chẳng phải chỉ hơn tất cả chư Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian, mà cũng hơn các bậc Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán và Bích Chi Phật. Chẳng phải chỉ hơn các bậc Tu Đà Hoàn đến Bích Chi Phật, mà cũng hơn chư Bồ Tát hành năm ba la mật xa lìa Bát nhã ba la mật, cũng hơn Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật mà không có sức phương tiện.

Thiện nam, thiện nữ đó hành Bát nhã ba la mật đúng như lời, thì chẳng dứt giống Phật, thường thấy Phật, sớm gần đạo tràng.

Đại Bồ Tát thật hành như vậy là vì muốn cứu vớt chúng sanh khỏi bị chìm đắm trong biển rộng.

Đại Bồ Tát học như vậy là vì chẳng học những môn học của Thanh Văn, của Bích Chi Phật.

Đại Bồ Tát học như vậy, bốn Thiên Vương đến chỗ Bồ Tát thưa rằng : Ngài

nên siêng học gấp. Lúc ngồi đạo tràng thành Vô Thượng Bồ Đề, như chư Phật quá khứ thọ bốn cái bát, chúng tôi sẽ mang đến dung lên Ngài. Và chư Thiên khác nhần đến Đại Tự Tại Thiên cũng sẽ cúng dường. Chư Phật mười phương cũng thường hộ niệm đại Bồ Tát này.

Tất cả sự nạn ách khốn khổ thế gian, Bồ Tát này đều khỏi cả, cũng không có bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh thế gian.

Vì hành Bát nhã ba la mật mà đại Bồ Tát này được công đức trong đời hiện tại như vậy".

Ngài A Nan nghĩ rằng : Thiên Đế Thích tự lực mình nói như vậy, hay là do thần lực của Phật ?

Biết tâm niệm của Ngài A Nan, Thích Đề Hoàn Nhơn nói : "Lời nói của tôi vừa rồi đều là thần lực của đức Phật cả".

Đức Phật bảo Ngài A Nan : "Đúng như lời Thích Đề Hoàn Nhơn nói, đều là oai thần của Phật.

Nầy A Nan ! Lúc đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, các ác ma trong cõi Đại Thiên đều hồ nghi : Bồ Tát nầy sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, hay sẽ giữa đường chúng thiệt tế, sa vào vực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Lại nầy A Nan ! Lúc đại Bồ Tát nếu chẳng rời lìa Bát nhã ba la mật thì ác ma rất sâu khổ như tên nhọn xoi tim. Ác ma lại phóng gió lửa lớn nổi lên bốn phía, muốn làm cho Bồ Tát khiếp sợ biếng trễ, nhần đến sanh một niệm loạn tâm ở trong nhứt thiết chủng trí".

- Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát đều bị ác ma làm nhiều loạn, hay có người chẳng bị làm nhiều loạn ?

- Nầy A Nan ! Có người bị nhiều loạn, có người chẳng bị nhiều loạn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những Bồ Tát nào bị ác ma làm nhiều loạn ?

- Nầy A Nan ! Có Bồ Tát ở đời trước nghe Bát nhã ba la mật mà lòng không tin, không hiểu. Bồ Tát nầy bị ma nhiều loạn.

Lại này A Nan ! Lúc nghe Bát nhã ba la mật, Bồ Tát có ý nghi ngờ : Bát nhã ba la mật là thiệt có hay là thiệt không ? Bồ Tát này bị ma nhiễu loạn.

Lại này A Nan ! Có Bồ Tát xa lìa thiện tri thức, theo ác tri thức, chẳng nghe Bát nhã ba la mật. Vì chẳng nghe nên chẳng thấy, chẳng hỏi nên hành Bát nhã ba la mật thế nào ? Nên tu Bát nhã ba la mật thế nào ? Bồ Tát này ác ma nhiễu loạn được.

Lại này A Nan ! Nếu Bồ Tát xa lìa Bát nhã ba la mật để thọ những pháp khác. Bồ Tát này bị ác ma nhiễu loạn. Ác ma nghĩ rằng : Bọn này sẽ có bạn có đảng, sẽ thỏa mãn nguyện vọng của ta. Bồ Tát này tự mình sa vào hai vực, cũng làm cho người khác sa vào hai vực.

Lại này A Nan ! Lúc nghe nói Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát bảo người khác rằng : Bát nhã ba la mật sâu xa vậy, chính tôi còn chẳng thấu đáo được, các người nghe học làm gì. Bồ Tát này ác ma nhiễu loạn được.

Lại nầy A Nan ! Nếu Bồ Tát khinh khi Bồ Tát khác rằng : Tôi hành Bát nhã ba la mật, hành viên ly không, Ngài không có công đức đó. Bấy giờ ác ma rất vui mừng hơn hở : Nếu có Bồ Tát tự thị danh tánh bề đẳng đồng mà khinh khi chư Bồ Tát tốt khác, Bồ Tát nầy không thiết có công đức bất thối chuyển. Vì không có thiết nên sanh các phiền não, chỉ ham hư danh mà khinh tiện người khác không ở trong pháp của mình được. Ác ma nghĩ rằng : Nay cảnh giới cung điện của ta sẽ không trống, sẽ thêm đông ba ác đạo.

Bấy giờ ác ma giúp oai lực cho Bồ Tát đó làm cho người khác tin lời nói của Bồ Tát đó.

Vì tin lời nói nên thọ lãnh tu học theo kinh của Bồ Tát đó. Lúc tu học theo kinh đó thêm nhiều các kiết sử. Vì tâm của các người nầy điên đảo nên thân khẩu ý ba nghiệp gây tội mà đều thọ ác báo, do đó thêm nhiều ba ác đạo mà cung điện quyền

thuộc ma càng đông. Vì thấy lợi như vậy nên ác ma vui mừng hơn hở.

Nầy A Nan ! Nếu người hành Bồ Tát đạo tranh đấu với người cầu Thanh Văn, ác ma thấy vậy nghĩ rằng đó là xa rời nhứt thiết chủng trí.

Nếu Bồ Tát tranh đấu giận dữ mắng nhiếc, ác ma rất mừng rằng cả hai đều xa rời nhứt thiết chủng trí.

Nầy A Nan ! Nếu Bồ Tát chưa được thọ ký có ác tâm tranh đấu mắng nhiếc đối với Bồ Tát đã được thọ ký, tùy khởi niệm nhiều ít, sẽ phải trải qua số kiếp bao nhiêu đó, nếu chẳng bỏ nhứt thiết chủng trí, rồi sau mới được bổ nhậm bao nhiêu số kiếp đại trang nghiêm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Ác tâm đó trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy, giữa chừng có được xuất trừ chăng ?

- Nầy A Nan ! Dầu ta có nói người cầu Bồ Tát đạo và người cầu Thanh Văn được xuất tội, nhưng với người cầu Bồ Tát đạo mà giận dữ tranh đấu mắng nhiếc ôm hờn

chẳng ăn năn, chẳng bỏ lỗi, ta chẳng nói có xuất tội. Quyết sẽ lại thọ bao nhiêu kiếp số đó. Nếu chẳng bỏ nhứt thiết chủng trí vậy sau mới đại trang nghiêm.

Nếu Bồ Tát đó tự cải hồi rằng : Tôi có lỗi lớn, tôi sẽ chịu khuất dưới tất cả chúng sanh, đời nay và đời sau tôi đều làm cho họ được hòa giải. Tôi sẽ nhận chịu sự đập đi của tất cả chúng sanh như cầu, như đồ, như kẻ điếc câm. Sao tôi lại mắng nhiếc người, tôi chẳng nên phá hoại tâm Vô Thượng Bồ Đề. Lúc tôi được Vô Thượng Bồ Đề, tôi phải độ tất cả chúng sinh khổ não này, sao tôi lại giận dữ đối với họ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát cùng ở chung với Bồ Tát thời phải thế nào ?

- Nay A Nan ! Cùng ở chung, Bồ Tát phải xem nhau như Phật. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát phải quan niệm rằng : Bồ Tát này là bạn cùng ngồi một thuyền với tôi, cùng tôi đồng học sáu ba la mật đến nhứt thiết chủng trí.

Nếu Bồ Tát đó tạp hạnh, rời tâm nhất thiết chủng trí thì tôi không nên học theo như vậy.

Nếu Bồ Tát đó chẳng tạp hạnh, chẳng rời tâm nhất thiết chủng trí thì tôi cũng học như vậy.

Bồ Tát học như vậy thì gọi là bạn đồng học".



PHẨM ĐẲNG HỌC

THỨ SÁU MƯƠI BA

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là đẳng pháp của đại Bồ Tát mà Bồ Tát phải học ?".

- Này Tu Bồ Đề ! Nội không đến vô pháp hữu pháp không là đẳng pháp của Bồ Tát.

Sắc và sắc tướng không, thọ, tưởng, hành, thức và thọ, tưởng, hành, thức tướng không, nhãn đến Vô Thượng Bồ Đề và Vô Thượng Bồ Đề tướng không là đẳng pháp của Bồ Tát.

Đây gọi là đẳng pháp của đại Bồ Tát. An trụ trong đẳng pháp này mà đại Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát vì sắc tận, vì sắc ly, vì sắc diệt, vì sắc bất sanh nên học, đó là học như thuyết chứng trí ? Nhãn đến vì tứ niệm xứ đến pháp

bất cộng : tận, ly, diệt và bất sanh nên học nhưt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc đến pháp bất cộng : tận, ly, diệt và bất sanh nên học, đó là học nhưt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý người thế nào ? Sắc như, nhãn đến Vô Thượng Bồ Đề như, Phật như. Các như đó có tận, có diệt, đoạn chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học như đó là học nhưt thiết chủng trí, chẳng tác chúng, chẳng diệt, chẳng đoạn như vậy, Học như thế ấy là đại Bồ Tát học nhưt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học như vậy là học sáu ba la mật, là học tứ niệm xứ đến học pháp bất cộng. Nếu học tứ niệm xứ đến pháp bất cộng, đó là học nhưt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Học như vậy là cùng tận mé bờ của các môn học. Ma và thiên ma chẳng phá hoại được. Học như vậy

thì thẳng đến bực bất thối chuyển. Học như vậy là học đạo sở hành của Phật. Học như vậy là được pháp ủng hộ, là học đại từ đại bi, là học tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Học như vậy là học ba lần chuyển mười hai hành pháp luân. Học như vậy là học độ chúng sanh. Học như vậy là học chẳng dứt giống Phật. Học như vậy là học mở cửa cam lồ. Học như vậy là học muốn hiển thị tánh vô vi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người hạ liệt chẳng thể học được như vậy. Người học như vậy là vì muốn cứu vớt chúng sanh chìm đắm trong sanh tử.

Người học như vậy trọn chẳng sa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, trọn chẳng sanh ở biên địa, trọn chẳng sanh vào nhà Chiên Đà La, trọn chẳng mang tật diếc dui, câm ngọng, què thọt, các căn đầy đủ, quyến thuộc thành tựu, trọn chẳng cô độc, nghèo cùng.

Người học như vậy trọn chẳng sát sanh, nhẫn đến trọn chẳng tà kiến.

Người học như vậy chẳng sanh sống tà mạng, chẳng gần người ác, người phá giới.

Người học như vậy, do sức phương tiện nên chẳng sanh cõi Trời Trường Thọ. Những gì là sức phương tiện ? Như trong Bát nhã ba la mật đã nói : Đại Bồ Tát do sức phương tiện mà nhập tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định mà chẳng theo thiền tâm định để thọ sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát học như vậy, ở trong tất cả pháp được thanh tịnh, đó là thanh tịnh tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh sao đức Phật dạy rằng Bồ Tát ở trong tất cả pháp được thanh tịnh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh. Ở trong các pháp đó, nếu đại Bồ Tát tâm thông đạt, chẳng mê mờ, đó chính là Bát nhã ba la mật.

Các pháp như vậy, tất cả phàm phu chẳng biết, chẳng thấy.

Vì những chúng sanh đó mà đại Bồ Tát hành Đản na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, hành tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Học như vậy, Bồ Tát ở trong tất cả pháp được mười trí lực, bốn vô sở úy. Học như vậy để biết tâm xu hướng của tất cả chúng sanh.

Ví như ở quả đất, một ít chỗ sản xuất vàng bạc châu báu.

Cũng vậy, trong chúng sanh có số ít người học được Bát nhã ba la mật, còn phần nhiều sa vào Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Ví như trong loài người, ít người tạo nghiệp Chuyển Luân Thánh Vương, còn người tạo nghiệp Tiểu Vương thì đông.

Cũng vậy, một số ít chúng sanh hành Bát nhã ba la mật cầu nhứt thiết chủng trí, phần đông học đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong hàng chư Bồ Tát phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề, ít có người hành trúng như lời, mà phần nhiều sa vào bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật. Nhiều Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không có sức phương tiện, số ít người trụ bực bất thối chuyển.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên đại Bồ Tát muốn trụ bực bất thối chuyển, muốn trụ trong số bất thối chuyển, phải học Bát nhã ba la mật sâu xa nầy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc học Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng sinh lòng tham lam, căm giận, ngu si, giải đãi, tán loạn, phá giới, chẳng sanh tâm lầm lỗi khác, chẳng sanh tâm nắm lấy sắc tướng, nắm lấy thọ, tưởng, hành, thức tướng, chẳng sanh tâm nắm lấy tướng tứ niệm xứ đến Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật nầy thì không có pháp để được.

Vì không có pháp để được nên chẳng sanh tâm nắm lấy tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa như vậy thì tổng nhiếp tất cả ba la mật, làm cho các ba la mật được tăng trưởng, các ba la mật đều tùy tùng. Vì Bát nhã ba la mật sâu xa này là chỗ vào của tất cả ba la mật.

Ví như trong ngã kiến nhiếp hết sáu mươi hai kiến.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật này nhiếp hết các ba la mật.

Ví như người chết, vì mạng căn diệt nên các căn khác cũng đều diệt theo.

Cũng vậy, lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật sâu xa này thì các ba la mật đều tùy tùng !

Nầy Tu Bồ Đề ! Muốn cho các ba la mật được thành tựu rốt ráo, đại Bồ Tát phải học Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa này thì lên trên tất cả chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong cõi Đại Thiên, chúng sanh có nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng sanh trong Diêm Phù Đề còn rất nhiều hưởng là trong cõi Đại Thiên.

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả chúng sanh trong cõi Đại Thiên đồng thời được thân người đều chứng Vô Thượng Bồ Đề, có vị Bồ Tát đem y phục, đồ uống ăn, đồ nằm, thuốc men cúng dường bao nhiêu Phật như vậy, do nhơn duyên cúng dường đó được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất nhiều, rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề ! Phước ấy không nhiều bằng thiện nam, thiện nữ học Bát nhã ba la mật, chánh ức niệm, thật hành đúng như lời.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật có thế lực làm cho đại Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn lên trên tất cả chúng sanh thì phải học Bát nhã ba la mật. Muốn làm chỗ cứu hộ cho chúng sanh không được

cứu hộ, muốn làm chỗ về nương cho chúng sanh không chỗ về nương, muốn làm con đường rốt ráo cho chúng sanh không có đường rốt ráo, muốn làm mắt sáng cho chúng sanh mù, muốn được công đức Phật, muốn làm Phật tử tại du hí, muốn làm Phật sư tử hống, muốn động chuông Phật, đánh trống Phật, thổi ốc Phật, lên tòa Phật cao thuyết pháp, muốn dứt nghi cho tất cả chúng sanh thì phải học Bát nhã ba la mật sâu xa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa thì không công đức lành nào mà chẳng được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát đó chừng có được công đức Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đều có thể được cả, nhưng chẳng an trụ trong đó, dùng trí quán xong liền thẳng qua nhập vào trong ngôi vị Bồ Tát.

Đại Bồ Tát học như vậy thì gần như thiết chủng trí, mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Đại Bồ Tát học như vậy thì làm phước điền cho tất cả Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian.

Học như vậy, đại Bồ Tát lên trên bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, mau gần như thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học như vậy thì gọi là chẳng bỏ, chẳng rời Bát nhã ba la mật, thường hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa như vậy, phải biết là bực bất thối chuyển Bồ Tát, mau gần như thiết chủng trí, xa rời Thanh Văn, Bích Chi Phật, gần Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát này nghĩ rằng : Đây là Bát nhã ba la mật, tôi do Bát nhã ba la mật này mà được

nhứt thiết chủng trí. Nếu Bồ Tát có ý nghĩ như trên thì chẳng gọi là hành Bát nhã ba la mật.

Nếu Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật mà không có ý nghĩ : Đây là Bát nhã ba la mật, đây là người có Bát nhã ba la mật, đây là pháp Bát nhã ba la mật, đây là người hành Bát nhã ba la mật được Vô Thượng Bồ Đề. Nếu Bồ Tát chẳng có ý nghĩ như trên thì gọi là hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát nghĩ rằng không có Bát nhã ba la mật ấy, không có người có Bát nhã ba la mật ấy, không có hành Bát nhã ba la mật được Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao ? Vì tất cả pháp như, pháp tánh, thiết tế thường trụ vậy. Hành như vậy, đó là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật".



PHẨM TÙY HỈ

THỨ SÁU MƯƠI BỐN

Khi đó, Thích Đề Hoàn Nhon nghĩ rằng : Lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, Thiên ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật, nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, thì lên trên tất cả chúng sanh, huống là lúc được Vô Thượng Bồ Đề.

Các chúng sanh nghe nhứt thiết chủng trí này, nếu người nào tin hiểu thì được lợi lành trong hàng người, được hơn hết trong hàng có thọ mạng, huống là phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Chúng sanh này hay phát được tâm Vô Thượng Bồ Đề, các chúng sanh khác đều phải mong muốn.

Thích Đề Hoàn Nhon đem bông mạn đà la côi Trời rải trên đức Phật mà tuyên lời rằng : "Do phước đức này, nếu có ai

phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thì làm cho người ấy đầy đủ Phật pháp, đầy đủ nhưt thiết trí, đầy đủ pháp tự nhiên, nếu ai cầu Thanh Văn thì làm cho họ đầy đủ pháp Thanh Văn.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tôi trọn chẳng sanh một niệm muốn họ thối chuyển, tôi cũng chẳng sanh một niệm khiến họ thối chuyển, sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nguyện cho chư Bồ Tát thêm tinh tấn nơi Vô Thượng Bồ Đề hơn, thấy chúng sanh ở trong sanh tử bị nhiều khổ não nên muốn lợi ích an vui cho tất cả thế gian, Thiên, Nhơn, A tu la, do tâm đó mà nguyện rằng : Tôi đã tự độ cũng sẽ độ người chưa được độ, tôi đã tự giải thoát cũng sẽ giải thoát người chưa giải thoát, tôi đã an ổn cũng sẽ an người chưa được an, tôi đã diệt độ cũng sẽ khiến người chưa được diệt độ được diệt độ.

Bạch đức Thế Tôn ! Đối với Bồ Tát mới phát tâm, thiện nam, thiện nữ có tâm tùy hỉ công đức thì được bao nhiêu phước ? Với Bồ Tát phát tâm lâu, có tâm tùy hỉ công đức thì được bao nhiêu phước ? Với Bồ Tát bất thoái chuyển, có tâm tùy hỉ công đức thì được bao nhiêu phước ? Với nhứt sanh bổ xứ Bồ Tát, có tâm tùy hỉ công đức thì được bao nhiêu phước ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Kiều Thi Ca ! Cõi nước Tứ Thiên Hạ có thể cân biết được cân lượng, không thể cân lường được phước đức tùy hỉ nầy. Cõi nước Đại Thiên có thể cân biết được cân lượng, không thể cân lường được phước đức tùy hỉ nầy.

Lại nầy Kiều Thi Ca ! Cõi nước Đại Thiên, nước biển đầy trong đó, lấy một sợi tóc chẻ ra làm trăm phần, đem một phần tóc đó chấm lấy nước biển có thể biết được số giọt, không thể đếm biết được phước đức tùy hỉ nầy".

Thích Đề Hoàn nhơn thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh nào tâm chẳng tùy hỉ Vô Thượng Bồ Đề thì đều là quyến thuộc của ma. Các người tâm chẳng tùy hỉ là từ trong ma sanh ra. Tại sao ? Vì những người phát tâm tùy hỉ đều vì phá cảnh giới ma mà thọ sanh. Thế nên muốn ái kính Tam Bảo thì phải có tâm tùy hỉ, rồi hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, do vì chẳng một tướng, chẳng hai tướng".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca ! Với chư Bồ Tát, nếu người có tâm tùy hỉ hồi hướng như vậy thì thường gặp chư Phật. Người đó trọn chẳng thấy sắc ác, trọn chẳng nghe tiếng ác, trọn chẳng ngửi mùi ác, trọn chẳng ăn vị ác, trọn chẳng chạm vật ác, trọn chẳng theo niệm ác, trọn chẳng xa rời chư Phật. Người đó sẽ sanh từ một cõi Phật đến một cõi Phật, luôn gần bên Phật và gieo trồng căn lành.

Tại sao vậy ? Vì người đó ở nơi vô lượng vô số thiện căn của chư Bồ Tát mới phát

tâm, của chư Bồ Tát đệ nhị địa đến của đệ thập địa nhứt sanh bổ xứ chư đại Bồ tát mà tùy hỉ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, do nhơn duyên căn lành này mà người đó mau gần Vô Thượng Bồ Đề.

Chư Bồ Tát này được Vô Thượng Bồ Đề rồi độ thoát vô lượng vô biên vô số chúng sanh.

Này Kiều Thi Ca ! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ ở nơi thiện căn của Bồ Tát mới phát tâm phải tùy hỉ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng phải tâm cũng chẳng phải rời tâm. Ở nơi thiện căn của Bồ tát phát tâm lâu, của Bồ Tát bất thoái chuyển, của Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ phải tùy hỉ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng phải tâm cũng chẳng phải rời tâm".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tâm ấy như huyền, làm sao có thể được vô thượng Bồ đề ?".

- Này Tu Bồ Đề ! Người có thấy tâm như huyền đó chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tôi chẳng thấy huyễn, cũng chẳng thấy tâm như huyễn.

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu không huyễn, cũng không tâm như huyễn, người có thấy tâm đó chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Này Tu Bồ Đề ! Rời huyễn và rời tâm như huyễn, người thấy có pháp nào được Vô Thượng Bồ Đề chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tôi chẳng thấy rời huyễn và rời tâm như huyễn lại có pháp được Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi chẳng thấy lại có những pháp nào có thể nói được là có là không, vì pháp tướng đó rất ráo ly, nên chẳng sa vào có, chẳng sa vào không.

Nếu pháp rất ráo ly thì chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Pháp vô sở hữu cũng chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao ? Vì tất cả

pháp vô sở hữu, trong đó không có ai cấu, không có ai tịnh vậy.

Thế nên Bát nhã ba la mật rốt ráo ly, Thiên ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật và Thí ba la mật đều rốt ráo ly, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề cũng rốt ráo ly.

Nếu pháp đã rốt ráo ly thì chẳng nên tu, chẳng nên hoại. Hành Bát nhã ba la mật cũng không có pháp có thể được được, vì rốt ráo ly vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật rốt ráo ly, sao lại hơn nơi Bát nhã ba la mật để được Vô Thượng Bồ Đề. Vô Thượng Bồ Đề cũng rốt ráo ly. Trong hai thứ rốt ráo ly đó làm sao có thể có cái bị được".

Đức Phật phán dạy : "Lành thay ! Lành thay ! Bát nhã ba la mật rốt ráo ly, Thiên, Tấn, Nhẫn, Giới và Thí ba la mật đều rốt ráo ly, nhẫn đến nhưt thiết chủng trí rốt ráo ly.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bát nhã ba la mật rốt ráo ly, nhĩn đến nhứt thiết chủng trí rốt ráo ly. Vì thế nên có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chẳng phải rốt ráo ly thì chẳng gọi là Bát nhã ba la mật, chẳng gọi là Thiên, Tấn, Nhĩn, Giới, Thí ba la mật, nhĩn đến chẳng gọi là nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu là Bát nhã ba la mật thì rốt ráo ly, nhĩn đến nhứt thiết chủng trí rốt ráo ly. Vì thế nên chẳng phải chẳng nhơn nơi Bát nhã ba la mật mà được Vô Thượng Bồ Đề. Cũng chẳng do ly mà được ly. Nhưng được Vô Thượng Bồ Đề chẳng phải chẳng nhơn nơi Bát nhã ba la mật".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nghĩa sở hành của đại Bồ Tát thật là rất sâu.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Nghĩa sở hành của đại Bồ Tát rất sâu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát có thể làm những sự khó làm : đó là hành

nghĩa sâu mà chẳng chứng bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi nghe nghĩa của đức Phật dạy thì sở hành của đại Bồ Tát chẳng lấy làm khó. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát chẳng được nghĩa sâu đó để tác chứng, cũng chẳng được Bát nhã ba la mật để tác chứng, cũng không người tác chứng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp chẳng thể được, những nghĩa gì có thể tác chứng, những gì là Bát nhã ba la mật tác chứng, những gì là người tác chứng, tác chứng rồi được Vô Thượng Bồ Đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Đây gọi là hạnh vô sở đắc của đại Bồ Tát. Bồ Tát hành như vậy thì đều được sáng tỏ nơi tất cả pháp.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát nghe pháp đó mà tâm chẳng kinh sợ mê mờ thì gọi là hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật chẳng thấy mình hành Bát nhã ba la mật, chẳng thấy là Bát nhã ba la mật,

cũng chẳng thấy mình sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ? Vì lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nghĩ rằng : Thanh Văn, Bích Chi Phật cách xa tôi, nhứt thiết chủng trí cách tôi gần.

Bạch đức Thế Tôn ! Như hư không kia chẳng nghĩ rằng có pháp cách xa nó hay gần nó, vì hư không vô phân biệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ rằng : bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật cách tôi xa, nhứt thiết chủng trí cách tôi gần. Vì trong Bát nhã ba la mật vô phân biệt.

Bạch đức Thế Tôn ! Như người huyền chẳng nghĩ rằng huyền sư cách tôi gần, khán giả cách tôi xa. Vì người huyền vô phân biệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ là gần là xa, vì vô phân biệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như tượng trong gương chẳng nghĩ rằng hình vật sở nhơn gần tôi, thứ khác thì xa tôi. Vì tượng vô phân biệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ là gần, là xa, vì vô phân biệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không thương, không ghét. Vì tự tánh của Bát nhã ba la mật bất khả đắc vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật không thương, không ghét. Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật cũng không thương, không ghét. Vì trong Bát nhã ba la mật không thương, không ghét.

Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật, tất cả phân biệt, tướng niệm đã dứt mất. Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật tất cả phân biệt, tướng niệm cũng dứt mất. Vì rốt ráo không vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật hiện ra hóa nhơn. Hóa nhơn đó chẳng

nghĩ rằng : bực Thanh Văn, Bích Chi Phật cách xa tôi, Vô Thượng Bồ Đề cách tôi gần, vì hóa nhơn đó vô phân biệt vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ rằng Thanh Văn, Bích Chi Phật cách tôi xa, Vô Thượng Bồ Đề cách tôi gần.

Bạch đức Thế Tôn ! Như người vì có chỗ làm nên biến hóa, sự việc biến hóa đó vô phân biệt.

Bát nhã ba la mật cũng vậy, vì có việc phải làm mà tu. Việc ấy thành tựu mà Bát nhã ba la mật cũng không phân biệt.

Bạch đức Thế Tôn ! Như người thợ, vì có sự việc phải làm nên thầy trò tạo ra người gỗ hoặc voi, ngựa, trâu, dê gỗ. Các hình gỗ đó cũng làm được việc mà vô phân biệt.

Bát nhã ba la mật cũng vậy, vì có sự việc phải làm nên nói sự việc ấy thành tựu, nhưng Bát nhã ba la mật vô phân biệt".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Tu Bồ Đề :
"Chỉ có Bát nhã ba la mật vô phân biệt
thôi, còn năm ba la mật kia có vô phân
biệt chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Năm ba la mật
kia cũng đều vô phân biệt".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Tu Bồ Đề :
"Sắc vô phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức
vô phân biệt, thập nhị nhập, thập bát giới
vô phân biệt, tứ thiên, tứ vô lượng tâm,
tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến bát thánh
đạo, không, vô tướng, vô tác, mười trí lực,
bốn vô úy, bốn vô ngại, đại từ đại bi, mười
tám pháp bất cộng, Vô Thượng Bồ Đề, vô
vi tánh cũng đều vô phân biệt.

Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả pháp,
từ sắc đến vô vi tánh đều vô phân biệt
thì làm sao phân biệt có sáu đạo sanh
 tử : đó là Địa ngục, là Ngạ quỷ, là Súc
 sanh, là Thiên, là Nhơn, là A tu la ? Làm
 sao phân biệt là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà
 Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích
 Chi Phật, là chư Phật ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vì nhơn duyên chúng sanh diên đảo tạo nghiệp nơi thân, khẩu, ý, theo nghiệp trước mà thọ thân sáu đạo : thân Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, A tu la, Nhơn, Thiên.

Như lời Ngài nói, làm sao phân biệt có Tu Đà Hoàn nhẫn đến chư Phật ?

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Tu Đà Hoàn tức là vô phân biệt mà có. Quả Tu Đà Hoàn cũng là vô phân biệt mà có. Nhẫn đến Phật và quả Phật cũng là vô phân biệt mà có.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Chư Phật quá khứ cũng là vô phân biệt, do dứt phân biệt mà có.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Vì thế nên phải biết tất cả pháp không có phân biệt, vì tướng bất hoại, các pháp như, pháp tánh, thiết tế vậy.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Thế nên đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật vô phân biệt. Hành Bát nhã ba la mật vô phân biệt rồi thì được Vô Thượng Bồ Đề vô phân biệt".

PHẨM HƯ KHÔNG

THỨ SÁU MƯƠI LĂM

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật là hành pháp chơn thiết hay là hành pháp không chơn thiết ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật là hành pháp không chơn thiết. Tại sao ? Vì Bát nhã ba la mật này không chơn thiết, nhãn đến nhứt thiết chủng trí không chơn thiết vậy.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không chơn thiết chẳng thể được, huống là chơn thiết. Nhãn đến hành nhứt thiết chủng trí pháp không chơn thiết chẳng thể được, huống là pháp chơn thiết".

Lúc đó chư Thiên côi Dục, côi Sắc nghĩ rằng : Có thiện nam, thiện nữ phát

tâm Vô Thượng Bồ Đề, hành đúng như nghĩa Bát nhã ba la mật đã nói, nơi đẳng pháp chẳng chúng thiết tể, chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, người như vậy đáng được đánh lễ.

Ngài Tu Bồ Đề nói với chư Thiên Tử :
"Chư đại Bồ Tát ở nơi đẳng pháp chẳng chúng bực Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng lấy làm khó.

Chư đại Bồ Tát đại trang nghiêm, tôi sẽ độ vô lượng vô biên vô số chúng sanh. Biết chúng sanh rất rảo chẳng thể được mà độ chúng sanh, đây mới là khó.

Chư Thiên Tử ! Đại Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nguyện rằng : Tôi sẽ độ tất cả chúng sanh.

Chúng sanh thiết chẳng thể được, người này muốn độ chúng sanh như muốn độ hư không.

Tại sao ? Vì hư không là ly, phải biết chúng sanh cũng là ly. Vì hư không là không, phải biết chúng sanh cũng là không. Vì hư không chẳng kiên cố, phải

biết chúng sanh cũng không kiên cố. Vì hư không hư dối, phải biết chúng sanh cũng hư dối.

Chư Thiên Tử ! Thế nên biết chỗ làm của đại Bồ Tát là khó. Vì lợi ích chúng sanh không có được mà đại trang nghiêm. Bồ Tát này vì chúng sanh mà kiết thệ nguyện, là muốn cùng tranh đấu với hư không.

Bồ Tát này kiết thệ nguyện rồi cũng chẳng thấy có chúng sanh mà vì chúng sanh kiết thệ nguyện.

Tại sao ? Vì chúng sanh là ly, phải biết thệ nguyện cũng ly. Vì chúng sanh hư dối, phải biết thệ nguyện cũng hư dối.

Nếu đại Bồ Tát nghe pháp như vậy mà lòng chẳng sợ, chẳng mê, phải biết đó là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao ? Vì sắc ly tức là chúng sanh ly; thọ, tưởng, hành, thức ly tức là chúng sanh ly. Sắc ly tức là sáu ba la mật ly; thọ, tưởng, hành, thức ly tức là sáu ba

la mật ly, nhãn đến nhứt thiết chủng trí ly tức là sáu ba la mật ly.

Nếu nghe tất cả pháp ly tướng như vậy mà lòng chẳng kinh sợ, mê mờ, phải biết đó là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Duyên có gì mà đại Bồ Tát ở trong Bát nhã ba la mật lòng không mê mờ ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Vì Bát nhã ba la mật vô sở hữu nên không mê mờ, vì Bát nhã ba la mật ly nên không mê mờ, vì Bát nhã ba la mật tịch diệt nên không mê mờ.

Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên như vậy nên đại Bồ Tát ở trong Bát nhã ba la mật lòng chẳng mê mờ. Nơi Bồ Tát này : chẳng có người mê mờ, chẳng có sự mê mờ, chẳng có chỗ mê mờ, vì tất cả pháp này đều chẳng có thể được vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát nghe pháp như vậy mà lòng chẳng sợ sệt, chẳng mê mờ, phải biết là Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật. Tại sao ? Vì người, sự và chỗ đều chẳng thể có được vậy.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật như vậy, chư Thiên, Thích Đề Hoàn Nhơn, Phạm Vương, Thiên và chư Thiên chủ thế giới đều nên đánh lễ".

Đức Phật phán dạy : "Chẳng như chư Thiên Tử ấy nên đánh lễ, mà chư Thiên cỡi trên ngựa như Quang Âm Thiên, Biến Tịnh Thiên, Quảng Quả Thiên, Tịnh Cư Thiên, đều nên đánh lễ Bồ Tát đó.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hiện tại nay chư Phật ở mười phương cũng hộ niệm đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật đó. Phải biết Bồ Tát đó như là Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh trong hàng sa thế giới đều làm ma. Mỗi một ma này lại biết hóa làm hàng sa ma. Tất cả số ma đó chẳng lưu nạn được đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thành tựu hai pháp sau đây thời ma chẳng phá hoại được : một là quán tất cả pháp không, hai là chẳng rời bỏ tất cả

chúng sanh. Bồ Tát thành tựu hai pháp này thì ma chẳng phá hoại được.

Lại có hai pháp mà đại Bồ Tát thành tựu thì ma chẳng phá hoại được : một là việc làm đúng như lời nói, hai là được chư Phật hộ niệm.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành như vậy, chư Thiên đều đến chỗ Bồ Tát để thân cận, thăm hỏi, khuyến dụ, an ủi rằng : Không lâu Ngài sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, Ngài thường phải hành những hạnh không, vô tướng, vô tác. Tại sao ? Vì Ngài hành những hạnh đó thì Ngài hộ cho chúng sanh không được hộ, Ngài y chỉ cho chúng sanh không chỗ y chỉ, Ngài cứu chúng sanh không được cứu, Ngài làm con đường rốt ráo cho chúng sanh không đường rốt ráo, Ngài làm chỗ về cho chúng sanh không nơi về, làm cồn đảo cho chúng sanh không cồn đảo, làm ánh sáng cho kẻ tối, làm mất sáng cho kẻ mù.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thì hiện tại vô lượng vô

số chư Phật mười phương lúc ở trong đại chúng thuyết pháp, đều khen ngợi tuyên dương danh tánh của đại Bồ Tát rằng : Đại Bồ Tát tên hiệu đó thành tựu công đức Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Như lúc ta thuyết pháp, ta khen ngợi Bửu Tướng Bồ Tát, Thi Khí Bồ Tát.

Lại có chư đại Bồ Tát ở tại nước của đức Phật A Súc hành Bát nhã ba la mật, tịnh tu phạm hạnh, ta cũng khen ngợi danh tánh của Bồ Tát đó.

Này Tu Bồ Đề ! Cũng như phương Đông hiện tại chư Phật thuyết pháp. Trong đó có đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, tịnh tu phạm hạnh, ta cũng hoan hỉ ngợi khen Bồ Tát đó. Chín phương kia cũng như vậy.

Lại có Bồ Tát từ khi mới phát tâm muốn đầy đủ Phật đạo nhẫn đến được nhứt thiết chủng trí, lúc chư Phật thuyết pháp cũng hoan hỉ khen ngợi Bồ Tát đó. Tại sao ? Vì chỗ làm của chư đại Bồ Tát

rất khó, là những công hạnh chẳng dứt mất giống Phật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những Bồ Tát nào, lúc chư Phật thuyết pháp tự khen ngợi tuyên dương ?".

- Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát bất thối chuyển, lúc chư Phật thuyết pháp tự khen ngợi tuyên dương.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát bất thối chuyển nào được Phật ngợi khen ?

- Này Tu Bồ Đề ! Như đức Phật A Súc lúc làm Bồ Tát thật hành học tập, chư Bồ Tát cũng học như vậy. Chư Bồ Tát bất thối chuyển này được chư Phật lúc thuyết pháp hoan hỉ ngợi khen.

Lại này Tu Bồ Đề ! Có Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật tin hiểu tất cả pháp vô sanh mà chưa được vô sanh pháp nhẫn, tin hiểu tất cả pháp không mà chưa được vô sanh pháp nhẫn, tin hiểu tất cả pháp hư dối chẳng thiệt, không chỗ có, chẳng bền chắc mà chưa được vô sanh pháp nhẫn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát như vậy, lúc chư Phật thuyết pháp hoan hỉ khen ngợi, tuyên dương danh tánh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chư đại Bồ Tát nào được chư Phật lúc thuyết pháp hoan hỉ tự ngợi khen thì diệt dứt được bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, sẽ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát nào được chư Phật thuyết pháp hoan hỉ tự ngợi khen thì sẽ được an trụ bực bất thối chuyển. An trụ bực đó rồi sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc nghe Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, đại Bồ Tát tâm sáng lẽ chẳng nghi ngờ mà nghĩ rằng : sự đó đúng như đức Phật đã nói.

Đại Bồ Tát đó cũng ở nơi đức Phật A Súc và chư Bồ Tát được nghe rộng Bát nhã ba la mật nầy cũng tin hiểu. Tin hiểu rồi hành đúng như Phật đã nói sẽ được trụ bực bất thối chuyển.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chỉ nghe Bát nhã ba la mật được lợi ích lớn, huống là tin hiểu, tin hiểu rồi trụ đúng lời, hành đúng như lời. Trụ và hành đúng như lời rồi an trụ trong nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu như đức Phật nói chư đại Bồ Tát trụ đúng như lời, hành đúng như lời, an trụ trong nhứt thiết chủng trí. Đại Bồ Tát không pháp để được thế nào an trụ trong nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát trụ trong pháp như đó là an trụ nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trừ như ra, không còn pháp nào để được thì ai trụ trong như, trụ trong như rồi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ? Ai trụ trong như để thuyết pháp ? Như ấy còn chẳng thể được, huống là trụ trong như được Vô Thượng Bồ Đề. Không bao giờ có ai trụ trong như để thuyết pháp.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Trừ như ra không còn pháp nào để được, ai

trụ trong như. Trụ trong như rồi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. Ai trụ trong như để thuyết pháp. Như ấy còn chẳng thể được, huống là ai trụ trong như được Vô Thượng Bồ Đề. Ai trụ trong như để thuyết pháp.

Tại sao vậy ? Như ấy : không có sanh, không có diệt, không có trụ, không có di. Nếu pháp không có sanh, diệt, trụ, di thì trong đó ai sẽ trụ như. Ai sẽ trụ như rồi được Vô Thượng Bồ Đề. Ai sẽ trụ như mà thuyết pháp. Không bao giờ có sự đó".

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ làm của chư đại Bồ Tát rất là khó : ở trong Bát nhã ba la mật sâu xa muốn được Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ? Vì không có ai trụ trong như, cũng không ai sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, cũng không ai thuyết pháp. Đại Bồ Tát ở nơi đây lòng chẳng kinh sợ, nghi ngờ".

Ngài Tu Bồ Đề nói với Thiên Đế Thích : "Ngài nói chỗ làm của đại Bồ Tát rất là khó : ở trong pháp rất khó đó mà tâm chẳng kinh sợ, nghi ngờ.

Thưa Ngài Kiều Thi Ca ! Trong các pháp không, ai kinh sợ ? Ai nghi ngờ ?".

Thiên Đế Thích nói : "Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Chỗ Ngài nói chỉ là pháp không, chẳng có chướng ngại. Như ngược bắn giữa hư không, mũi tên bay đi không chướng ngại. Ngài Tu Bồ Đề thuyết pháp vô ngại cũng như vậy".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI HAI

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM CHÚC LUY
THỨ SÁU MƯƠI SÁU

Khi đó Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn
thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nói như
vậy, đáp như vậy, có phải là thuận theo
pháp mà chẳng phải là chánh đáp
chẳng ?".

Đức Phật phán dạy : "Này Kiều Thi
Ca ! Lời đáp của người thiết đều thuận
theo pháp cả".

- Bạch đức Thế Tôn ! Thiết là hi hữu !
Chỗ nói của Ngài Tu Bồ Đề đều là không,
là vô tướng, là vô tác, là tứ niệm xứ
nhẫn đến là Vô Thượng Bồ Đề.

- Nầy Kiều Thi Ca ! Tỳ Kheo Tu Bồ Đề lúc hành không, Đàn ba la mật còn là bất khả đắc, huống là người hành Đàn ba la mật. Nhẫn đến Bát nhã ba la mật còn bất khả đắc, huống là người hành Bát nhã ba la mật. Tứ niệm xứ còn bất khả đắc, huống là người tu tứ niệm xứ. Nhẫn đến bát thánh đạo còn bất khả đắc, huống là người hành bát thánh đạo. Thiên, giải thoát, tam muội định còn bất khả đắc, huống là người tu mười trí lực. Tứ vô úy còn bất khả đắc, huống là người phát sanh tứ vô úy. Tứ vô ngại trí còn bất khả đắc, huống là người phát sanh tứ vô ngại trí. Đại từ đại bi còn bất khả đắc, huống là người hành đại từ đại bi. Mười tám pháp bất cộng còn bất khả đắc, huống là người hay sanh mười tám pháp bất cộng. Vô Thượng Bồ Đề còn khả đắc, huống là người được Vô Thượng Bồ Đề. Nhứt thiết trí còn bất khả đắc, huống là người được nhứt thiết trí. Như Lai còn bất khả đắc, huống là người sẽ làm Như Lai. Pháp vô sanh còn bất khả đắc, huống

là người chứng được pháp vô sanh. Ba mươi hai tướng còn bất khả đắc, huống là người được ba mươi hai tướng. Tám mươi tùy hình hảo còn bất khả đắc, huống là người được tám mươi tùy hình hảo.

Tại sao vậy ? Nầy Kiều Thi Ca ! Vì Tỳ Kheo Tu Bồ Đề ở nơi tất cả pháp : hành ly, hành vô sở đắc, hành không, hành vô tướng, hành vô tác.

Nầy Kiều Thi Ca ! Đem chỗ sở hành của Tỳ Kheo Tu Bồ Đề đây muốn so sánh với hạnh Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần ngàn muôn ức, nhần đến toán số thí dụ cũng không bằng được.

Tại sao vậy ? Vì trừ công hạnh của Phật, đối với công hạnh của Thanh Văn và Bích Chi Phật, thì công hạnh Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát là tối tôn, tối thượng, tối diệu. Thế nên đại Bồ Tát muốn được tối thượng ở trong tất cả chúng sanh thì phải hành Bát nhã ba la

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vượt trên bực Thanh Văn và Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát, hay đầy đủ Phật pháp, được nhứt thiết chủng trí, dứt tất cả tập khí phiền não mà làm Phật".

Bấy giờ trong đại hội, chư Thiên Đạo Lợi đem hoa mạn đà la côi Trời rải trên đức Phật và chư Tăng.

Khi đó, tám trăm vị Tỳ Kheo đứng dậy rải hoa cúng Phật, trịnh y quỳ gối chấp tay bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi sẽ thật hành công hạnh vô thượng mà hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật không thể thật hành này".

Đức Phật biết tâm niệm của các vị Tỳ Kheo nên mỉm cười. Như pháp của chư Phật, những ánh sáng nhiều màu : xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía từ miệng đức Phật phóng ra chiếu khắp cõi Đại Thiên, nhiều quanh đức Phật, ba vòng rồi rớt vào đánh đức Phật.

Ngài A Nan liền đứng dậy trịch y quỳ gối chấp tay bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Duyên có gì mà đức Phật mỉm cười? Chư Phật không bao giờ không nhờn duyên mà cười".

Đức Phật phán dạy : "Này A Nan ! Tám trăm vị Tỷ Kheo đây, trong kiếp Tinh Tú sẽ thành Phật đồng hiệu là Tấn Hoa, đại chúng, quốc độ và thọ mạng cũng đều đồng. Mỗi vị đều qua tám muôn tuổi đi xuất gia làm Phật. Thời kỳ đó, các quốc độ của chư Phật ấy thường mưa hoa trời năm mầu.

Thế nên, này A Nan ! Đại Bồ Tát muốn thật hành công hạnh tối thượng thì phải hành Bát nhã ba la mật.

Này A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào có thể thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa này thì phải biết đó là Bồ Tát bỏ thân trong loài người mà sanh đến trong đây, hoặc từ trên cung Trời Đâu Suất chết mà đến sanh nơi đây, đã từ trong loài người hoặc trên cung Trời

Đâu Suất rộng nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Nầy A Nan ! Ta thấy chư đại Bồ Tát đó hay thật hành Bát nhã ba mật sâu xa này.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi thọ trì, đọc tụng, thân cận, chánh ức niệm, lại đem dạy cho người hành đạo Bồ Tát, phải biết thiện nam, thiện nữ đó hiện diện từ chư Phật, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa rồi thọ trì, đọc tụng, thân cận, cũng đã trồng căn lành từ chỗ chư Phật.

Thiện nam, thiện nữ đó nên nghĩ rằng : Tôi trồng căn lành chẳng phải từ chỗ Thanh Văn, cũng chẳng phải từ chỗ Thanh Văn nghe Bát nhã ba la mật sâu xa.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, thân cận, tùy nghĩa, tùy pháp thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa này, phải biết đó là người hiện diện thấy Phật.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này

mà lòng tin thanh tịnh không bị ngăn phá, phải biết đó là người đã từng cúng dường Phật trông căn lành, cùng thiện tri thức tương đắc.

Nầy A Nan ! Người ở chỗ phước điền chư Phật trông căn lành dầu rằng chẳng dôi hư nhưng cần được Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật mà được giải thoát. Phải rành rẽ thấu đáo thật hành sáu ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí. không bao giờ có sự người nầy chẳng được Vô Thượng Bồ Đề mà trụ bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Nầy A Nan ! Thế nên ta đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho người.

Nầy A Nan ! Nếu người thọ trì tất cả pháp, trừ Bát nhã ba la mật, nếu quên mất thì lỗi còn ít chẳng thành đại tội. Người thọ trì Bát nhã ba la mật sâu xa nếu quên mất thì tội rất nhiều. Thế nên ta đem Bát nhã ba la mật sâu xa nầy chúc lụy cho người. Người phải khéo thọ trì, đọc tụng thông thuộc.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì Bát nhã ba la mật, đó là thọ trì Vô Thượng Bồ Đề của tam thế chư Phật : quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào hiện tại cúng dường ta với những hoa hương, chuỗi ngọc, y phục, phan lọng và cung kính, tôn trọng, ca ngợi, thì phải thọ trì Bát nhã ba la mật và đọc tụng, giảng thuyết, thân cận, cung kính, tôn trọng, ca ngợi, cúng dường hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng.

Nầy A Nan ! Cúng dường Bát nhã ba la mật là cúng dường ta, cũng là đã cúng dường tam thế chư Phật rồi.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe nói Bát nhã ba la mật mà lòng tin thanh tịnh cung kính mến thích, đó là đã có lòng tin thanh tịnh, cung kính mến thích tam thế chư Phật.

Nầy A Nan ! Người mến thích chẳng lìa Phật thì phải mến thích chẳng lìa Bát nhã ba la mật nhần đến một câu chớ để quên mất.

Nầy A Nan ! Ta nói nhơn duyên chúc lụy rất nhiều, nay ta chỉ nói tóm lược :

Như ta là Thế Tôn thì Bát nhã ba la mật cũng là Thế Tôn. Thế nên vì nhiều nhơn duyên, ta đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho người.

Nầy A Nan ! Nay ta ở giữa tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la chúc lụy người : những ai chẳng muốn bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, chẳng bỏ Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại thì cẩn thận chớ bỏ Bát nhã ba la mật.

Nầy A Nan ! Đây chánh là pháp mà ta dạy bảo hàng đệ tử.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật sâu xa, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, rồi lại vì người khác nói rộng những ý nghĩa của Bát nhã ba la mật đó, chỉ dạy tuyên nói rành rẽ làm cho dễ hiểu. Người này mau được Vô Thượng Bồ Đề, mau gần như đạt thiết chủng trí. Vì trong Bát nhã ba la mật hay sanh Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật.

Nầy A Nan ! Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật quá khứ và vị lai đều xuất sanh từ Bát nhã ba la mật. Vô Thượng Bồ Đề của mười phương chư Phật hiện nay cũng xuất sanh từ Bát nhã ba la mật.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề phải nên học sáu ba la mật. Vì sáu ba la mật là mẹ của Bồ Tát, hay sanh ra chư Bồ Tát.

Nầy A Nan ! Nếu có đại Bồ Tát học sáu ba la mật này thì đều sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế mà ta đem sáu ba la mật chúc luy cho người lần nữa.

Nầy A Nan ! Sáu ba la mật đây là tạng pháp vô tận của chư Phật :

Chư Phật hiện tại thuyết pháp ở mười phương đều ra từ trong tạng pháp sáu ba la mật.

Chư Phật quá khứ cũng từ trong sáu ba la mật mà học được Vô Thượng Bồ Đề.

Chư Phật vị lai sẽ từ trong sáu ba la mật mà học được Vô Thượng Bồ Đề.

Hàng đệ tử của tam thế chư Phật đều từ trong sáu ba la mật mà học được diệt độ : hoặc đã diệt độ, hoặc đang diệt độ, hoặc sẽ được diệt độ.

Này A Nan ! Người vì hàng Thanh Văn mà thuyết pháp, làm cho chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều chứng được quả A La Hán, vẫn chưa phải là sự việc của đệ tử Phật. Nếu người đem một câu đúng với Bát nhã ba la mật dạy cho đại Bồ Tát mới phải là sự việc của đệ tử Phật. Ta cũng rất vui mừng hơn là người dạy cho chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều chứng được quả A La Hán.

Lại này A Nan ! Chúng sanh trong cõi Đại Thiên đây, không trước không sau, đồng thời đều chứng được quả A La Hán. Chư A La Hán này thật hành công đức bố thí, trì giới, thiền định. Công đức đó có nhiều chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Công đức đó rất nhiều.

- Vẫn chẳng bằng đệ tử của ta đem pháp đúng với Bát nhã ba la mật nói cho đại Bồ Tát nhần đến chừng một ngày. Phước đức người này rất nhiều.

Chẳng những một ngày, chỉ chừng nửa ngày, chỉ chừng khoảng bữa ăn, hoặc chỉ nói pháp đó trong giây phút, phước đức cũng rất nhiều. Vì căn lành của đại Bồ Tát hơn tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Đại Bồ Tát tự mình muốn được Vô Thượng Bồ Đề cũng dạy bảo người khác cho họ được Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Nan ! Bồ Tát như vậy hành sáu ba la mật, hành tứ niệm xứ nhần đến hành nhứt thiết chủng trí, thêm lớn căn lành mà chẳng được Vô Thượng Bồ Đề thì không bao giờ có".

Lúc nói Bát nhã ba la mật như vậy, đức Phật ở giữa tứ chúng Trời, Người, Quỷ thần, Bát bộ mà hiện thân thông

biến hóa. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật A Súc đương thuyết pháp cho chư Tỳ Kheo Tăng. Chư Tăng này đông nhiều như nước biển cả, đều là bậc A La Hán sạch hết phiền não, đều được tự tại giải thoát : tâm giải thoát và huệ giải thoát, tâm điều hòa nhu thuận như đại tượng, chỗ làm đã xong, đã được tự lợi, hết kiết sử, được chánh trí giải thoát, trong tất cả tâm và tâm sở đều được tự tại. Cũng thấy chư đại Bồ Tát thành tựu vô lượng công đức.

Bấy giờ đức Phật nhiếp thần túc, đại chúng không còn thấy đức Phật A Súc và đại hội Thanh Văn Bồ Tát cùng nước Diệu Hỷ đối trước mắt nữa.

Đức Phật bảo Ngài A Nan : "Này A Nan ! Tất cả pháp chẳng đối lập với mắt : các pháp chẳng thấy nhau, các pháp chẳng biết nhau.

Như cõi nước Phật A Súc và Thanh Văn Bồ Tát chẳng đối lập trước mắt, các pháp cũng chẳng đối lập trước mắt : các

pháp chẳng thấy nhau, các pháp chẳng biết nhau. Vì các pháp không thấy, không biết, không tác, không động, chẳng nắm lấy được, chẳng nghĩ bàn được.

Như huyễn nhưn không lãnh thọ, không cảm giác, không chơn thiết. Đại Bồ Tát hành như vậy là hành Bát nhã ba la mật, chẳng nắm lấy các pháp.

Này A Nan ! Đại Bồ Tát học như vậy gọi là học Bát nhã ba la mật.

Người muốn được các ba la mật phải học Bát nhã ba la mật.

Học như vậy gọi là đệ nhất học, là tối thượng học, là vi diệu học.

Học như vậy là an lạc lợi ích tất cả thế gian : kẻ không được cứu hộ thì làm người cứu hộ họ.

Học như vậy là chỗ học của chư Phật. Chư Phật an trụ trong sự học đó có thể dùng tay hữu cất cỗi Đại Thiên lên rồi đặt lại chỗ cũ mà chúng sanh trong đó vẫn không hay biết.

Tại sao vậy ? Nầy A Nan ! Chư Phật học Bát nhã ba la mật này, được tri kiến vô ngại đối với tất cả pháp quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nầy A Nan ! Trong các sự học, Bát nhã ba la mật là tối tôn đệ nhất vi diệu vô thượng.

Nầy A Nan ! Có người nào muốn được ngăn mé của Bát nhã ba la mật, đó là muốn được bờ mé của hư không.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật là vô lượng. Ta chẳng bao giờ nói lượng của Bát nhã ba la mật. Những danh từ, những câu, những chữ là hữu lượng. Bát nhã ba la mật là vô lượng".

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao Bát nhã ba la mật là vô lượng ?

- Nầy A Nan ! Vì Bát nhã ba la mật vô tận nên vô lượng. Vì Bát nhã ba la mật ly nên vô lượng.

Nầy A Nan ! Chư Phật quá khứ học Bát nhã ba la mật này mà đắc độ nên là vô tận. Chư Phật vị lai học Bát nhã

ba la mật nầy mà đắc độ nên là vô tận. Chư Phật hiện tại mười phương học Bát nhã ba la mật nầy mà đắc độ nên là vô tận, đã, đương và sẽ vô tận.

Người nào muốn cùng tận Bát nhã ba la mật nầy, đó là kẻ muốn cùng tận hư không.

Bát nhã ba la mật chẳng cùng tận : đã, sẽ và đương chẳng cùng tận.

Năm ba la mật : Thiên đến Thí ba la mật cũng chẳng cùng tận : đã, sẽ và đương chẳng cùng tận.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Tại sao vậy ? Vì tất cả các pháp đó đều vô sanh. Nếu các pháp đó đã vô sanh thì làm sao có tận".

Khi đó đức Phật hiện tướng lưỡi che trùm cả mặt mà bảo Ngài A Nan rằng : "Từ ngày nay ở giữa bốn bộ chúng giảng dạy rộng rãi rành rẽ Bát nhã ba la mật, phải cho rõ ràng dễ hiểu.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa này nói rộng các pháp tướng. Trong đại chúng đây, người cầu Thanh Văn, cầu Bích Chi Phật, cầu Phật đạo đều phải học trong này. Học xong thì đều được thành tựu cả.

Nầy A Nan ! Bát nhã ba la mật sâu xa này là tất cả tự môn. Hành nơi đây có thể vào môn đà la ni. Bồ Tát học môn đà la ni này thì được tất cả biện tài vô ngại.

Nầy A Nan ! Bát nhã ba la mật là diệu pháp của tất cả tam thế chư Phật.

Vì thế nên ta vì người mà giảng dạy rành rẽ.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, thân cận Bát nhã sâu xa thì có thể thọ trì Vô Thượng Bồ Đề của tam thế chư Phật.

Nầy A Nan ! Ta nói Bát nhã ba la mật là đôi chun của hành giả. Người thọ trì Bát nhã ba la mật này thì có thể thọ trì tất cả pháp, vì người được đà la ni vậy".



PHẨM BẤT KHẢ TẬN

THỨ SÁU MƯƠI BẢY

Khi đó Ngài Tu Bồ Đề nghĩ rằng : Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật rất sâu xa, tôi phải hỏi đức Phật.

Suy nghĩ xong, Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này bất khả tận. Như đức Phật dạy vì hư không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật bất khả tận.

Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao phải sanh khởi Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật phán dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Vì sắc bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thọ, tưởng, hành, thức bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì Đàn na ba la mật bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì Thi la ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên

ba la mật, Bát nhã ba la mật bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Nhân đến vì nhứt thiết chủng trí bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh.

Lại này Tu Bồ Đề ! Vì vô minh không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh. Vì hành không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thức không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì danh sắc không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì lục nhập không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì lục xúc không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thọ không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì ái không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thủ không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì hữu không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì sanh không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì lão, tử, ưu bi, khổ não không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh.

Như vậy, Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh.

Mười hai nhơn duyên như vậy là pháp riêng của Bồ Tát, hay trừ được các biên chấp điên đảo.

Lúc ngồi đạo tràng nên quán như vậy sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu có đại Bồ Tát nào đem pháp hư không bất khả tận mà hành Bát nhã ba la mật, quán mười hai nhơn duyên, thì chẳng sa vào vực Thanh Văn, Bích Chi Phật, được an trụ Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người cầu đạo Bồ Tát mà thôi chuyển, đó là vì xa rời tâm niệm Bát nhã ba la mật vậy.

Người đó chẳng biết hành Bát nhã ba la mật dùng pháp hư không bất khả tận như thế nào để quán mười hai nhơn duyên.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì người cầu đạo Bồ Tát mà chẳng được sức phương tiện như vậy nên thôi chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát được không thôi chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề, đều do được sức phương tiện như vậy cả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải dùng pháp hư không bất khả tận để quán Bát nhã ba la mật. Phải dùng pháp hư không bất khả tận để sanh khởi Bát nhã ba la mật.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc quán mười hai nhơn duyên, chẳng thấy có pháp nào không do nhơn duyên mà sanh, chẳng thấy có pháp nào thường còn chẳng diệt, chẳng thấy có pháp nào có ngã, có nhơn, có thọ giả, mạng giả, chúng sanh nhân đến tri giả, kiến giả, chẳng thấy có pháp vô thường, chẳng thấy pháp khổ, vô ngã, chẳng thấy pháp tịch diệt và phi tịch diệt.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật phải quán mười hai nhơn duyên như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát nhã ba la mật như vậy, thì lúc đó chẳng thấy sắc là thường hay vô

thường, là khổ hay lạc, là ngã hay vô ngã, là tịch diệt hay phi tịch diệt.

Như với sắc, với thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy.

Lúc đó đại Bồ Tát cũng chẳng thấy Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy dùng pháp ấy để thấy Bát nhã ba la mật. Nhấn đến chẳng thấy Vô Thượng Bồ Đề, cũng chẳng thấy dùng pháp ấy để thấy Vô Thượng Bồ Đề. Vì tất cả pháp đều bất khả đắc vậy. Đó là đúng với hạnh Bát nhã ba la mật.

Nếu lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vô sở đắc, thì ác ma sâu khổ như bị tên xoi tim, như người có cha mẹ mới chết mất".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ một ác ma sâu khổ, hay là ác ma trong cõi Đại Thiên cũng đều sâu khổ ?".

- Này Tu Bồ Đề ! Các ác ma trong cõi Đại Thiên đều sâu khổ như tên xoi tim, không thể tự an.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thể hành Bát nhã ba la mật như vậy, lúc đó tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la chẳng thể nào hại được.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề phải hành Bát nhã ba la mật này.

Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật thì trọn vẹn tu Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền và Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật thì đầy đủ các ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật, thế nào đầy đủ các ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có bố thí bao nhiêu đều hồi hướng nhưất thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Bố thí ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có trì giới đều hồi hướng nhưất thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Trì giới ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có nhân nhục bao nhiêu đều hồi hướng nhưất thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Nhân nhục ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có tinh tấn bao nhiêu đều hồi hướng nhưất thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Tinh tấn ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thiên định bao nhiêu đều hồi hướng nhưất thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, Đại Bồ Tát đầy đủ Thiên ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có trí huệ bao nhiêu đều hồi hướng nhưất thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thì đầy đủ sáu ba la mật".



PHẨM LỤC ĐỘ TƯƠNG NHIẾP

THỨ SÁU MƯƠI TÁM

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật ?".

Đức Phật phán dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Lúc bố thí, đại Bồ Tát đem sự bố thí đó hồi hướng nhưt thiết trí, ở trong tất cả chúng sanh, thân, khẩu, ý an trụ nơi đức từ. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật".

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc đại Bồ Tát bố thí, kẻ lãnh thọ giận mắng Bồ Tát, Bồ Tát nhin nhục chẳng sanh lòng phiền giận. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí

ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc đại Bồ Tát bố thí, kẻ lãnh thọ giận mắng, Bồ Tát bố thí thêm và nghĩ rằng tôi phải bố thí chẳng nên có lòng hối tiếc, liền lúc đó phát sanh hai tinh tấn : thân tinh tấn và tâm tinh tấn. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc bố thí, Bồ Tát hồi hướng nhưt thiết trí, chẳng mong bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, chỉ nhưt tâm nghĩ đến nhưt thiết trí. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc bồ thí, đại Bồ Tát biết bồ thí là không như huyền ảo, chẳng thấy vì chúng sanh bồ thí có ích hay vô ích. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Trì giới ba la mật, thân, khẩu, ý ba nghiệp phát sanh phước đức bồ thí giúp nên Vô Thượng Bồ Đề, giữ lấy công đức này, chẳng lấy bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, an trụ trong Trì giới ba la mật, chẳng biết đoạt mạng sống kẻ khác, chẳng cướp trộm của cải tài vật kẻ khác, chẳng làm tà dâm, chẳng vọng ngôn, chẳng lường thiệt, chẳng ác khẩu, chẳng ỷ ngữ, chẳng tham lam bòn sẻn, chẳng giận dữ ganh ghét, chẳng tà kiến, thật hành bố

thí : kẻ đói cho ăn, kẻ khát cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, cần chuỗi ngọc cho chuỗi ngọc, cần hương hoa cho hương hoa, cần giường nệm, phòng nhà, đèn đuốc, tất cả đồ tư sanh đều cung cấp cho cả, đem sự bố thí đó cùng chung với chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, hồi hướng như vậy thì chẳng sa vào bụi Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Bố thí ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Thi la ba la mật, nếu có ai đến làm rã rời thân thể, lúc đó Bồ Tát chẳng sanh một niệm giận thù mà nghĩ rằng : Tôi được sự lợi ích rất lớn, họ đến làm thân thể tôi rời rã, tôi không có một niệm giận thù. Đây là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thân tinh tấn và tâm tinh tấn thường chẳng lìa bỏ, nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh ở trong

biển sanh tử, tôi phải cứu vớt đặt họ trên bờ cam lồ. Đây là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nhập sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, chẳng tham bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, nghĩ rằng : Tôi phải an trụ trong Thiên na ba la mật để độ tất cả chúng sanh trong sanh tử. Đây là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba ba la mật mà nắm lấy Thiên na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba ba la mật không có pháp nào thấy được : hoặc pháp tác, pháp vô tác, pháp số, pháp tướng, hoặc hữu hoặc vô, chỉ thấy tất cả đều chẳng ngoài tướng như, do sức phương tiện Bát nhã ba la mật nên chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là đại Bồ tát an trụ Trì giới ba ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó, nếu có chúng sanh nào đến giận mắng, hoặc chặt đứt thân thể, Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục nghĩ rằng : Tôi phải bố thí tất cả chúng sanh, chẳng nên chẳng cho, chúng sanh cần ăn uống cho ăn uống, nhẫn đến tất cả đồ tư sanh nếu cần tôi đều cho họ tất cả, đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Lúc Bồ Tát hồi hướng chẳng sanh hai tâm niệm : ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Bố thí ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó trọn chẳng giết hại, trộm cướp, tà dâm nhẫn đến chẳng tà kiến, cũng chẳng tham bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Lúc hồi hướng, Bồ Tát chẳng sanh ba tâm niệm : ai hồi

hướng, dùng pháp gì để hồi hướng và hồi hướng chỗ nào. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, phát sinh Tinh tấn nghĩ rằng : Tôi sẽ qua một do tuần, hoặc mười trăm ngàn muôn ức do tuần, tôi sẽ qua một thế giới nhẫn đến qua trăm ngàn muôn ức thế giới hoặc chỉ để khuyên dạy một người trì ngũ giới thôi, hướng là làm cho họ được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả A La Hán, Bích Chi Phật hay quả Phật. Dem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, lìa dục, lìa ác, những pháp bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỉ lạc nhập sơ thiên, nhẫn đến xả niệm thanh tịnh nhập tứ thiên, trong

các thiền ấy tâm tâm sở thanh tịnh đều hồi hướng nhứt thiết trí. Lúc hồi hướng, Bồ Tát này ở nơi thiền và thiền chi đều bất khả đắc. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, quán các pháp : hoặc tướng ly, tướng tịch diệt, tướng vô tận, chẳng chứng lấy tướng tịch diệt, nhẫn đến ngồi đạo tràng được nhứt thiết chủng trí, rời đạo tràng để chuyển pháp luân. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật, vì là chẳng lấy bỏ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật, thân tâm tinh tấn chẳng lười chẳng nghỉ, tự nghĩ rằng : Tôi quyết chắc sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, chẳng phải không được. Vì lợi ích cho chúng

sanh mà Bồ Tát này đến một do tuần hoặc đến trăm ngàn muôn ức do tuần, hoặc qua một thế giới hoặc qua trăm ngàn muôn ức thế giới, hoặc chẳng dạy được một người vào trong Phật đạo hay vào trong Bích Chi Phật đạo, Thanh Văn đạo, hoặc chỉ dạy được một người hành mười nghiệp đạo lành, tinh tấn chẳng biếng trễ, làm pháp thí và tài thí cho họ được đầy đủ. Đem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng hồi hướng bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Bồ thí ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, tự mình chẳng sát sanh, chẳng bảo người sát sanh, ca ngợi pháp chẳng sát sanh, hoan hỉ khen ngợi người chẳng sát sanh, nhẫn đến tự mình xa rời tà kiến, bảo người xa rời tà kiến, ca ngợi pháp chẳng tà kiến, hoan hỉ khen ngợi người chẳng tà kiến. Bồ Tát này an

trụ Trì giới ba la mật, chẳng cầu phước cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chẳng cầu bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát chẳng sanh ba tâm niệm : chẳng thấy người hồi hướng, chẳng thấy pháp hồi hướng và chẳng thấy chỗ hồi hướng. Đây là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó, hoặc có Người hay Phi Nhơn đến chặt đứt rời rã thân thể, Bồ Tát suy nghĩ : Ai chém tôi, ai chặt tôi, ai cướp hại tôi. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi được lợi ích lành rất lớn, tôi vì chúng sanh mà thọ lấy thân này, hôm nay chúng sanh đến lấy lại. Khi đó Bồ Tát chánh ức niệm thiết tướng các pháp. Dem công đức này cùng chung với chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng cầu bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây

là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật là dục ác bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỉ lạc nhập sơ thiên, nhập nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, nhập từ, bi, hỉ, xả, nhẫn đến nhập phi tướng phi phi tướng xứ định, thọ trì bốn thiên, bốn vô lượng tâm và bốn vô sắc định này, chẳng thọ quả báo mà thọ sanh nơi lợi ích chúng sanh để đem sáu ba la mật thành tựu chúng sanh, đó là Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, từ một Phật độ này đến một Phật độ khác, cúng dường thân cận chư Phật để trồng căn lành. Đây là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật, chẳng thấy pháp Đàn na ba la mật, chẳng thấy tướng Đàn na ba la mật, nhẫn đến chẳng thấy pháp Thiền na ba la mật, chẳng thấy tướng Thiền na ba la mật, chẳng thấy pháp tứ niệm xứ,

chẳng thấy tướng tứ niệm xứ, nhãn đến chẳng thấy pháp nhứt thiết chủng trí, chẳng thấy tướng nhứt thiết chủng trí. Thấy tất cả pháp : phi pháp, phi phi pháp. Đối với tất cả pháp, Bồ Tát không chấp trước. Bồ Tát này chỗ làm đúng như chỗ nói. Đây là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật là dục, là ác bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỉ lạc nhập sơ thiền, nhập nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, nhập từ, bi, hỉ, xả, nhãn đến nhập phi hữu tướng phi vô tướng xứ định, an trụ trong Thiên na ba la mật, tâm chẳng loạn động, thật hành tài pháp hai sự bố thí lợi ích chúng sanh. Bồ Tát này tự mình hành hai sự bố thí, dạy người hành bố thí, ca ngợi pháp bố thí và hoan hỉ khen

ngợi người hành bố thí. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng cầu bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Đàn na ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật chẳng sanh tâm dâm dục, sân khú², ngu si, chẳng nã³ hại người, chỉ tu hành tâm tương ưng như⁴t thiết trí. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng cầu bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật quán sắc như đồng bọt, quán thọ như bong bóng nước, quán tưởng như ánh nắng chói, quán hành như cây chuối, quán thức như huyễn ảo. Lúc quán như vậy, thấy năm ấm là tướng không bền chắc, nghĩ rằng :

Chém tôi là ai ? Chặt tôi là ai ? Ai là thọ, là tướng, ai là hành, là thức, ai là người mắng, ai là người bị mắng, ai sanh lòng giận. Đây là Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật nhập các thiên định. Các thiên, các định và những tướng thiên chi đó sanh khởi những thứ thần thông : đi trên nước như đất, vào trong đất như nước, có thiên nhãn, biết tâm niệm người khác là loạn hay định, biết những đời trước, có thiên nhãn. Nương nắm thần thông đó, Bồ Tát từ một Phật độ đến một Phật độ, thân cận cúng dường chư Phật để trồng căn lành, thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Đây là Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiên na ba mật chẳng thấy có sắc, chẳng thấy có thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thấy có sáu ba la mật, chẳng thấy có tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí, chẳng thấy có tánh hữu vi, tánh vô vi, vì chẳng thấy có nên chẳng tác, vì chẳng tác nên chẳng sanh, vì chẳng sanh nên chẳng diệt. Tại sao vậy ? Vì có Phật hay không Phật vẫn là như : pháp tướng, pháp tánh thường trụ, chẳng sanh, chẳng diệt. Bồ Tát nầy thường nhứt tâm đúng nhứt thiết chủng trí. Đây là Bồ Tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật : nội không, nội không bất khả đắc, ngoại không, ngoại không bất khả đắc, nội ngoại không, nội ngoại không bất khả đắc, không không, không không bất khả đắc, nhấn đến nhứt thiết pháp

không, nhứt thiết pháp không bất khả đắc. Bồ Tát an trụ trong mười bốn không đó, chẳng thấy có tướng sắc hoặc không hay chẳng không, chẳng thấy có tướng thọ, tưởng, hành, thức hoặc không hay chẳng không, chẳng thấy có tứ niệm xứ hoặc không hay chẳng không, nhãn đến chẳng thấy có Vô Thượng Bồ Đề hoặc không hay chẳng không, chẳng thấy có tánh hữu vi, tánh vô vi hoặc không hay chẳng không. Bồ Tát này an trụ trong Bát nhã ba la mật như vậy có bố thí đều quán bố thí không. Những gì là không ? Người thí, kẻ thọ và tài vật đều không, chẳng cho tâm niệm bỏn sẻn tham trước sanh khởi. Tại sao vậy ? Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng không có vọng tưởng phân biệt, Như chư Phật lúc được Vô Thượng Bồ Đề không có tâm tham trước, đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật cũng không có tâm tham trước. Chỗ đáng tôn trọng nhứt của Bồ Tát này chính là Bát nhã ba la mật vậy. Đây là

Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy Đàn na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật chẳng sanh tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Với Bồ Tát nầy, bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật bất khả đắc, tâm xu hướng Thanh Văn, Bích Chi Phật cũng bất khả đắc. Bồ Tát nầy từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó tự mình chẳng sát sanh, chẳng bảo người sát sanh, ca ngợi pháp chẳng sát sanh, hoan hỉ khen ngợi người chẳng sát sanh, nhẫn đến tự mình không tà kiến, chẳng bảo người tà kiến, ca ngợi pháp chẳng tà kiến, hoan hỉ khen ngợi người chẳng tà kiến. Do vì nhơn duyên trì giới nầy không có pháp nắm lấy được, hoặc bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật hướng là những pháp khác. Đây là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật nắm lấy Trì giới ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật phát sanh tùy thuận pháp nhẫn,

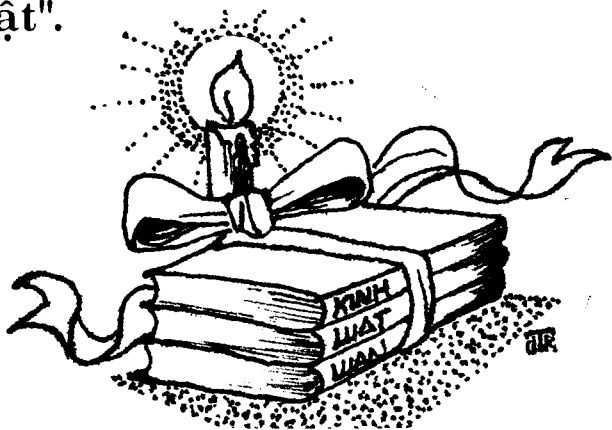
nghĩ rằng trong pháp này không có pháp gì hoặc sanh hoặc diệt, hoặc sanh hoặc tử, không có pháp gì hoặc chửi hoặc mắng, hoặc chém hoặc chặt, hoặc trói hoặc đánh, hoặc đập hoặc giết. Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, nếu hoặc có tất cả chúng sanh đến mắng chửi, dùng dao gậy ngói đá chém chặt tổn hại, Bồ Tát chẳng động tâm, Bồ Tát nghĩ rằng : Rất lạ thay, trong pháp này chẳng có ai bị mắng giết tổn hại cả mà chúng sanh lại nhận sự khổ não này. Đây là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật vì chúng sanh mà thuyết pháp khiến họ hành sáu ba la mật, dạy họ tu tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, cho họ được quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, cho họ được quả Vô Thượng Bồ Đề, chẳng an trụ trong tánh hữu vi, chẳng an trụ trong tánh vô vi. Đây là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật nhập tất cả các tam muội, ngoại trừ tam muội của chư Phật, hoặc tam muội của Thanh Văn, của Bích Chi Phật, của Bồ Tát đều hành, đều nhập cả. Nơi các tam muội đó, Bồ Tát nghịch thuận xuất nhập tám bội xả : bội xả thứ nhất là trong có sắc tướng ngoài quán sắc, bội xả thứ hai là trong không sắc tướng ngoài quán sắc, bội xả thứ ba là tịnh bội xả thân tác chứng, bội xả thứ tư là vượt qua tất cả sắc tướng, dứt diệt tướng có đối đãi, vì chẳng nghĩ nhớ các thứ sắc tướng nên nhập hư không vô biên xứ, bội xả thứ năm là vượt qua tất cả hư không xứ, nhập thức vô biên xứ, bội xả thứ sáu là vượt qua tất cả thức xứ, nhập vô sở hữu xứ, bội xả thứ bảy là vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, nhập phi hữu tướng phi vô tướng xứ, bội xả thứ tám là vượt qua tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, nhập diệt thọ, tướng, định. Nơi chánh định tám thứ bội xả, Bồ Tát này nghịch thuận xuất nhập chín thứ đệ định : bốn thiền, bốn định vô sắc và diệt thọ tướng

định. Bồ Tát này nói tám bội xả và chín thứ đệ định mà nhập sư tử phấn tấn tam muội : nhập sơ thiền, xuất sơ thiền, nhập nhị thiền, nhĩn đến xuất phi phi tướng xứ định nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập phi phi tướng xứ định nhĩn đến xuất nhị thiền, nhập sơ thiền. Bồ Tát này y nơi sư tử phấn tấn tam muội mà nhập siêu việt tam muội : nhập sơ thiền, xuất sơ thiền nhập nhị thiền, nhĩn đến xuất phi phi tướng xứ nhập diệt thọ tướng định, xuất diệt tận định nhập sơ thiền, xuất sơ thiền nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập nhị thiền, xuất nhị thiền nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập tam thiền, xuất tam thiền nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập tứ thiền, xuất tứ thiền nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập hư không xứ, xuất hư không xứ nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập thức xứ, xuất thức , xứ nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập vô sở hữu xứ, xuất vô sở hữu xứ nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập phi phi

tưởng xứ, xuất phi phi tưởng xứ nhập diệt tận định nhập tán tâm ra tán tâm nhập diệt tận định, xuất diệt tận định lại nhập tán tâm, ra tán tâm nhập phi phi tưởng xứ, xuất phi phi tưởng xứ lại vào tán tâm, ra tán tâm nhập vô sở hữu xứ, xuất vô sở hữu xứ vào tán tâm, ra tán tâm nhập thức xứ, xuất thức xứ vào tán tâm, ra tán tâm nhập không xứ, xuất không xứ vào tán tâm, ra tán tâm nhập tứ thiên, xuất tứ thiên vào tán tâm, ra tán tâm nhập tam thiên, xuất tam thiên vào tán tâm, ra tán tâm nhập nhị thiên, xuất nhị thiên vào tán tâm, ra tán tâm nhập sơ thiên, xuất sơ thiên vào tán tâm. Bồ Tát này ở nơi siêu việt tam muội chứng được tướng bình đẳng của tất cả pháp. Đây là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy Thiên na ba mật".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BA

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM ĐẠI PHƯƠNG TIỆN
THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

Khi đó Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy, từ lúc phát tâm đến nay được bao lâu ?".

Đức Phật phán dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó thành tựu được sức phương tiện, từ lúc phát tâm đến nay đã vô lượng vô số kiếp".

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy là cúng dường bao nhiêu đức Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy cúng dường chư Phật như số cát sông Hằng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát được sức phương tiện như vậy là trồng thứ căn lành nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thành tựu sức phương tiện như vậy, từ lúc mới phát tâm đến nay đầy đủ cả Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiền na ba la mật và Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thành tựu sức phương tiện như vậy thiết là rất ít có.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như mặt trời, mặt trăng đi quanh soi sáng bốn thiên hạ đem lại nhiều sự lợi ích.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật chiếu năm ba la mật kia đem nhiều sự lợi ích.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như Chuyển Luân Thánh Vương, do thành tựu luân bửu nên được gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Cũng vậy, năm ba la mật kia nếu rời Bát nhã ba la mật thì chẳng được tên Ba la mật. Nếu chẳng rời Bát nhã ba la mật thì năm ba la mật kia được tên Ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như phụ nữ không chồng dễ bị xâm phạm.

Cũng vậy, nếu năm ba la mật kia xa lìa Bát nhã ba la mật thì ác ma, hoặc thiên ma phá hoại rất dễ dàng. Nếu năm ba la mật kia được Bát nhã ba la mật thì ma không ngăn phá được. Như phụ nữ có chồng thì khó bị xâm phạm.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như binh tướng trang bị giáp trụ đầy đủ thì lân quốc cường địch không xâm lăng được.

Cũng vậy, năm ba la mật kia chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật thì ác ma hoặc thiên ma, hoặc kẻ tăng thượng mạn, hoặc Bồ Tát, Chiên Đà La không phá hoại được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như các Tiểu Vương tùy thời về châu Chuyển Luân Thánh Vương.

Cũng vậy, năm ba la mật tùy thuận Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như các dòng nước chảy vào sông Hằng đổ vào biển cả.

Cũng vậy, năm ba la mật nhờ Bát nhã ba la mật thủ hộ theo đến nhưt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như tay mặt của người làm việc tiện lợi, Bát nhã ba la mật cũng vậy.

Như tay trái của người làm việc chẳng tiện, năm ba la mật cũng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như các dòng nước hoặc lớn hoặc nhỏ đều chảy vào biển lớn.

Cũng vậy, năm ba la mật được Bát nhã ba la mật thủ hộ, theo Bát nhã ba la mật nhập nhưt thiết chủng trí được tên Ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như bốn binh chủng của Chuyển Luân Thánh Vương, luân bửu dẫn đạo ở trước. Ý vua muốn dừng lại thì luân bửu liền dừng lại khiến bốn

binh chủng đều được mãn nguyện mà luân bửu cũng chẳng rời khỏi vị trí của nó.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật dẫn đạo năm ba la mật đến nhứt thiết chủng trí, luôn ở trong đó chẳng rời khỏi chỗ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như luân bửu dẫn đạo bốn binh chủng của Luân Vương.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật dẫn đạo năm ba la mật đến nhứt thiết chủng trí.

An trụ Bát nhã ba la mật cũng chẳng phân biệt rằng Bồ thí ba la mật tùy tùng tôi, còn bốn ba la mật kia thì không tùy tùng. Bồ thí ba la mật cũng chẳng phân biệt rằng tôi tùy tùng Bát nhã ba la mật, còn bốn ba la mật kia thì không tùy tùng. Các ba la mật kia cũng đều chẳng phân biệt như vậy.

Tại sao vậy ?

Vì tánh của các ba la mật không chỗ năng vi tạo tác, tự tánh nó là không, là hư dối như huyền ảo".

Khi đó Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp tự tánh không, thế nào đại Bồ Tát hành sáu ba la mật lại sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ?".

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật nghĩ rằng tâm thế gian này đều điên đảo, nếu tôi không dùng sức phương tiện thì không thể độ chúng sanh thoát sanh tử. Vì chúng sanh mà tôi hành Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiền na ba la mật và Bát nhã ba la mật.

Vì chúng sanh mà Bồ tát xả thí vật sở hữu trong thân, ngoài thân. Lúc xả nghĩ rằng tôi không xả chi cả. Tại sao vậy ? Vì những vật đó sẽ bại hoại.

Suy nghĩ như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Bồ thí ba la mật.

Vì chúng sanh mà Bồ Tát trọn không phá giới, nghĩ rằng : Tôi vì chúng sanh mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, nếu giết hại chúng sanh thì không phải. Nhẫn đến

nghĩ rằng : Tôi vì chúng sanh mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, nếu tà kiến hay ham bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật thì không phải.

Suy nghĩ như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Trì giới ba la mật.

Vì chúng sanh mà Bồ Tát chẳng sanh lòng sân hận dầu chỉ một niệm, nghĩ rằng tôi phải làm lợi ích cho chúng sanh, sao tôi lại sanh khởi sân hận.

Suy nghĩ như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Nhẫn nhục ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát không hề sanh lòng lười biếng.

Siêng cần như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Tinh tấn ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát không để tâm tán loạn.

Nhiếp tâm như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Thiền na ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát trọn chẳng rời trí tuệ. Vì ngoài trí tuệ không còn pháp nào để có thể độ thoát chúng sanh.

Tu trí huệ như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các ba la mật không tướng sai biệt, tại sao ở trong năm ba la mật, Bát nhã ba la mật lại là vi diệu tối thượng đệ nhất ?

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Các ba la mật vẫn không sai biệt, nhưng nếu không Bát nhã ba la mật thì năm ba la mật kia không được tên Ba la mật. Do Bát nhã ba la mật mà năm ba la mật kia được tên Ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Như những loài chim nhiều màu sắc, đến kể bên núi Tu Di thì đều đồng một màu.

Năm ba la mật cũng vậy, do Bát Nhã đến trong nhưt thiết chủng trí chuyển thành một thứ không sai khác. Chẳng

còn phân biệt là Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiên na ba la mật, Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì các ba la mật không tự tánh, do đó mà các ba la mật không sai khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu theo thiết nghĩa không phân biệt, tại sao Bát nhã ba la mật ở trong năm ba la mật lại là vi diệu tối thượng ?

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Dầu trong thiết nghĩa không phân biệt, nhưng vì thế tục mà nói là Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật.

Vì muốn độ chúng sanh thoát ly sanh tử, nhưng thiết thì chúng sanh chẳng sanh, chẳng tử, chẳng khởi, chẳng thôi.

Này Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp vô sở hữu. Do có đó mà Bát nhã ba la mật ở trong năm ba la mật là vi diệu tối tôn tối thượng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như ở Diêm Phù Đề trong hàng phụ nữ, thì ngọc nữ là đệ nhất tối thượng tối diệu.

Cũng vậy, ở trong năm ba la mật thì Bát nhã ba la mật là đệ nhất tối thượng tối diệu.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do ý gì mà đức Phật nói Bát nhã ba la mật là tối thượng tối diệu ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì Bát nhã ba la mật này giữ lấy tất cả pháp lành đem đến trong nhưt thiết chủng trí, trụ mà chẳng trụ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật có pháp lấy được, bỏ được chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không. Bát nhã ba la mật không pháp lấy được, không pháp bỏ được. Tại sao ? Vì tất cả pháp chẳng lấy, chẳng bỏ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nơi những pháp nào mà Bát nhã ba la mật chẳng lấy, chẳng bỏ ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật nơi sắc chẳng lấy, chẳng bỏ, nơi thọ, tưởng, hành, thức chẳng lấy, chẳng bỏ. Nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng lấy, chẳng bỏ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao chẳng lấy sắc nhẫn đến chẳng lấy Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát chẳng nhớ nghĩ sắc nhẫn đến chẳng nhớ nghĩ Vô Thượng Bồ Đề, đó gọi là chẳng lấy sắc nhẫn đến chẳng lấy Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng nghĩ nhớ sắc nhẫn đến chẳng nghĩ nhớ Vô Thượng Bồ Đề, thì thế nào tăng ích được căn lành. Căn lành chẳng tăng ích thì thế nào trọn vẹn được các ba la mật. Các ba la mật nếu chẳng trọn vẹn thì làm sao được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát chẳng nghĩ nhớ sắc nhẫn đến chẳng nghĩ nhớ Vô Thượng Bồ Đề, chính lúc đó căn lành

được tăng ích. Do căn lành tăng ích nên trọn vẹn các ba la mật. Do trọn vẹn các ba la mật nên được Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao ? Vì lúc chẳng nghĩ nhớ sắc nhãn đến chẳng nghĩ nhớ Vô Thượng Bồ Đề thì chính là lúc được Vô Thượng Bồ Đề vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao lúc chẳng nghĩ nhớ sắc nhãn đến chẳng nghĩ nhớ Vô Thượng Bồ Đề bèn được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Vì nhớ nghĩ mà tham trước ba cõi : Dục, Sắc và Vô sắc. Vì chẳng nhớ nghĩ nên không tham trước. Thế nên đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nên có chỗ tham trước.

- Bạch đức Thế Tôn ! Hành Bát nhã ba la mật như vậy, đại Bồ Tát an trụ chỗ nào ?

- Này Tu Bồ Đề ! Hành như vậy, đại Bồ Tát chẳng trụ nơi sắc, nhãn đến chẳng trụ nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do vì có gì mà đại Bồ Tát chẳng trụ trong sắc nhãn đến chẳng trụ trong nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chẳng tham trước nên chẳng trụ. Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy chẳng thấy có pháp nào để trước được, trụ được. Như vậy, đại Bồ Tát dùng chẳng trước, chẳng trụ nơi pháp mà hành Bát nhã ba la mật.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát nghĩ rằng hành được như vậy, tu được như vậy đó là hành Bát nhã ba la mật. Nay tôi hành Bát nhã ba la mật, tôi tu Bát nhã ba la mật. Nếu Bồ Tát nắm lấy tướng như vậy thì chính là xa rời Bát nhã ba la mật. Nếu xa rời Bát nhã ba la mật thì chính là xa rời Đàn na ba la mật đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao ? Vì Bát nhã ba la mật không chỗ trước, tự tánh không.

Nếu Bồ Tát trước tướng như vậy thì thôi nơi Bát nhã ba la mật. Nếu thôi Bát

nhã ba la mật thì thôi Vô Thượng Bồ Đề, chẳng được thọ ký.

Nếu Bồ Tát lại nghĩ rằng trụ Bát nhã ba la mật này hay sanh Đàn na ba la mật nhẫn đến hay sanh đại bi. Nghĩ như vậy thì mất Bát nhã ba la mật. Mất Bát nhã ba la mật thì chẳng sanh được Đàn na ba la mật nhẫn đến chẳng sanh được đại bi.

Nếu Bồ Tát lại nghĩ rằng chư Phật vì biết các pháp không thọ, không tưởng nên được Vô Thượng Bồ Đề. Nếu Bồ Tát diễn thuyết khai thị dạy bảo như vậy thì mất Bát nhã ba la mật.

Tại sao ? Vì đối với các pháp, chư Phật không chỗ biết, không chỗ được, cũng không có pháp nói được huống là có chỗ được. Không bao giờ có như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật làm sao không bị lỗi lầm đó ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật nghĩ rằng các pháp

vô sở hữu, chẳng lấy được. Nếu pháp đã là vô sở hữu, không lấy được thì là vô sở đắc. Hành như vậy chính là hành Bát nhã ba la mật.

Nếu Bồ Tát chấp trước pháp vô sở hữu thì xa rời Bát nhã ba la mật. Tại sao ? Vì trong Bát nhã ba la mật không có pháp "chấp trước" vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật xa rời Bát nhã ba la mật chẳng ? Đàn na ba la mật xa rời Đàn na ba la mật chẳng ? Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí xa rời nhứt thiết chủng trí chẳng ?

Nếu như vậy thì làm sao Bồ Tát được Bát nhã ba la mật nhẫn đến được nhứt thiết chủng trí ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát không quan niệm sắc : đây là sắc, là sắc gì ? Nhẫn đến không quan niệm nhứt thiết chủng trí : đây là nhứt thiết chủng trí, nhứt thiết chủng trí gì ? Như vậy là Bồ Tát đó hay

sanh được Bát nhã ba la mật nhãn đến hay sanh được nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng quán sắc là thường hay vô thường, là khổ hay lạc, là ngã hay vô ngã, là không hay bất không, là ly hay phi ly.

Tại sao ? Vì tự tánh chẳng sanh được tự tánh.

Nhãn đến với nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Nếu hành Bát nhã ba la mật mà quán sắc nhãn đến quán nhứt thiết chủng trí như vậy, thì Bồ Tát hay sanh được Bát nhã ba la mật nhãn đến hay sanh được nhứt thiết chủng trí.

Như Chuyển Luân Thánh Vương đến chốn nào thì bốn binh chủng đều tùy tùng.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật đến đâu thì năm ba la mật đều tùy tùng theo, đến an trụ trong nhứt thiết chủng trí.

Như giỏi đánh xe tứ mã chẳng lạc đường bằng thẳng thì tùy ý đến chỗ muốn.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật ngồi trên năm ba la mật chẳng mất chánh đạo đến nhưt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Gì là đạo, gì là phi đạo của đại Bồ Tát ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật chẳng phải là đạo của Bồ Tát. Đạo nhưt thiết trí là đạo của Bồ Tát. Đó gọi là đạo và phi đạo của đại Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát vì đại sự mà phát khởi Bát nhã ba la mật : đó là hiển thị, là đạo và là phi đạo.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Vì đại sự mà Bát nhã ba la mật phát khởi : đó là hiển thị, là đạo, là phi đạo.

Này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật vì độ vô lượng chúng sanh mà phát khởi, vì lợi ích vô số chúng sanh mà phát khởi.

Dầu làm sự lợi ích đó mà Bát nhã ba la mật chẳng thọ sắc, chẳng thọ thọ, tướng, hành, thức, cũng chẳng thọ bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật là hướng đạo của chư đại Bồ Tát, chỉ bày Vô Thượng Bồ Đề, hay làm cho xa rời bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật mà an trụ nhứt thiết chủng trí. Vì Bát nhã ba la mật không sanh, không diệt, các pháp thường trụ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật không sanh, không diệt, chư đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật sao lại phải bố thí, phải trì giới, phải nhẫn nhục, phải tinh tấn, phải thiền định ? Sao lại phải tu trí huệ ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát niệm nhứt thiết chủng trí phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Đại Bồ Tát đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Hồi hướng như vậy thì

trộn vện sáu ba la mật và tâm từ bi cùng các công đức.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát chẳng xa rời sáu ba la mật thì chẳng rời nhứt thiết chủng trí.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề thì phải học, phải hành sáu ba la mật.

Đại Bồ Tát hành sáu ba la mật thì đầy đủ tất cả các căn lành, sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Thế nên đại Bồ Tát phải tập hành sáu ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát phải tập hành sáu ba la mật thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải quán như thế này :

Sắc chẳng hiệp, chẳng tan. Thọ, tưởng, hành và thức chẳng hiệp, chẳng tan. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí chẳng hiệp, chẳng tan. Đây gọi là đại Bồ Tát tập hành sáu ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải suy nghĩ như vậy :

Tôi chẳng nên trụ trong sắc, tôi chẳng nên trụ trong thọ, tưởng, hành, thức. Nhẫn đến tôi chẳng nên trụ trong nhứt thiết chủng trí. Tại sao vậy ? Vì sắc không chỗ trụ, vì thọ, tưởng, hành, thức không chỗ trụ. Nhẫn đến vì nhứt thiết chủng trí không chỗ trụ.

Đại Bồ Tát dùng pháp vô trụ tập hành sáu ba la mật thì sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Như có người muốn ăn trái am la, trái ba na bà thì phải gieo hột của nó, rồi tùy thời mà tưới bón vun quén, cây đó lần lần mọc lớn, đến thời tiết hòa hiệp thì có trái để được ăn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề phải học sáu ba la mật : dùng bố thí để nhiếp lấy chúng sanh, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ để nhiếp thủ chúng sanh, độ chúng

sanh thoát sanh tử. Đại Bồ Tát hành như vậy sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn chẳng theo lời người thì phải học Bát nhã ba la mật, muốn tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, muốn ngồi đạo tràng, muốn chuyển pháp luân thì phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn ở nơi tất cả pháp được tự tại thì phải học Bát nhã ba la mật. Học Bát nhã ba la mật này thì được tự tại ở trong tất cả pháp.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ở trong tất cả các pháp, Bát nhã ba la mật là tối đại. Như biển cả là tối đại trong muôn dòng sông. Thế nên người muốn cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật và Bồ Tát đạo thì phải học Bát nhã ba la mật nhẫn đến nhưt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề ! Như nhà thiện xạ, tay cầm cung tên như ý thì chẳng sợ giặc thù.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thì ma và thiên ma chẳng phá hoại được.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề thì phải hành Bát nhã ba la mật.

Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật này được chư Phật mười phương hộ niệm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào chư Phật mười phương hộ niệm cho đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Đàn na ba la mật, chư Phật mười phương đều hộ niệm, lúc hành Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên na ba la mật, Bát nhã ba la mật thì chư Phật mười phương đều hộ niệm.

Hộ niệm thế nào ?

Bố thí bất khả đắc, trì giới nhẫn đến nhứt thiết chủng trí bất khả đắc.

Đại Bồ Tát có thể chẳng được các pháp như vậy thì chư Phật đều hộ niệm đại Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Chư Phật chẳng vì sắc, chẳng vì thọ, tưởng, hành, thức mà niệm, nhĩn đến chẳng vì nhứt thiết chủng trí mà niệm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát chỗ học rất nhiều, thiệt ra không chỗ học.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chỗ học rất nhiều, thiệt ra không chỗ học. Tại sao ? Vì đại Bồ tát chỗ học các pháp đều bất khả đắc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ thuyết pháp hoặc lược, hoặc rộng của đức Phật. Ở trong các pháp đó, chư đại Bồ Tát muốn cầu Vô Thượng Bồ Đề, đối với sáu ba la mật hoặc lược, hoặc rộng phải thọ trì, đọc tụng, rồi suy gẫm chánh quán, vì tâm và tâm sở chẳng hiện hành vậy.

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đại Bồ Tát học sáu ba la mật hoặc lược, hoặc

rộng thì phải biết tướng lược, tướng rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát biết tướng lược, rộng của tất cả pháp thế nào ?

- Này Tu Bồ Đề ! Biết sắc tướng như biết thọ, tướng, hành, thức tướng như, nhãn đến biết nhứt thiết chủng trí tướng như. Đó là biết được tướng lược và rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tướng như của sắc, thế nào là tướng như của thọ, tướng, hành, thức, nhãn đến biết nhứt thiết chủng trí ?

- Này Tu Bồ Đề ! Sắc ấy như : không sanh, không diệt, không trụ, không dị, đây gọi là tướng của sắc. Nhãn đến biết nhứt thiết chủng trí như : không sanh, không diệt, không trụ, không dị, đây gọi là tướng như của nhứt thiết chủng trí. Trong đây đại Bồ Tát cần phải học.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc biết thiết tế của các pháp, đó là biết tướng lược và rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là thiết tể của các pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vô tể gọi là thiết tể. Bồ Tát học thiết tể nầy thì biết tướng lược, rộng tất cả pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát biết pháp tánh của các pháp thì biết được tướng lược, rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là pháp tánh của các pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tánh gọi là pháp tánh.

Tánh đó không phân, không phi phân. Vì biết pháp tánh mà Bồ Tát biết tướng lược, rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Lại phải thế nào biết tướng lược, rộng của tất cả pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp chẳng hiệp, chẳng tan.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp gì chẳng hiệp, chẳng tan ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng hiệp, chẳng tan. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng hiệp, chẳng tan. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí chẳng hiệp, chẳng tan. Hữu vi tánh, vô vi tánh chẳng hiệp, chẳng tan.

Tại sao ? Vì các pháp đó tự tánh không thì làm sao có hiệp, có tan ! Nếu các pháp đã là tự tánh không thì là phi pháp. Pháp cùng phi pháp chẳng hiệp, chẳng tan. Phải nên biết tướng lược, rộng của tất cả pháp như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đó gọi là đại Bồ Tát lược nhiếp Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong lược nhiếp Bát nhã ba la mật này, hàng Bồ Tát mới phát tâm cần phải học, nhẫn đến đại Bồ Tát bậc thập địa cũng phải học.

Đại Bồ Tát học lược nhiếp Bát nhã ba la mật này thì biết tướng lược, rộng của tất cả pháp.

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp môn này, bậc đại Bồ Tát lợi căn có thể nhập được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bực Bồ Tát độn căn cũng nhập được pháp môn nầy. Bực Bồ Tát trung căn và Bồ Tát tán tâm cũng nhập được môn nầy.

Pháp môn nầy không trở ngại.

Nếu đại Bồ Tát nhứt tâm học, đều nhập được pháp môn nầy.

Người giải đãi ít tinh tấn, vọng ước niệm loạn tâm thì chẳng nhập được. Người tinh tấn chẳng giải đãi, chánh ước niệm nhiếp tâm thì vào được.

Người muốn trụ bực bất thối chuyển, người muốn đến nhứt thiết chủng trí thì vào được.

Các Bồ Tát nầy phải học đúng như Bát nhã ba la mật đã nói, nhẫn đến phải học đúng như Đàn na ba la mật đã nói.

Đại Bồ Tát này sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Đại Bồ Tát nầy hành Bát nhã ba la mật, nếu có bao nhiêu ma sự vừa phát sanh thì liền diệt mất.

Vì thế nên đại Bồ Tát muốn có sức phương tiện thì phải hành Bát nhã ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát hành, tập và tu Bát nhã ba la mật như vậy thì được hiện tại chư Phật trong vô lượng vô số thế giới hộ niệm.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai và chư Phật hiện tại.

Thế nên đại Bồ Tát phải nghĩ rằng pháp của tam thế chư Phật được, tôi cũng sẽ được như vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải tập Bát nhã ba la mật. Nếu tập Bát nhã ba la mật như vậy, thì mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Do đó nên đại Bồ Tát thường chẳng được xa rời tâm nhứt thiết chủng trí.

Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật như vậy, nhãn đến chừng khoảng khảy ngón tay, được phước đức rất nhiều.

Nếu có người giáo hóa chúng sanh trong cõi Đại Thiên bố thí vô giá, dạy họ trì giới, thiền định, trí huệ, dạy họ được giải thoát, giải thoát tri kiến, dạy họ được quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật, vẫn chẳng bằng Bồ Tát này tu Bát nhã ba la mật chừng khoảng khảy móng tay.

Tại sao ? Vì trong Bát nhã ba la mật này hay xuất sanh bố thí đến trí huệ, hay xuất sanh quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật.

Chư Phật hiện tại mười phương đều từ trong Bát nhã ba la mật mà xuất sanh.

Chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai cũng đều từ trong Bát nhã ba la mật mà xuất sanh.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đúng tâm nhất thiết chủng trí mà hành Bát nhã ba la mật, hoặc chừng khoảng khảy ngón tay, hoặc nửa ngày hay một ngày, một tháng, trăm ngày, một năm, hoặc trăm năm, một kiếp, trăm kiếp, nhẫn đến

hoặc vô lượng vô biên vô số kiếp. Bồ Tát đó tu Bát nhã ba la mật này được phước đức rất nhiều, hơn là dạy chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương bố thí, trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, được quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật.

Tại sao ? Vì chư Phật xuất sanh từ trong Bát nhã ba la mật tuyên thuyết bố thí đến giải thoát tri kiến, tuyên thuyết quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật.

Nếu có đại Bồ Tát an trụ đúng như Bát nhã ba la mật đã nói, phải biết đó là bậc Bồ Tát bất thối chuyển được chư Phật hộ niệm.

Sức phương tiện như vậy thành tựu, phải biết Bồ Tát đó gần gũi cúng dường vô lượng ngàn muôn ức chư Phật, trông căn lành, theo sát các bậc thiện tri thức, từ lâu đã hành sáu ba la mật, từ lâu đã tu mười tám không, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, mười trí lực đến nhứt thiết chủng trí. Phải biết đại Bồ Tát đó trụ

bực Pháp Vương Tử, đầy đủ các hạnh nguyện, thường chẳng rời chư Phật, chẳng rời căn lành, từ một cội Phật đến một cội Phật. Phải biết Bồ Tát đó biện tài vô tận, đầy đủ đà la ni, thân sắc đầy đủ, thọ ký đầy đủ, vì chúng sanh mà thọ lấy thân. Phải biết Bồ Tát đó giỏi biết tự môn, giỏi biết phi tự môn. Khéo nơi nói, khéo nơi chẳng nói. Khéo nơi một lời, hai lời và nhiều lời. Khéo biết tiếng nữ, tiếng nam. Khéo biết sắc nhãn đến thức. Khéo biết tánh thế gian, tánh Niết Bàn. Khéo biết các pháp tướng. Khéo biết tướng hữu vi, tướng vô vi, khéo biết pháp hữu, pháp vô. Khéo biết tự tánh tha tánh. Khéo biết pháp hiệp, pháp tan. Khéo biết pháp tương ứng, pháp chẳng tương ứng. Khéo biết như và chẳng như. Khéo biết pháp tánh, pháp vị. Khéo biết duyên và không duyên. Khéo biết âm nhập và giới. Khéo biết tứ đế, khéo biết mười hai nhơn duyên. Khéo biết tứ thiên, tứ vô lượng tâm và tứ vô sắc định. Khéo biết sáu ba la mật, tứ niệm xứ nhãn đến nhứt thiết

chủng trí. Khéo biết tánh hữu vi, tánh vô vi. Khéo biết tánh có, tánh không. Khéo biết quán sắc, quán thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến quán nhứt thiết chủng trí. Khéo biết sắc sắc tướng không nhãn đến Bồ Đề Bồ Đề tướng không. Khéo biết xả đạo và chẳng xả đạo. Khéo biết sanh và diệt. Khéo biết trụ và dị. Khéo biết dục, sân, si. Khéo biết chẳng dục, chẳng sân, chẳng si. Khéo biết kiến và bất kiến. Khéo biết tà kiến và chánh kiến. Khéo biết tất cả kiến. Khéo biết danh, khéo biết sắc, khéo biết danh sắc, khéo biết nhơn duyên, thứ đệ duyên, duyên duyên, tăng thượng duyên. Khéo biết hành tướng, khéo biết khổ. Khéo biết tập, khéo biết diệt, khéo biết đạo. Khéo biết Địa ngục và Địa ngục thú. Khéo biết Ngạ quỷ và Ngạ quỷ thú. Khéo biết Súc sanh và Súc sanh thú. Khéo biết Nhơn và Nhơn thú. Khéo biết Thiên và Thiên thú. Khéo biết Tu Đà Hoàn, quả Tu Đà Hoàn và đạo Tu Đà Hoàn. Khéo biết Tư Đà Hàm, quả Tư Đà Hàm và đạo Tư Đà

Hàm. Khéo biết A Na Hàm, quả A Na Hàm và đạo A Na Hàm. Khéo biết A La Hán, quả A La Hán và đạo A La Hán. Khéo biết Bích Chi Phật. Khéo biết Phật, nhứt thiết chủng trí và đạo nhứt thiết chủng trí. Khéo biết các căn và đầy đủ các căn. Khéo biết huệ, tất huệ, hữu lực huệ, lợi huệ, xuất huệ, đạt huệ, quảng huệ, thâm huệ, đại huệ, vô đẳng huệ, thiết huệ. Khéo biết đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Khéo biết phương tiện. Khéo biết thuận chúng sanh. Khéo biết tâm, thâm tâm. Khéo biết nghĩa. Khéo biết ngữ. Khéo biết phân biệt Tam thừa.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, sanh Bát nhã ba la mật, tu Bát nhã ba la mật được những lợi ích như vậy".



PHẨM TAM HUỆ

THỨ BẢY MƯƠI

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thế nào ? Sanh Bát nhã ba la mật thế nào ? Tu Bát nhã ba la mật thế nào ?".

Đức Phật phán dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Vì sắc tịch diệt, vì sắc không, vì sắc hư dối, vì sắc chẳng cứng chắc nên phải hành Bát nhã ba la mật.

Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Như lời người hỏi, sanh Bát nhã ba la mật thế nào ?

Vì như hư không sanh, nên sanh Bát nhã ba la mật.

Như lời người hỏi, tu Bát nhã ba la mật thế nào ?

Vì tu các pháp phá hoại, nên tu Bát nhã ba la mật".

- Bạch đức Thế Tôn ! Hành Bát nhã ba la mật, sanh Bát nhã ba la mật, tu Bát nhã ba la mật phải bao nhiêu thời gian ?

- Này Tu Bồ Đề ! Từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng nên hành, nên sanh, nên tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tâm niệm nào nên hành Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Thường chẳng bỏ tâm nhứt thiết chủng trí, chẳng cho tâm niệm khác xen vào được, đó là hành Bát nhã ba la mật, là sanh Bát nhã ba la mật, là tu Bát nhã ba la mật. Nếu tâm và tâm sở chẳng hiện hành, đó là hành, là sanh, là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tu Bát nhã ba la mật sẽ được nhứt chủng trí chẳng ?

Này Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng tu Bát nhã ba la mật được nhứt thiết chủng trí chẳng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Cũng tu, cũng chẳng tu được nhứt thiết chủng trí chẳng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải tu, chẳng phải chẳng tu được nhứt thiết chủng trí chẳng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không như vậy thì làm thế nào sẽ được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát được nhứt thiết chủng trí như như tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là như như tướng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như thiệt tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là như thiệt tế ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là như pháp tánh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý người thế nào ? Pháp ngã, chúng sanh, thọ mạng có thể được chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng thể được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu ngã, chúng sanh, thọ mạng chẳng thể được thì sao lại nói là có ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh.

Nếu trong Bát nhã ba la mật chẳng nói có tất cả pháp thì sẽ được nhưt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ Bát nhã ba la mật là chẳng thể nói, còn Thiên ba la mật đến Đàn na ba la mật cũng chẳng thể nói chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật chẳng thể nói, Đàn na ba la mật đến tất cả pháp hoặc hữu vi, vô vi, hoặc Thanh Văn Pháp, Bích Chi Phật pháp, Bồ Tát pháp, Phật pháp cũng đều chẳng thể nói.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp chẳng thể nói, sao lại nói là Địa ngục, là Ngạ quỷ, là Súc sanh, là Nhơn, là Thiên, là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là Bồ Tát, là chư Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý người thế nào ? Danh tự của chúng sanh thiệt có thể được chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh đã là không thể được thì làm sao lại nói là có Địa ngục nhân đến chư Phật ?

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật phải nên học tất cả pháp không nói được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật phải học sắc,

thọ, tướng, hành, thức, nhãn đến phải học nhứt thiết chủng trí.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải học sắc chẳng tăng, chẳng giảm, nhãn đến phải học nhứt thiết chủng trí chẳng tăng, chẳng giảm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là sắc bất tăng, bất giảm học, nhãn đến thế nào là nhứt thiết chủng trí bất tăng, bất giảm học ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì bất sanh, bất diệt nên học.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là bất sanh, bất diệt học ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chẳng khởi, chẳng tác các hành nghiệp, hoặc có hoặc không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là chẳng khởi, chẳng tác các hành nghiệp hoặc có hoặc không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì quán các pháp tự tánh không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Phải quán các pháp tự tánh không thế nào ?

- Này Tu Bồ Đề ! Phải quán sắc sắc tướng không. Phải quán thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức tướng không. Phải quán nhãn nhãn tướng không. Nhãn đến phải quán ý thức giới ý thức giới tướng không. Phải quán nội không nội không tướng không. Nhãn đến phải quán vô pháp hữu pháp không vô pháp hữu pháp không tướng không. Phải quán tứ thiên tứ thiên tướng không. Nhãn đến phải quán diệt thọ tướng định diệt thọ tướng định tướng không. Phải quán tứ niệm xứ tứ niệm xứ tướng không. Nhãn đến phải quán Vô Thượng Bồ Đề Vô Thượng Bồ Đề tướng không.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát phải quán các pháp tự tướng không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu sắc sắc tướng không, nhãn đến Vô Thượng Bồ

Đề, Vô Thượng Bồ Đề tướng không, thì đại Bồ Tát sao lại phải hành Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Chẳng hành, đó gọi là hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào chẳng hành mà gọi là hành Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Vì Bát nhã ba la mật bất khả đắc nên Bồ Tát bất khả đắc, hành cũng bất khả đắc, vì người hành, pháp hành, chỗ hành đều bất khả đắc vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát hành , chẳng hành Bát nhã ba la mật, vì tất cả các hí luận đều bất khả đắc vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng hành là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, thì Bồ Tát mới phát tâm hành Bát nhã ba la mật thế nào ?

- Này Tu Bồ Đề ! Từ lúc mới phát tâm trở lại, Bồ Tát phải học pháp không vô sở đắc.

Vì Bồ Tát này dùng pháp vô sở đắc mà bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn,

thiền định, trí huệ, nhẫn đến dùng pháp vô sở đắc tu nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là hữu sở đắc ? Thế nào gọi là vô sở đắc ?

- Này Tu Bồ Đề ! Những pháp có hai là có sở đắc. Không có hai là không sở đắc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì có hai là có sở đắc ? Những gì không hai là không sở đắc ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nhân và sắc là hai, ý và pháp là hai, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề và Phật là hai. Đó gọi là hai.

- Bạch đức Thế Tôn ! Từ trong hữu sở đắc mà không sở đắc, hay là từ trong vô sở đắc mà không sở đắc ?

- Này Tu Bồ Đề ! Chẳng từ trong hữu sở đắc mà không sở đắc, chẳng từ trong vô sở đắc mà không sở đắc.

Này Tu Bồ Đề ! Hữu sở đắc và vô sở đắc bình đẳng, đây gọi là không sở đắc.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ở trong pháp hữu sở đắc và vô sở đắc bình đẳng cần phải học.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật như vậy thì gọi là người vô sở đắc, người không lầm lỗi.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật mà chẳng hành hữu sở đắc, chẳng hành vô sở đắc thì sao lại từ một bậc lên một bậc đến được nhứt thiết chủng trí ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng ở trong hữu sở đắc để từ một bậc lên một bậc.

Tại sao vậy ? Vì ở trong hữu sở đắc thì không thể từ một bậc lên được một bậc.

Tại sao vậy ? Này Tu Bồ Đề ! Vô sở đắc là tướng của Bát nhã ba la mật, vô sở đắc là tướng của Vô Thượng Bồ Đề, vô sở đắc cũng là tướng của người hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật bất khả đắc, Vô Thượng Bồ Đề bất khả đắc, người hành Bát nhã ba la mật bất khả đắc, thì làm sao chư đại Bồ Tát phân biệt các pháp tướng : là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến là Vô Thượng Bồ Đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy có sắc, nhãn đến chẳng thấy có Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy có sắc, nhãn đến chẳng thấy có Vô Thượng Bồ Đề, làm sao đầy đủ được sáu ba la mật vào trong Bồ Tát vị. Vào xong, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh được như thiết chủng trí. Được như thiết chủng trí xong, chuyển pháp luân làm Phật sự độ chúng sanh thoát sanh tử.

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng vì sắc mà hành Bát nhã ba la mật, nhãn đến chẳng vì Vô Thượng Bồ Đề mà hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát vì sự gì mà hành Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Vì không chỗ làm mà đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp không chỗ làm, không chỗ tác, Bát nhã ba la mật cũng không chỗ làm, không chỗ tác, Vô Thượng Bồ Đề cũng không chỗ làm, không chỗ tác, đại Bồ Tát cũng không chỗ làm, không chỗ tác.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật không chỗ làm, không chỗ tác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp không chỗ làm, không chỗ tác thì chẳng nên phân biệt có ba thừa : Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa, Phật thừa.

- Này Tu Bồ Đề ! Trong các pháp không chỗ làm, không chỗ tác thì không có phân biệt. Trong có chỗ làm, có chỗ tác thì có phân biệt.

Tại sao vậy ? Vì phàm phu ngu nhon chẳng nghe thánh pháp, chấp trước năm

ám : sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Họ chấp trước Đàn na ba la mật nhãn đến Vô Thượng Bồ Đề. Ngu nhon này quan niệm có sắc và được sắc đó, nhãn đến có Vô Thượng Bồ Đề và được Vô Thượng Bồ Đề đó.

Bồ Tát nghĩ rằng tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, tôi sẽ độ chúng sanh thoát sanh tử.

Này Tu Bồ Đề ! Ta dùng ngũ nhãn quan sát còn chẳng thấy có sắc nhãn đến Vô Thượng Bồ Đề, huống là ngu nhon không có con mắt mà muốn được Vô Thượng Bồ Đề độ chúng sanh thoát sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đức Phật dùng ngũ nhãn quan sát chẳng thấy kẻ được độ trong những chúng sanh bị sanh tử, tại sao ngày nay đức Thế Tôn được Vô Thượng Bồ Đề, phân biệt chúng sanh có ba tụ : chánh định, tà định và bất định.

- Này Tu Bồ Đề ! Ta được Vô Thượng Bồ Đề, vốn chẳng thấy có chúng sanh ba tụ : chánh định, tà định, bất định.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh ở nơi không pháp mà tưởng có pháp. Để trừ sự hư vọng chấp trước pháp thế tục của họ nên ta nói có được, chớ chẳng phải là đệ nhứt nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải ở nơi đệ nhứt nghĩa mà được Vô Thượng Bồ Đề ư ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Ở nơi diên đảo mà được Vô Thượng Bồ Đề ư ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng ở nơi đệ nhứt nghĩa được Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng ở nơi diên đảo được Vô Thượng Bồ Đề; phải chăng là không có Thế Tôn được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không phải như vậy. Ta thiết được Vô Thượng Bồ Đề không trụ nơi tướng hữu vi, nơi tướng vô vi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như hóa nhơn của Phật biến hóa ra đó, chẳng trụ nơi tướng

hữu vi, vô vi, mà hóa nhơn cũng có đến, đi, ngồi, đứng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hóa nhơn đó hoặc hành sáu ba la mật, hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, hành vô sắc định, ngũ thần thông, hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, nhập không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, hành nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, hành bát bội xả, cửu thứ đệ định, hành mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại, đại từ đại bi, được Vô Thượng Bồ Đề, chuyển pháp luân. Hóa nhơn đó biến hóa vô lượng chúng sanh có ba tụ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý người nghĩ thế nào ? Hóa nhơn đó có hành Đàn ba la mật nhẫn đến có ba tụ chúng sanh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật cũng như vậy. Đức Phật biết các pháp như hóa. Như hóa nhơn độ hóa chúng sanh. Không có chúng sanh thiệt để độ.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, hành như hóa nhơn hành như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp đều như hóa, thì Phật cùng hóa nhơn có gì khác ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phật cùng hóa nhơn không khác. Tại sao ? Vì Phật hay làm sự việc; hóa nhơn cũng hay làm sự việc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không Phật, riêng hóa nhơn hay làm sự việc chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Riêng hóa nhơn hay làm sự việc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao không Phật, hóa nhơn lại hay làm sự việc ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như thuở quá khứ có Phật hiệu Tu Phiến Đa, vì muốn độ hàng Bồ Tát mà hiện hóa Phật, rồi tự diệt độ. Hóa Phật đó trụ thế nửa kiếp làm Phật sự, thọ ký cho chư Bồ Tát xong rồi diệt độ. Tất cả chúng sanh thế gian đều cho là Phật thiệt diệt độ. Nhưng nầy Tu Bồ Đề ! Hóa nhơn thiệt không sanh, không diệt.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, phải tin và biết rằng tất cả pháp như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đức Phật cùng hóa nhưn do đức Phật biến hóa ra đó không sai khác nhau, thì làm sao khiến người bố thí thanh tịnh ?

Như có người cúng dường đức Phật. Người nầy nhẫn đến lúc vô dư Niết Bàn được phước đức chẳng cùng tận.

Nếu có người cúng dường hóa Phật, cũng được phước đức chẳng cùng tận như vậy chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật dùng thiết tướng của các pháp mà làm phước điền cho Trời, Người và tất cả chúng sanh. Hóa Phật cũng dùng thiết tướng của các pháp mà làm phước điền cho Trời, Người và tất cả chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Để hóa Phật và gieo phước đức chỗ hóa Phật đó lại, nếu có thiện nam, thiện nữ thành tâm cung kính niệm Phật. Như duyên căn lành nầy mãi

đến giải thoát, phước đức của thiện nam, thiện nữ ấy vẫn chẳng cùng tận.

Để sự thành tâm cung kính niệm Phật đó lại, nếu có thiện nam, thiện nữ đem một bông hoa rải trên hư không mà niệm Phật, người này mãi đến lúc giải thoát, phước đức đó chẳng cùng tận.

Để sự thành tâm cung kính niệm Phật và rải hoa niệm Phật đó lại, nếu có người chỉ một lần xưng Nam mô Phật, người này mãi đến lúc giải thoát, phước đức ấy vẫn chẳng cùng tận.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Gieo căn lành trong phước điền Phật, được phước vô lượng.

Vì thế nên biết rằng đức Phật cùng hóa Phật không sai khác. Vì pháp tướng của các pháp không khác vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật, nhập trong thiết tướng các pháp như vậy. Thiết tướng các pháp đó chẳng hư hoại, đó gọi là tướng Bát

nhã ba la mật nhẫn đến là tướng Vô Thượng Bồ Đề chẳng hư hoại.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiết tướng các pháp chẳng hư hoại, tại sao đức Phật lại hoại các pháp tướng mà dạy rằng đây là sắc, là thọ, tướng, hành và thức, là nội pháp, là ngoại pháp, là thiện pháp, là bất thiện pháp, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu tránh pháp, là vô tránh pháp, là hữu vi pháp, là vô vi pháp v.v... Đức Thế Tôn chừng không hoại các pháp tướng chẳng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không. Vì dùng tướng danh tự để chỉ bày các pháp muốn cho chúng sanh được hiểu. Đức Phật chẳng hoại pháp tướng các pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu vì dùng tướng danh tự để chúng sanh được hiểu mà nói các pháp.

Nếu các pháp không danh, không tướng thì làm sao dùng danh tướng hiển bày muốn chúng sanh được hiểu ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo pháp thế tục có danh tướng chớ thiệt thì không chớ chấp trước.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như người phạm nghe nói khổ liền chấp danh lấy tướng. Còn chư Phật và các thánh đệ tử thì chẳng chấp danh lấy tướng. Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu danh chấp danh, tướng chấp tướng thì lẽ ra hư không cũng chấp hư không, vô tướng cũng chấp vô tướng, vô tác cũng chấp vô tác, thiệt tế cũng chấp thiệt tế, pháp tánh cũng chấp pháp tánh, vô vi tánh cũng chấp vô vi tánh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đó chỉ có danh tướng, pháp đó chẳng ở trong danh tướng.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chỉ ở trong danh tướng phải hành Bát nhã ba la mật, trong danh tướng đó cũng chẳng nên chấp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng, thì đại Bồ Tát vì ai mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, thọ

nhieu sự cần khổ ? Lúc Bồ Tát hành đạo, Bồ Tát bố thí, trì giới, hành nhẫn nhục, siêng tinh tấn, nhập thiền định, tu trí huệ, hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, hành không, vô tướng, vô tác, hành mười trí lực đến đại từ đại bi ?

- Này Tu Bồ Đề ! Như lời Tu Bồ Đề vừa nói, nếu tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng thì đại Bồ Tát vì ai mà hành Bồ Tát đạo ?

Này Tu Bồ Đề ! Nếu hữu vi pháp chỉ có danh tướng, bằng đồng danh tướng đó, danh tướng cũng không. Vì thế nên đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo được nhứt thiết chủng trí, chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ thoát chúng sanh.

Danh tướng đó cũng không sanh, không diệt, không trụ, không dị.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nói nhứt thiết chủng trí ?

- Này Tu Bồ Đề ! Ta nói nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật nói nhứt thiết trí, nói đạo chủng trí, nói nhứt thiết chủng trí. Ba trí đó khác nhau thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhứt thiết trí là trí của tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật, đạo chủng trí là trí của đại Bồ Tát, nhứt thiết chủng trí là trí của chư Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Duyên có gì mà nhứt thiết trí là trí của Thanh Văn và Bích Chi Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Danh từ nhứt thiết là nói pháp nội pháp ngoại, là pháp mà hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật biết được mà chẳng dùng được, nhứt thiết đạo và nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Duyên có gì đạo chủng trí là trí của chư đại Bồ Tát ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhứt thiết đạo, hoặc Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo, Bồ tát đạo, đại Bồ Tát phải biết đầy đủ. Cũng phải dùng đạo này độ chúng sanh, cũng chẳng làm thiệt tế để chứng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như lời đức Phật dạy : Đại Bồ Tát phải đầy đủ các đạo mà chẳng nên lấy đạo này làm thiệt tế để chứng. Tại sao vậy ? Bạch đức Thế Tôn !

- Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát này chưa tịnh Phật độ, chưa thành tựu chúng sanh, lúc này chẳng nên chứng lấy thiệt tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát trụ trong đạo nên chứng thiệt tế chẳng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trụ trong phi đạo có nên chứng thiệt tế chẳng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trụ trong đạo và phi đạo có nên chứng thiệt tế chẳng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trụ trong chẳng phải đạo chẳng phải phi đạo có nên chứng thiệt tế chẳng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát trụ chỗ nào nên chứng thiệt tế ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý người thế nào ? Người trụ trong đạo, vì chẳng thọ các pháp nên lậu tận tâm được giải thoát phải chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người trụ phi đạo mà lậu tận tâm được giải thoát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người trụ trong đạo và phi đạo mà lậu tận tâm giải thoát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người trụ trong chẳng phải đạo chẳng phải phi đạo mà lậu tận tâm giải thoát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tôi không chỗ trụ, chẳng thọ các pháp, lậu tận tâm được giải thoát vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát cũng như vậy, không chỗ trụ chúng thiết tể.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tướng nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì tướng duy nhứt mà gọi là nhứt thiết chủng trí, đó là tất cả pháp tịch diệt tướng.

Lại những hành loại, tướng mạo, danh tự hiển bày ngôn thuyết, đức Phật đều biết đúng như thật, vì thế nên gọi là nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nhứt thiết trí, đạo chủng trí và nhứt thiết chủng trí, ba trí đó kiết sử đoạn có hết hẳn và còn thừa sai khác chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phiền não đoạn không sai khác. Tập khí phiền não, chư Phật đều đoạn hẳn tất cả, Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng đoạn hết hẳn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những người đó chẳng được pháp vô vi có đoạn được phiền não chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong pháp vô vi có được sai khác chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu trong pháp vô vi không thể được sai khác, có sao nói người này phiền não tập khí đoạn hẳn, người này chẳng đoạn hẳn ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tập khí chẳng phải phiền não. Người Thanh Văn, Bích Chi Phật đó, thân và khẩu có những tướng dạng tương tợ dâm dục, sân khuể và ngu si mà kẻ phàm phu vì đó mắc phải tội, đó là tập khí của tam độc vậy. Chư Phật không có như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đạo không pháp, Niết Bàn cũng không pháp, tại sao lại phân biệt nói là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là Bồ Tát, là Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đó đều do vô vi pháp mà có phân biệt sai khác như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thiết vì do pháp vô vi mà phân biệt có Tu Đà Hoàn đến Phật chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Do thế gian ngôn thuyết mà có sai biệt như vậy chớ chẳng

phải là đệ nhứt nghĩa. Trong đệ nhứt nghĩa không có phân biệt ngôn thuyết. Tại sao ? Vì trong đệ nhứt nghĩa không có ngôn thuyết. Vì kiết sử đoạn dứt mà nói hậu tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong các pháp tự tướng không, tiền tế còn bất khả đắc, huống là nói có hậu tế.

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Trong các pháp tự tướng không còn chẳng có tiền tế, huống là có hậu tế.

Này Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng không nên nói là tiền tế, nói là hậu tế. Trong các pháp tự tướng không, tiền tế, hậu tế đều bất khả đắc.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải ở trong các pháp tự tướng không mà hành Bát nhã ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát hành pháp tự tướng không, thì không chỗ chấp, hoặc nội pháp hoặc ngoại pháp, hoặc hữu vi pháp, hoặc vô vi pháp, hoặc pháp Thanh Văn, pháp Bích Chi Phật, hoặc Phật pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thường nói Bát nhã ba la mật. Do nghĩa gì mà Bát nhã ba la mật gọi là Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Được đệ nhút nghĩa độ tất cả pháp đến bờ kia, do nghĩa trên đây mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Chư Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật và A La Hán dùng Bát nhã ba la mật này để đến bờ kia, do nghĩa này mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Phân biệt tính lường phá hoại tất cả pháp đến vi trần, trong đó chẳng được cứng chắc, do nghĩa này mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Các pháp như, pháp tánh và thiết tế đều vào trong Bát nhã ba la mật, do nghĩa này mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật này không có pháp hoặc hiệp hoặc tan, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc có đối hoặc không đối, hoặc hữu lậu hoặc vô

lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Tại sao ? Vì Bát nhã ba la mật này không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhứt, đó là vô tướng.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật này hay sanh tất cả pháp, tất cả biện tài, tất cả chiếu minh.

Này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật này, tất cả ma hoặc thiên ma, hoặc người cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật, cùng các ngoại đạo, phạm chí, kẻ oán thù, người ác chẳng phá hoại được Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao ? Vì những hạng người đó, ở trong Bát nhã ba la mật đều bất khả đắc.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành đúng nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn hành nghĩa Bát nhã ba la mật, phải hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã. Cũng phải hành nghĩa khổ trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí, nghĩa pháp trí, nghĩa tử trí, nghĩa

thế trí, nghĩa tha tâm trí, nghĩa tận trí, nghĩa vô sanh trí, nghĩa như thiết trí.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì nghĩa Bát nhã ba la mật mà phải hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc, tại sao đại Bồ Tát lại vì nghĩa Bát nhã ba la mật sâu xa mà phải hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì nghĩa Bát nhã ba la mật sâu xa nên nghĩ rằng : Tham dục là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành, sân khuể và ngu si là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành, tất cả tà kiến là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành. Tại sao ? Vì tướng như của ba độc không có nghĩa, không có phi nghĩa, tướng như của tất cả tà kiến không có nghĩa, không có phi nghĩa.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải nghĩ rằng : Sắc chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa, nhãn đến thức chẳng phải

nghĩa, chẳng phải phi nghĩa, Đàn na ba la mật hẳn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa. Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật lúc được Vô Thượng Bồ Đề không có pháp để được, hoặc nghĩa hoặc phi nghĩa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Có Phật hay không Phật, các pháp, pháp tướng thường trụ không có nghĩa, không có phi nghĩa.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật phải rời nghĩa và phi nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao Bát nhã ba la mật chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp hữu vi không tướng vi tác, vì lẽ đó mà Bát nhã ba la mật chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả Thánh Hiền như Phật và đệ tử Phật đều lấy vô vi làm nghĩa, tại sao đức Phật nói Bát

nhã ba la mật không có nghĩa và phi nghĩa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Dầu tất cả Thánh Hiền đều lấy vô vi làm nghĩa, cũng chẳng vì thế mà tăng, cũng chẳng vì thế mà tổn.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như hư không như, chẳng hay lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng làm tổn hại chúng sanh. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật của Bồ Tát cũng không tăng, không tổn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát chẳng học vô vi Bát nhã ba la mật, được nhứt thiết chủng trí chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học vô vi Bát nhã ba la mật nầy sẽ được nhứt thiết chủng trí, vì chẳng lấy hai pháp vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng hai pháp có thể được chẳng hai pháp chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Hai pháp có thể được chẳng hai pháp chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát không lấy hai pháp, không lấy chẳng hai pháp thì làm sao sẽ được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không chỗ được tức là được. Bởi được nầy là không chỗ được".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BỐN

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM ĐẠO THỌ

THỨ BẢY MƯƠI MỐT

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này rất sâu. Chư đại Bồ Tát chẳng thấy có chúng sanh mà vì chúng sanh cầu Vô Thượng Bồ Đề, đây là rất khó. Như người muốn trồng cây giữa hư không thì rất khó.

Bạch đức Thế Tôn ! Cũng vậy, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà cầu Vô Thượng Bồ Đề, chúng sanh cũng bất khả đắc".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề ! Chỗ làm của chư đại Bồ Tát rất khó : vì chúng sanh mà cầu Vô

Thượng Bồ Đề, cứu độ những chúng sanh diên đảo chấp ngô, chấp ngã.

Này Tu Bồ Đề ! Như người trồng cây chẳng biết gốc, thân, cành, lá, bông, trái mà yêu quý vun bón xới tưới, cây lớn dần, hoa, lá, trái, hột đều thành tựu mà được hưởng thọ.

Cũng vậy, chư đại Bồ Tát vì chúng sanh cầu Vô Thượng Bồ Đề, lần lần hành sáu ba la mật, được nhứt thiết chủng trí, thành tựu Phật thọ, đem hoa, lá, trái, hột lợi ích chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là lá cây lợi ích chúng sanh ?

Chúng sanh nhờ nơi đại Bồ Tát mà được lìa khỏi ba ác đạo, đó là lá lợi ích.

Thế nào là hoa lợi ích chúng sanh ?

Nhờ nơi đại Bồ Tát mà chúng sanh được sanh làm người dòng sang quý, được sanh cõi Trời Tứ Thiên Vương nhần đến cõi Trời Phi Phi Tướng, đó là hoa lợi ích.

Thế nào là quả lợi ích chúng sanh ?

Đại Bồ Tát đó được nhứt thiết chủng trí làm cho chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả Phật, chúng sanh này lần lần dùng pháp ba thừa nhập nơi vô dư y Đại Niết Bàn, đó là quả lợi ích chúng sanh.

Đại Bồ Tát đó chẳng thấy có thiệt chúng sanh mà độ chúng sanh khiến lìa chấp ngã điên đảo. Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Trong tất cả pháp không có chúng sanh, ta vì chúng sanh mà cầu nhứt thiết chủng trí, chúng sanh đó thiệt bất khả đắc".

- Bạch đức Thế Tôn ! Phải biết rằng Bồ Tát đó như là Phật.

Tại sao vậy ?

Vì do nơi Bồ Tát đó mà dứt tất cả mầm giống Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, dứt tất cả mầm giống các nạn, bần cùng hạ tiện, dứt tất cả mầm giống cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Phải biết rằng Bồ Tát đó như là Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát chẳng phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề thì thế gian không có chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, thế gian cũng không có Bích Chi Phật, A La Hán, A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn. Cũng không lúc nào dứt ba ác đạo và ba cõi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như lời người nói, đại Bồ Tát đó như là Phật.

Tại sao vậy ? Vì do như mà gọi là Như Lai. Vì do như mà gọi là Bích Chi Phật, A La Hán và tất cả Hiền Thánh. Vì do như mà gọi là sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Vì do như mà gọi là tất cả pháp nhẫn đến tánh hữu vi, tánh vô vi. Những như đó đều như thiệt không sai khác, vì thế mà gọi là như.

Chư đại Bồ Tát học như đó được nhứt thiết chủng trí, được gọi là Như Lai.

Do nhân duyên đó, do hành tướng đó mà nói rằng phải biết đại Bồ Tát như là Phật. Vì là tướng như.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nên đại Bồ Tát phải học như Bát nhã ba la mật.

Bồ Tát học như Bát nhã ba la mật thì có thể học tất cả pháp như. Học tất cả pháp như thì được đầy đủ tất cả pháp như. Được đầy đủ tất cả pháp như rồi thì trụ tất cả pháp như được tự tại. Trụ tất cả pháp như, được tự tại rồi thì khéo biết căn của tất cả chúng sanh. Khéo biết căn của tất cả chúng sanh rồi thì khéo biết căn cụ túc của tất cả chúng sanh và khéo biết nghiệp nhơn duyên của tất cả chúng sanh.

Biết nghiệp nhơn duyên của tất cả chúng sanh rồi thì được nguyện trí đầy đủ.

Được nguyện trí đầy đủ rồi thì tam thế huệ thanh tịnh.

Tam thế huệ thanh tịnh rồi thì lợi ích tất cả chúng sanh.

Lợi ích tất cả chúng sanh rồi thì thanh tịnh Phật quốc độ.

Thanh tịnh Phật quốc độ rồi thì được nhứt thiết chủng trí.

Được nhứt thiết chủng trí rồi thì chuyển pháp luân.

Chuyển pháp luân rồi thì an lập chúng sanh nơi ba thừa khiến nhập vô dư y Niết Bàn.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn được tất cả công đức lợi mình lợi người thì phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát có thể hành Bát nhã ba la mật sâu xa đúng như lời, tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la phải nên đánh lễ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đại Bồ Tát có thể hành Bát nhã ba la mật sâu xa đúng như lời, tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la phải nên đánh lễ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát mới phát tâm vì chúng sanh mà cầu Vô Thượng Bồ Đề được bao nhiêu phước đức ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh trong Tiểu Thiên quốc độ đều phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật, theo ý người thế nào, phước của họ có nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất nhiều vô lượng.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phước của họ sánh với phước đức của Bồ Tát mới phát tâm chẳng bằng phần trăm, phần ngàn, phần muôn ức, nhằn đến toán số thí dụ cũng vẫn không bằng được.

Tại sao ? Vì phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật đều do Bồ Tát mà ra. Còn Bồ Tát trọn không do Thanh Văn, Bích Chi Phật mà ra.

Đến Trung Thiên nhị thiên quốc độ và Đại Thiên tam thiên quốc độ so sánh cũng như vậy.

Và để chúng sanh trong Đại Thiên tam thiên quốc độ phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật lại. Cứ như chúng sanh trong Đại Thiên tam thiên quốc độ đều trụ bực Càn Huệ địa, bực Tánh địa, bực Bát Nhon

địa, bực Kiến địa, bực Bạc địa, bực Ly dục địa, bực Dĩ Biên địa, bực Bích Chi Phật địa, tất cả phước đức đó nếu muốn đem sánh với Bồ Tát mới phát tâm thì vẫn chẳng bằng phần trăm, phần ngàn, phần muôn ức, nhẩm đến toán số thí dụ đều chẳng bằng được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chư Bồ Tát mới phát tâm trong Đại Thiên quốc độ chẳng bằng Bồ Tát nhập pháp vị. Chư Bồ Tát nhập pháp vị trong Đại Thiên quốc độ chẳng bằng Bồ Tát hướng Phật đạo. Chư Bồ Tát hướng Phật đạo trong Đại Thiên quốc độ chẳng bằng công đức của Phật, một phần trăm, phần ngàn, phần muôn ức, nhẩm đến toán số thí dụ đều chẳng bằng được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát mới phát tâm nên niệm nhớ những pháp gì ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nên niệm nhớ nhưất thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là nhưất thiết chủng trí ? Những duyên gì, tăng

thượng gì, hành loại gì, tướng mạo gì của nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhứt thiết chủng trí không chỗ có, không niệm, không sanh, không hiển thị.

Như Tu Bồ Đề hỏi những duyên, những tăng thượng, những hành, những tướng của nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nhứt thiết chủng trí không có pháp, duyên niệm làm tăng thượng, tịch diệt làm hành, vô tướng làm hướng. Đó gọi là duyên, tăng thượng, hành và tướng của nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ có nhứt thiết chủng trí không pháp, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhĩ đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng không pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc nhĩ đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng không pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà nhứt thiết chủng trí không pháp, sắc đến hữu vi tướng, vô vi tướng không pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì nhứt thiết chủng trí tự tánh không, nếu pháp tự tánh không thì gọi là không pháp. Sắc nhãn đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do nhân duyên gì mà các pháp tự tánh không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp hòa hiệp như duyên sanh, trong pháp không tự tánh, nếu không tự tánh thì gọi là không pháp.

Vì thế nên đại Bồ Tát phải biết tất cả pháp không tánh. Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp tánh không vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không tánh, Bồ Tát mới phát tâm dùng sức phương tiện gì để có thể hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, để có thể hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, nội không đến vô pháp hữu pháp không, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, tam tam muội, bát bội xả, cửu

thứ đệ định, Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhứt thiết chủng trí, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thể học các pháp không tánh, cũng có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, biết quốc độ và chúng sanh cũng không tánh, đó chính là sức phương tiện.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó hành sáu ba la mật tu học Phật đạo, nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí tu học Phật đạo, cũng biết Phật đạo không tánh. Đại Bồ Tát nầy hành sáu ba la mật tu học Phật đạo, nhẫn đến chưa thành tựu Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhứt thiết chủng trí, đó là tu học Phật đạo, khi đã đầy đủ Phật đạo nhưn duyên rồi, dùng một niệm tương ứng huệ được nhứt thiết chủng trí, đồng thời tất cả phiền não tập khí dứt hẳn, vì chẳng sanh vậy.

Bấy giờ dùng Phật nhãn nhìn xem Đại Thiên quốc độ, pháp không còn là bất khả đắc, huống là pháp có.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành không tánh Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đây gọi là sức phương tiện của đại Bồ Tát, pháp không còn là bất khả đắc, huống là pháp có.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nầy lúc bố thí : bố thí, người thọ và Bồ Tát tâm, pháp không còn chẳng biết được, huống là pháp có. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí : người được, pháp được và chỗ được, pháp không còn chẳng biết được, huống là pháp có.

Tại sao ? Vì tất cả pháp bốn tánh như vậy. Chẳng phải do Phật làm, chẳng phải do Thanh Văn, Bích Chi Phật hay người khác làm. Vì tất cả pháp không có tác giả.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp tánh các pháp ly chẳng ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp tánh các pháp ly.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp tánh các pháp ly, thì làm sao pháp ly lại biết được pháp ly, hoặc là có hoặc là không ?

Tại sao ? Vì pháp không chẳng biết được pháp không, pháp có chẳng biết được pháp có, pháp không chẳng biết được pháp có, pháp có chẳng biết được pháp không.

Bạch đức Thế Tôn ! Như vậy thì tất cả các pháp không có tướng, tại sao đại Bồ Tát lại phân biệt pháp đó là có hay không ?

- Này Tu Bồ Đề ! Do nơi thế tục đế mà đại Bồ Tát vì chúng sanh nói hoặc có hoặc không, chớ chẳng phải là đệ nhút nghĩa đế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế tục đế cùng đệ nhút nghĩa đế khác nhau chẳng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Thế đế cùng đệ nhút nghĩa đế không khác. Tại sao ? Vì thế đế như tức là đệ nhút nghĩa như. Bởi chúng sanh chẳng thấy, chẳng biết như

nầy nên đại Bồ Tát dùng thế để dạy chúng sanh mà nói hoặc có hoặc không.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh đời trong năm ấm có chấp lấy tướng mà chẳng biết là vô sở hữu. Vì dạy chúng sanh đó mà đại Bồ Tát nói hoặc có hoặc không, khiến chúng sanh biết vô sở hữu.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải nên hành Bát nhã ba la mật như vậy".



PHẨM BỒ TÁT HẠNH

THỨ BẢY MƯƠI HAI

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nói Bồ Tát hạnh. Những gì là Bồ Tát hạnh ?".

Đức Phật phán dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát hạnh là vì Vô Thượng Bồ Đề mà thật hành, đây gọi là Bồ tát hạnh".

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề mà thật hành, gọi đó là Bồ Tát hạnh ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành sắc không, hành thọ, tưởng, hành thức không, hành nhãn không đến ý, hành sắc không đến pháp, hành nhãn giới không đến ý thức giới, hành Đản na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, hành nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhút nghĩa không,

hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, chư pháp không, tánh không, tự tướng không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không, hành sơ thiền đến tứ thiền, hành từ bi hỉ xả, hành hư không vô biên xứ đến phi tướng phi phi tướng xứ, hành tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tử như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, hành không tam muội, vô tác tam muội, hành bát bội xả, hành cứu thứ đệ định, hành Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, hành mười tám pháp bất cộng, hành đại tử đại bi, hành tịnh Phật quốc độ, hành thành tựu chúng sanh, hành các thứ biện tài, hành văn tự, hành không văn tự, hành các môn đà la ni, hành tánh hữu vi, hành tánh vô vi, tất cả hành đều như Vô Thượng Bồ Đề duy nhất, chẳng hành có hai sai khác.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật gọi là Vô Thượng Bồ Đề hạnh, đây là Bồ Tát hạnh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nói Phật. Có nghĩa gì mà gọi là Phật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Biết thiệt nghĩa của các pháp nên gọi là Phật.

Được thiệt tướng của các pháp nên gọi là Phật.

Thông đạt thiệt nghĩa nên gọi là Phật.

Biết tất cả các pháp đúng như thiệt nên gọi là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có nghĩa gì mà gọi là Bồ Đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nghĩa không là nghĩa Bồ Đề. Nghĩa như, nghĩa pháp tánh, nghĩa thiệt tế là nghĩa Bồ Đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Danh tướng ngôn thuyết là nghĩa Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Thiệt nghĩa của Bồ Đề chẳng hoại được, chẳng phân biệt được, đó là nghĩa Bồ Đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Thiệt tướng của các pháp chẳng hư dối, chẳng dị biệt là nghĩa Bồ Đề. Vì thế nên gọi là Bồ Đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bồ Đề đó là sở hữu của chư Phật nên gọi là Bồ Đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Chư Phật Chánh Biến Tri nên gọi là Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát vì Bồ Đề đó mà hành sáu ba la mật nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí, đối với các pháp, gọi là đắc, là thất, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là cấu, là tịnh ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát vì Bồ Đề mà hành sáu ba la mật nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí, đối với các pháp không được, không mất, không thêm, không bớt, không sanh, không diệt, không nhơ, không sạch.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, chẳng vì được, mất, thêm, bớt, sanh, diệt, nhơ, sạch mà phát xuất.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng vì được, mất, thêm, bớt, sanh, diệt, nhơ, sạch mà phát xuất, thì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật làm sao có thể lấy được Đàn na ba

la mật đến Bát nhã ba la mật, làm sao hành nội không đến vô pháp hữu pháp không, làm sao hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, làm sao hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, làm sao hành không, vô tướng, vô tác giải thoát môn, làm sao hành Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, làm sao hành Bồ Tát thập địa, làm sao hơn bậc Thanh Văn, bậc Bích Chi Phật, nhập trong Bồ Tát vị ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì chẳng lấy hai pháp mà hành sáu ba la mật nên đến vì chẳng lấy hai pháp mà hành nhưt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát vì chẳng lấy hai pháp mà hành sáu ba la mật, nên đến vì chẳng lấy hai pháp mà hành nhưt thiết chủng trí, thì Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến tối hậu tâm làm sao thêm lớn căn lành ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu lấy hai pháp mà hành thì căn lành chẳng thêm lớn được.

Tại sao ? Vì tất cả phàm phu đều nương hai pháp mà chẳng thêm lớn được căn lành. Đại Bồ Tát chẳng lấy hai pháp mà hành nên từ sơ tâm đến hậu tâm, căn lành được thêm lớn. Vì thế nên tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la đều không thể phục, không thể hoại được căn lành của đại Bồ Tát để làm cho sa vào bụi Thanh Văn, bụi Bích Chi Phật và các pháp ác bất thiện, đều không thể chế ngự đại Bồ Tát khiến chẳng thể hành sáu ba la mật để thêm lớn căn lành.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải như vậy mà hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có phải đại Bồ Tát vì căn lành mà hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không phải vì căn lành, cũng chẳng phải chẳng vì căn lành, và cũng chẳng phải vì chẳng phải căn lành mà đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Theo pháp đại Bồ Tát, chưa cúng dường chư Phật, chưa đầy đủ căn lành, chưa được chon thiện tri thức, thì chẳng có thể được nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát cúng dường chư Phật, đầy đủ căn lành, được chon thiện tri thức có thể được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm cúng dường chư Phật, mười hai bộ kinh của chư Phật tuyên nói : tu đa la nhẫn đến luận nghị, đại Bồ Tát đó nghe, thọ trì, tụng thuộc, suy gẫm, thấu rõ. Vì thấu rõ nên được đa la ni. Vì được đa la ni nên phát khởi vô ngại trí. Vì phát khởi vô ngại trí nên sanh về đâu, nhẫn đến khi được nhứt thiết trí trọn chẳng quên mất. Đại Bồ Tát cũng ở chỗ chư Phật trông căn lành. Do thiện căn đó hộ trì mà trọn chẳng sa vào ác đạo các nạn. Do nhờ thiện

căn đó mà được thâm tâm thanh tịnh. Vì được thâm tâm thanh tịnh nên có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh. Nhờ thiện căn đó gia hộ nên luôn chẳng xa rời thiện tri thức, đó là chư Phật, chư đại Bồ Tát và chư Thanh Văn hay tán thán Phật Pháp Tăng.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải cúng dường chư Phật, trồng căn lành, gần gũi chơn thiện tri thức".



PHẨM CHỦNG THIỆN CĂN

THỨ BẢY MƯƠI BA

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát chẳng cúng dường chư Phật, chẳng đầy đủ căn lành, chẳng được chơn thiện tri thức, sẽ được nhứt thiết chủng trí chăng ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát cúng dường chư Phật, trồng căn lành, được chơn thiện tri thức còn khó được nhứt thiết chủng trí, huống là không cúng dường Phật, chẳng trồng căn lành, chẳng được chơn thiện tri thức".

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát cúng dường chư Phật, trồng căn lành, được chơn thiện tri thức tại sao lại khó được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó xa rời sức phương tiện, chẳng theo chư Phật

nghe sức phương tiện, chỗ trông căn lành chẳng đầy đủ, chẳng thường theo sự chỉ dạy của chơn thiện tri thức.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là sức phương tiện mà đại Bồ Tát hành theo đó để được nhứt thiết chủng trí ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Đàn na ba la mật, đúng theo tâm nhứt thiết trí mà bố thí cho Phật hoặc Bích Chi Phật hoặc Thanh Văn, hoặc cho Nhơn hay Phi Nhơn. Đại Bồ Tát đó lúc ấy chẳng sanh tưởng niệm bố thí, chẳng sanh tưởng niệm người lãnh thọ. Tại sao ? Vì quán tất cả pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển mà nhập vào thiết tướng các pháp, đó là tướng vô tác, vô khởi của tất cả pháp. Đại Bồ Tát đó dùng sức phương tiện này làm cho thiện căn thêm lớn. Vì thiện căn thêm lớn mà hành Đàn na ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, bố thí chẳng hưởng thọ quả báo thế gian. Đại

Bồ Tát đó chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Đàn na ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Thi la ba la mật, đúng theo tâm nhứt thiết chủng trí mà trì giới, chẳng sa vào trong dâm nộ si, cũng chẳng sa vào trong sự triền phược của phiền não, và những pháp phá đạo bất thiện như xan tham, phá giới, sân khuê, giải đãi, loạn ý, ngu si, mạn, đại mạn, mạn mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, bất như mạn, tà mạn, hoặc có tâm Thanh Văn, hoặc có tâm Bích Chi Phật.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đó quán tất cả pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển mà nhập vào thiết tướng các pháp, đó là tướng vô tác, vô khởi của các pháp. Vì đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện này nên căn lành thêm lớn, vì căn lành thêm lớn nên hành Thi la ba la mật tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, trì giới chẳng hưởng thọ quả báo thế

gian, chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Thi la ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Sằn đề ba la mật, đúng theo tâm nhứt thiết trí, vì sức phương tiện thành tựu nên hành kiến đế đạo và tư duy đạo, nhưng chẳng lấy quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đó biết các pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển. Đại Bồ Tát đó dầu hành các pháp trợ đạo mà hơn bậc Thanh Văn, bậc Bích Chi Phật. Đây gọi là đại Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Tỳ lê gia ba la mật, nhập sơ thiên đến tứ thiên, nhập tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Dầu xuất nhập các thiên mà chẳng thọ quả báo. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện, biết các thiên định tự tướng không, không sanh,

không tướng nhứt định, không chỗ chuyển, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, tinh tấn mà chẳng hưởng thọ quả báo thế gian. Chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Tinh tấn ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Thiên na ba la mật, đúng tâm nhứt thiết trí nhập bát bội xả, cửu thứ đệ định, cũng chẳng chúng quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đó biết các pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Bát nhã ba la mật, học Phật thập lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhẫn đến chưa được nhứt thiết chủng trí, chưa tịnh Phật độ, chưa thành tựu chúng sanh, trong thời gian chặng giữa đó phải học như vậy. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đó

biết các pháp tự tướng không, không
sanh, không tướng nhứt định, không
chỗ chuyển.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành
Bát nhã ba la mật chẳng hưởng thọ quả
báo như vậy".



PHẨM BIÊN HỌC

THỨ BẢY MƯƠI BỐN

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát đó thành tựu đại trí huệ hành pháp rất sâu đó mà cũng chẳng hưởng thọ quả báo".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thành tựu đại trí huệ hành Bát nhã ba la mật sâu xa đó cũng chẳng thọ lấy quả báo. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đó ở trong các pháp tánh bất động".

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong các pháp, tánh gì bất động ?

- Này Tu Bồ Đề ! Trong tánh vô sở hữu bất động. Trong tánh sắc bất động. Trong tánh thọ, tưởng, hành, thức bất động. Trong tánh Đàn na ba la mật bất động. Trong tánh Thi la ba la mật đến tánh

Bát nhã ba la mật bất động. Trong tánh tứ thiên, tánh tứ vô lượng tâm, tánh vô sắc định bất động. Trong tánh tứ niệm xứ đến tánh bát thánh đạo phần bất động. Trong tánh tam tam muội, tánh đại từ đại bi bất động.

Tại sao vậy ? Vì các pháp tánh đó chính là vô sở hữu. Vì pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp sở hữu.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp sở hữu có thể được pháp sở hữu chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp sở hữu có thể được pháp vô sở hữu chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp vô sở hữu có thể được pháp vô sở hữu chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp sở hữu, pháp sở hữu chẳng có thể được pháp sở hữu, pháp sở hữu chẳng có thể được

pháp vô sở hữu, pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp vô sở hữu, phải chăng đức Thế Tôn chẳng được đạo ?

- Này Tu Bồ Đề ! Có được, chẳng do bốn câu đó.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là có được ?

- Này Tu Bồ Đề ! Chẳng phải sở hữu, chẳng phải không sở hữu, không các hí luận, đó gọi là được đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là đại Bồ Tát hí luận ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát quan niệm sắc hoặc là thường hoặc là vô thường, đó là hí luận. Quan niệm thọ, tưởng, hành, thức là thường hoặc vô thường, đó là hí luận. Quan niệm sắc là khổ hoặc lạc, đó là hí luận. Quan niệm thọ, tưởng, hành, thức là khổ hoặc lạc, đó là hí luận. Quan niệm sắc là ngã, là vô ngã, đó là hí luận. Quan niệm thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là vô ngã, đó là hí luận. Quan niệm sắc là tịch diệt

hoặc chẳng tịch diệt, đó là hí luận. Quan niệm thọ, tướng, hành, thức tịch diệt hoặc chẳng tịch diệt, đó là hí luận. Quan niệm khổ thánh đế phải thấy, tập thánh đế phải dứt, diệt thánh đế phải chứng, đạo thánh đế phải tu, đó là hí luận. Quan niệm phải tu tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, đó là hí luận. Quan niệm phải tu tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát thánh đạo phần, đó là hí luận. Quan niệm phải tu không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô tác giải thoát môn, đó là hí luận. Quan niệm phải tu bát bội xả, cửu thứ đệ định, đó là hí luận. Quan niệm tôi phải hơn quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, đó là hí luận. Tôi phải trọn vẹn Bồ Tát thập địa, đó là hí luận. Tôi phải nhập Bồ Tát vị, đó là hí luận. Tôi phải tịnh Phật quốc độ, đó là hí luận. Tôi phải thành tựu chúng sanh, đó là hí luận. Tôi phải phát sanh Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô

ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đó là hí luận. Tôi sẽ được nhứt thiết chủng trí, đó là hí luận. Tôi sẽ dứt tập khí tất cả phiền não, đó là hí luận.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó lúc hành Bát nhã ba la mật, vì sắc, thọ, tưởng hành, thức nhận đến nhứt thiết chủng trí chẳng hí luận được nên chẳng hí luận.

Tại sao vậy ? Tánh chẳng hí luận tánh, vô tánh chẳng hí luận vô tánh. Rời ngoài tánh và vô tánh không còn pháp gì có thể được để gọi là kẻ hí luận, là pháp hí luận và chỗ hí luận.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Sắc nhận đến nhứt thiết chủng trí không hí luận.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành vô hí luận Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là sắc chẳng hí luận được, nhận đến nhứt thiết chủng trí chẳng hí luận được ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tánh không, nhận đến nhứt thiết chủng trí tánh không.

Nếu pháp tánh không tức là không hí luận. Vì thế nên sắc nhữ đến nhứt thiết chủng trí chẳng hí luận được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hay hành vô hí luận Bát nhữ ba la mật như vậy thì liền được nhập Bồ Tát vị.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp không có tánh, Bồ Tát hành đạo gì mà nhập Bồ Tát vị ? Dùng Thanh Văn đạo, dùng Bích Chi Phật đạo hay dùng Phật đạo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng dùng Thanh Văn đạo, chẳng dùng Bích Chi Phật đạo, chẳng dùng Phật đạo mà được vào Bồ Tát vị.

Đại Bồ Tát học khắp các đạo mà được vào Bồ Tát vị.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như Bát Nhơn trước học các đạo rồi sau mới vào chánh vị, chưa được quả mà trước sanh đạo của quả.

Cũng vậy, Bồ Tát trước học khắp các đạo rồi sau mới nhập Bồ Tát vị, chưa được nhứt thiết chủng trí mà trước sanh khởi kim cang tam muội. Bấy giờ dùng

một niệm tương ứng huệ được nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát học khắp các đạo nhập Bồ Tát vị, vậy thì Bát Nhơn hướng Tu Đà Hoàn được Tu Đà Hoàn, hướng Tư Đà Hàm được Tư Đà Hàm, hướng A Na Hàm được A Na Hàm, hướng A La Hán được A La Hán, Bích Chi Phật đạo, Phật đạo. Các đạo như vậy đều riêng khác.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát học khắp các đạo rồi sau nhập Bồ Tát vị, Bồ Tát này nếu sanh bát đạo lẽ ra phải làm Bát Nhơn, nếu sanh kiến đạo lẽ ra phải làm Tu Đà Hoàn, nếu sanh tư duy đạo lẽ ra phải làm Tư Đà Hàm, A Na Hàm, làm A La Hán, nếu sanh Bích Chi Phật đạo lẽ ra phải làm Bích Chi Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát mà làm Bát Nhơn rồi sau nhập Bồ Tát vị thì không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ Tát vị mà được nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có. Nếu đại Bồ Tát mà

làm Tu Đà Hoàn nhẫn đến làm Bích Chi Phật rồi sau nhập Bồ Tát vị cũng không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ Tát vị mà được nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi phải nên biết thế nào về đại Bồ Tát khắp học các đạo được nhập Bồ Tát vị ?

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát mà làm Bát Nhơn, được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến được quả A La Hán, được quả Bích Chi Phật đạo rồi sau nhập Bồ Tát vị, không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ Tát vị mà được nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành sáu ba la mật, dùng trí quán tám địa. Những gì là tám ? Đó là Càn Huệ địa, Tánh địa, Bát Nhơn địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly Dục Địa, Dĩ Biện Địa và Bích Chi Phật địa, dùng đạo chủng trí nhập Bồ Tát vị. Sau khi đã nhập Bồ Tát vị, dùng nhứt thiết chủng trí dứt tất cả tập khí phiền não.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hoặc là trí, hoặc là đoạn của bực Bát Nhơn, của bực Tu Đà Hoàn, nhãn đến hoặc là trí hoặc là đoạn của A La Hán, của Bích Chi Phật đều là vô sanh pháp nhãn của Bồ Tát đó.

Bồ Tát đó học đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật như vậy, dùng đạo chủng trí nhập Bồ Tát vị. Nhập Bồ Tát vị rồi dùng nhứt thiết chủng trí dứt tất cả tập khí phiền não được Phật đạo.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học khắp các đạo đầy đủ thì được Vô Thượng Bồ Đề. Được Vô Thượng Bồ Đề rồi thì lợi ích tất cả chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đạo của đức Thế Tôn tuyên nói : Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo và Phật đạo. Những gì là đạo chủng trí của Bồ Tát ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải sanh khởi tất cả đạo chủng tịnh trí.

Những gì đạo chủng tịnh trí ?

Như tướng mao các pháp, những pháp có thể hiển thị được, Bồ Tát phải chánh

tri. Đã chánh tri rồi vì người khác mà diễn thuyết khai thị, làm cho chúng sanh được hiểu.

Đại Bồ Tát này phải hiểu tất cả âm thanh ngữ ngôn. Dùng âm thanh đó mà thuyết pháp khắp cùng Đại Thiên thế giới dường như tiếng vang.

Vì thế nên, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát trước phải học đầy đủ tất cả đạo. Đạo trí đầy đủ rồi phân biệt biết thâm tâm của chúng sanh. Đó là chúng sanh Địa ngục đạo, Súc sanh đạo, Ngạ quỷ đạo, Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ nhơn, Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ quả, Bồ Tát phải biết, phải ngăn. Long thần, A tu la, Bát bộ đạo nhơn và quả, Bồ Tát phải biết, phải ngăn. Nhơn, Thiên đạo nhơn và quả, Bồ Tát phải biết. Tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần nhơn và quả, Bồ Tát phải biết. Không, vô tướng, vô tác giải thoát môn, Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi nhơn và quả, Bồ Tát phải biết.

Bồ Tát dùng đạo này làm cho chúng sanh nhập quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, nhập đạo Bích Chi Phật và đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Đó gọi là tịnh đạo chủng trí của đại Bồ Tát.

Bồ Tát học đạo chủng trí này rồi vào tướng thâm tâm của chúng sanh. Vào xong, tùy theo tâm của chúng sanh mà thuyết pháp đúng chỗ, lời nói chẳng luống.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đó khéo biết căn tướng của chúng sanh, khéo biết tâm và tâm sở của tất cả chúng sanh, sống chết đi về đâu.

Này Tu Bồ Đề ! Phải hành Bát nhã ba la mật như vậy.

Tại sao ? Vì tất cả pháp hành, tất cả pháp trợ đạo đều vào trong Bát nhã ba la mật mà chư đại Bồ Tát, chư Thanh Văn, chư Bích Chi Phật phải hành.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tứ niệm xứ đến Vô Thượng Bồ Đề, tất cả pháp đó đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc,

không hình, không đôi, là nhứt tướng, đó là vô tướng, thì những pháp trợ đạo đó thế nào lại có thể lấy được Vô Thượng Bồ Đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp nhứt tướng chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đôi, đó là pháp vô tướng, không chỗ lấy, không chỗ bỏ, như hư không, không lấy không bỏ.

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Các pháp tự tướng không, không chỗ lấy, không chỗ bỏ.

Này Tu Bồ Đề ! Có những chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng không. Vì những chúng sanh đó mà hiển thị pháp trợ đạo làm cho họ đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bao nhiêu những pháp : sắc, thọ, tưởng, hành, thức, lục độ, mười tám không, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ đến tám thánh đạo phần, ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, Phật thập lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại,

muội tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhứt thiết chủng trí, trong những thánh pháp này đều không hiệp, không tan, không hình, không sắc, không đối, là nhứt tướng, đó là vô tướng.

Vì dùng pháp thế tục tuyên nói cho chúng sanh được hiểu, chớ chẳng phải dùng để nhứt nghĩa.

Này Tu Bồ Đề ! Ở trong tất cả pháp này, đại Bồ Tát phải dùng trí thấy biết mà học. Học xong, phân biệt các pháp nên dùng hay chẳng nên dùng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp gì Bồ Tát phân biệt rồi nên dùng hay chẳng nên dùng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Pháp Thanh Văn, pháp Bích Chi Phật, Bồ Tát phân biệt biết nhưng chẳng nên dùng.

Nhứt thiết chủng trí, Bồ Tát phân biệt biết và nên dùng.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ở trong những thánh pháp đó, phải học Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do có gì mà gọi thánh pháp và những gì là thánh pháp ?

- Này Tu Bồ Đề ! Chư Thanh Văn, chư Bích Chi Phật, chư đại Bồ Tát và chư Phật nơi tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến chẳng hiệp, chẳng tan, nơi sân khuê, dục nhiễm chẳng hiệp, chẳng tan, nơi sắc nhiễm, vô sắc nhiễm, điều cử, tán loạn, vô minh chẳng hiệp, chẳng tan, nơi sơ thiền đến tứ thiền chẳng hiệp, chẳng tan, nơi từ bi hỉ xả đến phi phi tướng xứ chẳng hiệp, chẳng tan, nơi tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần chẳng hiệp, chẳng tan, nơi nội không đến đại bi, hữu vi, vô vi tánh chẳng hiệp, chẳng tan.

Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp đó đều không sắc, không hình, không đối, nhứt tướng, đó là vô tướng.

Pháp vô sắc với pháp vô sắc không hiệp, không tan. Pháp vô hình với pháp vô hình chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp vô đối với pháp vô đối chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp nhứt tướng với pháp nhứt

tướng chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp vô tướng với pháp vô tướng chẳng hiệp, chẳng tan.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật vô sắc, vô hình, vô đối, nhứt tướng, đó là vô tướng nầy, chư đại Bồ Tát phải học. Học xong, chẳng được các pháp tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát chẳng học tướng sắc, tướng, thọ, tưởng, hành, thức chẳng ?

Chẳng học tướng nhãn đến tướng ý, chẳng học tướng sắc đến tướng pháp, chẳng học tướng địa chủng đến tướng thức chủng ư ?

Chẳng học tướng Đàn na ba la mật đến tướng Bát nhã ba la mật ư ?

Chẳng học tướng nội không đến tướng vô pháp hữu pháp không ư ?

Chẳng học tướng tứ thiên, tướng tứ vô lượng tâm, tướng tứ vô sắc định ư ?

Chẳng học tướng tứ niệm xứ đến tướng bát thánh đạo phần ư ?

Chẳng học tướng không, tướng vô tướng, tướng vô tác ư ?

Chẳng học tướng bát bội xả, tướng cửu thứ đệ định ư ?

Chẳng học tướng thập lực đến tướng đại từ đại bi ư ?

Chẳng học tướng tứ đế, tướng thuận nghịch mười hai nhơn duyên ư ?

Chẳng học tướng hữu vi tánh, vô vi tánh ư ?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng học các pháp tướng thì đại Bồ Tát làm sao lại học các pháp tướng để vượt hơn bậc Thanh Văn, bậc Bích Chi Phật ?

Nếu chẳng vượt hơn bậc Thanh Văn, bậc Bích Chi Phật thì làm sao nhập Bồ Tát vị ?

Nếu chẳng nhập Bồ Tát vị thì làm sao sẽ được nhứt thiết chủng trí ?

Nếu chẳng được nhứt thiết chủng trí làm sao sẽ chuyển pháp luân ?

Nếu chẳng chuyển pháp luân thì làm sao dùng ba thừa độ chúng sanh thoát sanh tử ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp thiết có tướng, Bồ Tát nên học tướng đó.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bởi tất cả pháp thiết không tướng, không sắc, không hình, không đối, là nhứt tướng, đó là vô tướng. Vì thế nên đại Bồ Tát chẳng học tướng, chẳng học vô tướng. Tại sao ? Vì có Phật hay không Phật, các pháp vẫn nhứt tướng, vẫn tánh thường trụ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, thì đại Bồ Tát làm sao tu Bát nhã ba la mật ? Nếu chẳng tu Bát nhã ba la mật thì chẳng vượt hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật. Nếu chẳng vượt hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật thì chẳng nhập Bồ Tát vị. Nếu chẳng nhập Bồ Tát vị thì chẳng được vô sanh pháp nhẫn. Nếu chẳng được vô sanh pháp nhẫn thì không thể được các thứ thần thông của

Bồ Tát. Nếu chẳng được Bồ Tát thần thông thì không thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh. Nếu chẳng tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh thì không thể được nhứt thiết chủng trí. Nếu chẳng được nhứt thiết chủng trí thì không thể chuyển pháp luân. Nếu chẳng chuyển pháp luân thì không thể làm cho chúng sanh được các quả : Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, đạo Bích Chi Phật và Vô Thượng Bồ Đề. Cũng chẳng thể làm cho chúng sanh được phước bố thí, trì giới, phước tu thiền định.

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Các pháp vô tướng : chẳng phải nhứt tướng, dị tướng. Nếu tu vô tướng là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào tu vô tướng là tu Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Tu các pháp hư hoại là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tu các pháp hư hoại là tu Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tu sắc hoại, thọ, tưởng, hành, thức hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý hoại, tu sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp hoại, tu bất định quán hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu từ, bi, hỷ, xả hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi hữu tướng phi vô tướng xứ hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm Thiên, niệm A na bát na hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng không, tướng tập, tướng nhơn, tướng sanh, tướng duyên, tướng bế, tướng diệt, tướng diệu, tướng xuất, tướng đạo, tướng chánh, tướng tịch,

tướng ly đều hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu thập nhị nhơn duyên hoại, tu tướng ngã nhơn, chúng sanh, thọ giả, nhãn đến tướng tri giả, kiến giả hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tướng thường, lạc, ngã, tịnh hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tứ niệm xứ nhãn đến tu bát thánh đạo phần hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu hữu giác hữu quán tam muội, vô giác hữu quán tam muội, vô giác vô quán tam muội hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tận trí, vô sanh trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu pháp trí, tử trí, thế trí, tha tâm trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu sáu ba la mật hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu nội không hoại nhĩ đến vô pháp hữu pháp không hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu Phật thập lực nhĩ đến bất cộng pháp hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu quả Tu Đà Hoàn nhĩ đến quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu nhứt thiết trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu dứt hẳn tập khí tất cả phiền não hoại là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là tu sắc hoại nhĩ đến tu dứt hẳn tập khí tất cả phiền não hoại là tu Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng quan niệm

có sắc pháp, có thọ, tưởng, hành, thức pháp, nhãn đến chẳng quan niệm có dứt hẳn tập khí tất cả phiền não pháp, đó là tu Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Vì người quan niệm có pháp là chẳng tu Bát nhã ba la mật. Người quan niệm có pháp là chẳng tu Đàn na ba la mật đến chẳng tu Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì người đó chấp trước nơi pháp, chẳng hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật.

Người chấp trước như vậy, không có giải thoát, không có đạo, không có Niết Bàn.

Tu bát bội xả, cửu thứ đệ định hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Người có quan niệm có pháp, chẳng tu tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, chẳng tu không tam muội đến nhứt thiết chủng trí. Vì người đó chấp trước pháp vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là có pháp ? Những gì là không pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Hai là có pháp, không hai là không pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là hai ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tướng đến thức tướng là hai. Nhân tướng đến ý tướng là hai. Sắc tướng đến pháp tướng là hai. Đàn na ba la mật tướng đến Phật tướng là hai. Vô Thượng Bồ Đề tướng đến tướng vô vi tánh là hai.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả tướng là hai cả. Tất cả hai đều là có pháp.

Vừa có pháp liền có sanh tử.

Vừa có sanh tử liền chẳng rời được những sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên phải biết tướng hai có pháp thì không có Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, không có đạo, không có quả, nhân đến không có thuận nhân, huống là thấy sắc tướng nhân đến thấy nhứt thiết chủng trí tướng.

Nếu không tu tập đạo hạnh làm sao được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề và dứt hẳn tập khí tất cả phiền não !".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ HAI MƯƠI LĂM

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TAM THỨ ĐỆ HÀNH

THỨ BẢY MƯƠI LĂM

Lúc ấy Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật :
"Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có pháp tướng
hãy còn chẳng được thuận nhãn, huống
là đắc đạo.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không pháp
tướng thì sẽ được thuận nhãn chẳng ?
Thì sẽ được các bậc này chẳng ? Hoặc
Càn Huệ địa, hoặc Tánh địa, hoặc Bát
Nhơn địa, hoặc Kiến địa, hoặc Bạc địa,
hoặc Ly Dục địa, hoặc Dĩ Biện địa, hoặc
Bích Chi Phật địa, hoặc Bồ Tát địa, hoặc
Phật địa, hoặc tu đạo, do tu đạo này sẽ
dứt được phiền não chẳng ? Vì những

phiền não ấy nên chẳng vượt qua được bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật để nhập Bồ Tát vị. Nếu chẳng nhập bực Bồ Tát vị thì chẳng được nhứt thiết chủng trí. Nếu chẳng được nhứt thiết chủng trí thì chẳng dứt được tất cả tập khí phiền não.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không có pháp tướng thì những đạo pháp ấy chẳng phát sanh. Nếu chẳng phát sanh những đạo pháp ấy thì chẳng thể được nhứt thiết chủng trí".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Nếu người không có pháp thì có thuận nhẫn cho đến dứt tất cả tập khí phiền não".

- Bạch đức Thế Tôn ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát có pháp tướng chẳng ? Đó là tướng sắc đến tướng thức, tướng nhãn đến tướng ý, tướng sắc đến tướng pháp, tướng nhãn giới đến tướng ý thức giới, tướng tứ niệm xứ đến tướng nhứt thiết chủng trí, tướng sắc, tướng

sắc đoạn đến tướng thức, tướng thức đoạn, tướng thập nhị xứ, tướng thập nhị xứ đoạn, tướng thập bát giới, tướng thập bát giới đoạn, tướng thập nhị nhơn duyên, tướng thập nhị nhơn duyên đoạn, tướng tham dục, tướng tham dục đoạn, tướng sân, tướng sân đoạn, tướng si, tướng si đoạn, tướng tứ đế, tướng tứ đế đoạn, nhãn đến tướng nhứt thiết chủng trí, tướng đoạn tất cả tập khí phiền não.

- Không. Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát không có tướng pháp và tướng phi pháp, chính đây là thuận nhãn.

Nếu không có tướng pháp và tướng phi pháp thì là tu đạo, là đạo quả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nơi đại Bồ Tát, có pháp là Bồ Tát đạo, không pháp là Bồ Tát quả. Vì như vậy nên phải biết tất cả pháp đều không có tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không có tánh, thì làm sao đức Phật do vì biết tất cả pháp không tánh mà được

thành Phật, có sức tự tại nơi tất cả pháp ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Tất cả pháp không có tánh.

Ngày trước, lúc ta hành đạo Bồ Tát, ta tu sáu ba la mật, lìa các ái dục, lìa các pháp ác bất thiện, có giác, có quán, lìa dục ái, sanh hỉ lạc, nhập sơ thiền, nhĩ đến nhập tứ thiền. Nơi các thiền ấy cùng những chi thiền, ta chẳng nắm lấy tướng của nó, ta chẳng nghĩ là có các thiền ấy, ta chẳng hưởng thọ thiền vị, cũng chẳng thấy được thiền, ta hành bốn thiền mà vẫn thanh tịnh không nhiễm trước. Nơi các thiền ấy ta chẳng nhận lấy quả báo. Y trụ nơi bốn thiền, ta phát khởi năm thần thông : thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, túc mạng thông, tha tâm thông và thần túc thông. Nơi các thần thông ấy ta chẳng nắm lấy tướng, chẳng nghĩ là có thần thông ấy, chẳng hưởng thọ thần thông vị, chẳng thấy được thần thông, nơi năm thần thông ấy ta chẳng phân biệt.

Nầy Tu Bồ Đề ! Khi ấy ta dùng một niệm tương ứng huệ được Vô Thượng Chánh Giác, đó là khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế, thành tựu mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, được thành bậc Phật, biết rõ ba tụ chúng sanh : chánh định tụ, tà định tụ và bất định tụ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Ở trong các pháp không có tánh, làm sao đức Thế Tôn phát khởi bốn thiền, năm thần thông ? Chúng sanh cũng không có, sao lại phân biệt làm ba tụ ?

• Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp dục ác bất thiện có tánh tự, tánh tha thì lúc làm hạnh Bồ Tát trước kia, ta không thể quán các pháp dục ác bất thiện là không có tánh để nhập sơ thiền.

Bởi các pháp dục ác bất thiện không có tánh tự, tánh tha, đều là không có tánh, nên lúc làm hạnh Bồ Tát trước kia, ta rời lìa các pháp dục ác bất

thiện, nhập sơ thiền nhẫn đến nhập tứ thiền.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các thần thông có tánh tự, tánh tha thì ta không thể biết được các thần thông là không có tánh để chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Bởi các thần thông không có tánh tự, tánh tha đều là không có tánh. Vì thế nên chư Phật ở nơi các thần thông biết là không có tánh mà được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát biết các pháp không có tánh, như tứ thiền và ngũ thần thông mà được Vô Thượng Bồ Đề, thì hàng tân học Bồ Tát ở trong các pháp không có tánh, sao lại thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo, rồi do thứ đệ hành, thứ đệ học và thứ đệ đạo mà được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát lúc ban sơ hoặc từ chư Phật mà được nghe, hoặc từ nơi sự cúng dường nhiều chư Phật, chư Bồ Tát mà được nghe, hoặc từ chư

A La Hán, chư A Na Hàm, chư Tứ Đà Hàm, chư Tu Đà Hoàn mà được nghe, rằng vì được vô sở hữu nên là Phật, vì được vô sở hữu nên là A La Hán, là A Na Hàm, là Tứ Đà Hàm, là Tu Đà Hoàn. Rằng tất cả Hiền Thánh đều vì được vô sở hữu mà có danh hiệu. Tất cả pháp hữu vi tạo tác đều không có tánh, dẫn đến không có mảy may như chúng lông tơ.

Bồ Tát đó được nghe như vậy rồi nghĩ rằng nếu tất cả pháp đều không có tánh, vì được tánh vô sở hữu nên là Phật, vì được vô sở hữu tánh nên là A La Hán, là A Na Hàm, là Tứ Đà Hàm, là Tu Đà Hoàn.

Tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề nếu tôi chẳng được tất cả pháp thường, không có tánh. Tại sao tôi không phát tâm được Vô Thượng Bồ Đề !

Tôi được Vô Thượng Bồ Đề rồi, tất cả chúng sanh di trong hữu tướng, tôi sẽ làm cho họ an trụ trong vô sở hữu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sau khi suy nghĩ như vậy rồi, Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, để độ tất cả chúng sanh, chỗ làm thứ đệ hành, thứ đệ học và thứ đệ đạo của Bồ Tát đó đúng như chỗ làm của quá khứ chư Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề.

Hàng tân học Bồ Tát đó nên học sáu môn ba la mật : Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật và Bát nhã ba la mật.

Bồ Tát đó lúc hành Bố thí ba la mật : tự bố thí, cũng dạy người bố thí, khen công đức bố thí và vui mừng ca ngợi người làm việc bố thí.

Do nhơn duyên bố thí ấy mà Bồ Tát được giàu có lớn. Bồ Tát nầy rời xa lòng bợn sền, đem đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, phòng nhà, đèn đuốc, hương hoa, chuỗi ngọc, những vật dụng sanh sống đều cung cấp cho tất cả chúng sanh.

Bồ Tát này hành bố thí, trì giới như vậy nên sanh trong Nhơn, Thiên được bực tôn quý lớn. Do bố thí, trì giới như vậy nên được những thiên định. Do bố thí, trì giới, thiên định như vậy nên được những trí huệ, những giải thoát, những giải thoát tri kiến, vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Được vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi được thành tựu chúng sanh. Được thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp tam thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát đem sự bố thí ấy mà thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo đều là bất khả đắc cả. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự trì giới, cũng dạy người trì giới, khen công đức trì giới, vui mừng ca ngợi người trì giới. Do

nhơn duyên trì giới nên sanh trong Trời, Người được rất tôn quý, thấy người nghèo cùng ban cho của cải, thấy người chẳng trì giới dạy họ trì giới, thấy người loạn tâm dạy họ thiền định, thấy người si mê dạy họ trí huệ, thấy người không giải thoát dạy họ giải thoát, thấy người không giải thoát trì kiến dạy họ giải thoát trì kiến. Do sự trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát trì kiến nên vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Dùng trì giới ấy, Bồ Tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành nhẫn nhục, cũng dạy người nhẫn nhục, khen công đức nhẫn nhục, vui mừng ca ngợi người nhẫn nhục. Lúc hành Nhẫn nhục ba la mật như vậy, Bồ Tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, dạy họ thiền định, dạy họ trí huệ, dạy họ giải thoát, dạy họ giải thoát tri kiến. Do nhơn duyên bố thí, trì giới, thiền định, trí huệ như vậy nên vượt hơn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bậc Bồ Tát. Được vào bậc Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề ! Dùng Nhẫn nhục ba la mật, Bồ Tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành Tinh tiến ba la mật, cũng dạy người tinh tiến, khen công đức tinh tiến, vui mừng ca ngợi người tinh tiến. Lúc hành Tinh tiến ba la mật như vậy, Bồ Tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Do nhơn duyên đó nên vượt hơn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bậc Bồ Tát. Vào bậc Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chúng trí. Được nhứt thiết chúng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa giáo hóa chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề ! Dùng Tinh tiến ba la mật, Bồ Tát thứ đệ hành. thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm, tự nhập thiền, tự nhập vô lượng tâm, nhập vô sắc định, cũng dạy người nhập thiền định, khen công đức nhập thiền định, vui mừng ca ngợi người nhập thiền định. Trụ những thiền định, Bồ Tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy cho họ trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Do nhơn duyên đó nên vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề ! Dùng Thiền định ba la mật, Bồ Tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành Bát nhã ba la mật, bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lúc hành Bát nhã ba la mật như vậy, Bồ Tát tự hành sáu ba la mật, cũng dạy người hành sáu ba la mật, khen công đức người hành sáu ba la mật, vui mừng ca ngợi người hành sáu ba la mật. Bồ Tát do nhơn duyên Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật, Bát nhã ba la mật như vậy và sức phương tiện nên vượt hơn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bậc Bồ Tát. Vào bậc Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề ! Dùng sáu ba la mật, Bồ Tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo

như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh vậy.

Đây gọi là Bồ Tát ban sơ phát tâm thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, do tâm tương ứng nhứt thiết chủng trí, tin hiểu các pháp không có tánh mà tu sáu niệm. Đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả và niệm Thiên.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm Phật ?

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát niệm Phật chẳng lấy sắc để niệm, chẳng lấy thọ, tưởng, hành, thức để niệm. Tại sao ? Vì sắc không tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức không tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát niệm Phật chẳng lấy ba mươi hai tướng để niệm, cũng chẳng lấy thân kim sắc, chẳng lấy vàng trượng quang, chẳng lấy tám mươi tùy hình hảo để niệm.

Tại sao ? Vì thân Phật đó không có tự tánh. Nếu pháp không có tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Chẳng nên lấy những giới để niệm Phật. Chẳng nên lấy những định, những huệ, những giải thoát, những giải thoát tri kiến để niệm Phật. Tại sao ? Vì những giới v.v... ấy không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Chẳng nên lấy mười trí lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi để niệm Phật. Tại sao ? Vì không tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Chẳng nên lấy mười hai nhơn duyên để niệm Phật. Tại sao ? Vì pháp nhơn duyên không có tự tánh. Vì pháp nhơn duyên không có tự tánh. Nếu

pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát phải nên niệm Phật như vậy.

Đây là Bồ Tát ban sơ phát tâm thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo.

Bồ Tát đó an trụ trong thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo hay đầy đủ tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, tu hành không, vô tướng, vô tác tam muội nhẫn đến nhưt thiết chủng trí, vì các pháp không có tánh vậy. Bồ Tát đó biết các pháp không có tánh, trong ấy không có tánh có, không tánh không.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm Pháp ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát chẳng niệm pháp thiện, chẳng niệm pháp bất thiện, chẳng niệm pháp ký, chẳng niệm pháp vô ký, chẳng niệm pháp thế gian, chẳng niệm pháp xuất thế gian, chẳng niệm pháp tịnh,

chẳng niệm pháp bất tịnh, chẳng niệm pháp thánh, chẳng niệm pháp phàm, chẳng niệm pháp hữu lậu, chẳng niệm pháp vô lậu, chẳng niệm pháp thuộc Dục giới, thuộc Sắc giới, thuộc Vô Sắc giới, chẳng niệm pháp hữu vi, pháp vô vi. Tại sao ? Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Pháp. Vì học trong pháp không có tánh nên sẽ được đầy đủ tứ niệm xứ nhẫn đến sẽ được nhứt thiết chủng trí. Lúc Bồ Tát này được Vô Thượng Chánh Giác, được các pháp không có tánh. Trong không có tánh ấy : chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không.

Bồ Tát phải nên tu niệm Pháp như vậy. Ở trong pháp ấy, nhẫn đến không có chút niệm, hướng là niệm Pháp.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm Tăng ?

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát niệm Tăng, vì pháp vô vi nên phân biệt có chúng đệ tử Phật. Trong đó nhẫn đến không có

chút niệm, huống là niệm Tăng. Bồ Tát phải nên niệm Tăng như vậy.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm giới ?

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ ban sơ phát tâm đến nay phải niệm thánh giới : giới không khuyết, giới không hở, giới không tì, giới không đục, giới không vương, giới tự tại, giới của bậc trí khen, giới cụ túc, giới theo chánh định. Phải niệm giới đó không có tự tánh, nhần đến không có chút niệm, huống là niệm giới.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm xả ?

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ ban sơ phát tâm đến nay phải nên niệm xả : hoặc niệm tự xả, hoặc niệm tha xả, hoặc xả tài, hoặc xả pháp, hoặc xả phiền não, vì quán sự xả ấy không có được, nhần đến không có chút niệm, huống là niệm xả.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm Thiên ?

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát nghĩ rằng chư Thiên cõi Trời Tứ Thiên Vương có tín, giới, thí, vãng, huệ. Ở tại đây chết sanh về cõi Trời ấy. Tôi cũng có tín, giới, thí,

văn, huệ đó. Nhân đến Trời Tha Hóa, Trời Tự Tại có những tín, giới, thí, văn, huệ. Ở tại đây chết sanh về cõi Trời ấy. Tôi cũng có tín, giới, thí, văn, huệ đó. Bồ Tát phải nên niệm trong các cõi Trời không có tự tánh, còn không có chút niệm, huống là niệm Thiên.

Bồ Tát hành sáu niệm như vậy thì gọi là thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không có tánh, những là niệm sắc không có tánh, thọ, tưởng, hành, thức không có tánh, nhân đến ý, sắc đến pháp đều không có tánh, nhân giới đến ý thức giới không có tánh, Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, nội không đến vô pháp hữu pháp không đều không có tánh, tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí đều không có tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không có tánh thời không đạo, không trí, không quả ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người thấy sắc tánh đó thiệt có chăng ? Nhãn đến nhứt thiết chủng trí tánh đó thiệt có chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thấy có.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người chẳng thấy các pháp thiệt có, sao lại hỏi như vậy ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nơi đây tôi không dám có nghi, mà chỉ vì đời sau những Tỳ Kheo cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật đạo, Bồ Tát đạo sẽ bảo rằng : Nếu tất cả pháp không có tánh thì ai cấu, ai tịnh, ai triền phược, ai giải thoát ? Vì chẳng hiểu biết, họ có thể phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mạng. Vì phá như vậy, họ sẽ堕 vào ba ác đạo.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi sợ đời sau sẽ có sự tệ hại như vậy nên tôi hỏi đức Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Ở trong pháp không có tánh, tôi tin hiểu, không nghi ngờ, không ăn năn".



PHẨM NHỨT NIỆM

THỨ BẢY MƯƠI SÁU

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không có tánh, thì Bồ Tát vì những lợi ích gì mà vì chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Vì tất cả pháp không có tánh nên Bồ Tát vì chúng sanh cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao ? Vì những ai có được có chấp thì khó được giải thoát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người có được tướng thì không có đạo, không có quả, không có Vô Thượng Bồ Đề".

- Bạch đức Thế Tôn ! Người không được tướng thì có đạo, có quả, có Vô Thượng Bồ Đề chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không có được tức là đạo, tức là quả, tức là Vô Thượng Bồ Đề, vì pháp tánh chẳng hoại diệt vậy.

Nếu pháp không có được mà muốn được đạo, muốn được quả, muốn được Vô Thượng Bồ Đề, đó là muốn hoại pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp không có được tức là đạo, tức là quả, tức là Vô Thượng Bồ Đề, sao lại có Bồ Tát bậc sơ địa đến bậc thập địa, sao lại có pháp vô sanh nhẫn, sao lại có báo đắc thân thông, sao lại có báo đắc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiên định, trí huệ, an trụ trong những báo đắc ấy có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh và cúng dường chư Phật những y phục, uông ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, nhà phòng, giường nệm, đèn đuốc, những vật dụng cần để sống, nhẫn đến được Vô Thượng Bồ Đề chẳng dứt mất phước đức đó, cho đến sau khi nhập diệt, Xá lợi và đệ tử được cúng dường ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Do vì các pháp không có tướng nên được bậc Bồ Tát sơ địa đến thập địa, có báo đắc ngũ thần thông, sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, cũng do nhơn duyên thiện căn mà có thể lợi ích chúng sanh, nhẫn đến sau khi nhập diệt, Xá lợi và đệ tử được cúng dường.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp không có tướng thì sáu ba la mật, năm thần thông có gì sai biệt ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nơi pháp không có tướng, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, các thần thông không có sai biệt. Do chúng sanh chấp có bố thí đến các thần thông nên phân biệt mà nói thôi.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào nơi pháp không có tướng, bố thí đến các thần thông không có sai biệt ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật, người thí, kẻ thọ đều không có được mà hành bố thí, không

được giới mà trì giới, không được nhẫn mà hành nhẫn nhục, không được tĩnh tiến mà hành tĩnh tiến, không được thiền mà hành thiền, không được trí huệ mà hành trí huệ, không được thần thông mà hành thần thông, không được tứ niệm xứ đến bát thánh đạo mà hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, không được ba tam muội mà hành ba tam muội, chẳng được chúng sanh mà thành tựu chúng sanh, không được tịnh Phật quốc độ mà tịnh Phật quốc độ, không được các pháp Phật mà được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải nên hành Bát nhã ba la mật không có được như vậy. Lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không có được này, thì ma hay thiên ma không phá hoại được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, thế nào trong một niệm đầy đủ sáu ba la mật, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ đến tám phần thánh

đạo, ba môn giải thoát, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Khi hành bố thí, Bồ Tát chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, khi tu trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo chẳng xa rời Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát vì chẳng xa rời Bát nhã ba la mật nên trong một niệm đầy đủ hành sáu Ba la mật nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát có hành bố thí chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, chẳng thấy có hai tướng, lúc trì giới cũng chẳng thấy có hai tướng, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo cũng chẳng thấy có hai tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát lúc bố thí nhẫn đến lúc tu tám mươi tùy hình hảo chẳng thấy có hai tướng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật muốn đầy đủ Bồ thí ba la mật, trong Bồ thí ba la mật nhiếp hết các ba la mật và tứ niệm xứ đến tám mươi tùy hình hảo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát lúc bồ thí nhiếp hết các pháp vô lậu ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ tâm vô lậu mà bồ thí. Trong tâm vô lậu chẳng thấy tướng ai thí, ai thọ và vật thí. Do tâm vô tướng, tâm vô lậu nầy dứt trừ tâm ái nhiễm, tâm xan tham mà hành bồ thí. Bấy giờ chẳng thấy bồ thí nhân đến chẳng thấy pháp Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát nầy dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu mà trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, chẳng thấy là giới, là nhẫn nhục, là tinh tiến, nhẫn đến chẳng thấy pháp Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát nầy dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu tu tứ niệm xứ, chẳng thấy là tứ

niệm xứ nhẫn đến chẳng thấy tám mươi tùy hình hảo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp vô tướng, vô tác, thế nào đầy đủ Bồ thí ba la mật nhẫn đến đầy đủ tám mươi tùy hình hảo ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu mà hành bồ thí : người cần ăn cho ăn, nhẫn đến cần dùng đến thứ gì đều cung cấp cho tất cả, hoặc vật ngoài thân, vật trong thân, hoặc cắt xẻ thân thể, hoặc quốc thành thê tử đều bồ thí cho chúng sanh.

Nếu có người đến bảo : Cần chi bồ thí như vậy, không có ích lợi gì.

Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật này nghĩ rằng dầu người này đến trách tôi bồ thí nhưng tôi vẫn không hối hận, tôi phải siêng bồ thí, chẳng nên chẳng ban cho, bồ thí xong cùng chung tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Cũng chẳng thấy có những tướng người thí,

người thọ, vật thí, người hồi hướng, pháp hồi hướng, chỗ hồi hướng là Vô Thượng Bồ Đề. Điều không thấy có những tướng đó. Tại sao ? Vì tất cả pháp do nội không nên không, do ngoại không nên không, do nội ngoại không nên không, do không không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thi không, tán không, tánh không, nhứt thiết pháp không, tự tướng không nên không. Lúc quán như vậy nghĩ rằng : Ai hồi hướng ? Hồi hướng chỗ nào ? Dùng pháp gì để hồi hướng ? Đây gọi là chánh hồi hướng.

Bấy giờ Bồ Tát hay thành tựu chúng sanh, hay tịnh Phật quốc độ, hay đầy đủ sáu ba la mật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba tam muội nhẫn đến mười tám pháp bất cộng.

Bồ Tát này đầy đủ Bồ thí ba la mật mà chẳng hưởng thọ quả báo thế gian.

Thí như Trời Tha Hóa Tự Tại tùy ý cần dùng thứ gì đều liền được cả. Cũng

vậy, Bồ Tát tâm nguyện những gì liền được như ý.

Do quả báo bố thí đó, đại Bồ Tát hay cúng dường chư Phật, cũng hay ban đầy đủ cho tất cả chúng sanh Trời, Người, A tu la.

Bồ Tát này dùng Bố thí ba la mật nhiếp lấy chúng sanh. Dùng sức phương tiện đem pháp tam thừa độ chúng sanh khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ở trong những pháp vô tướng, vô dắc, vô tác mà đầy đủ Bố thí ba la mật như vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát ở trong những pháp vô tướng, vô dắc, vô tác mà đầy đủ Trì giới ba la mật ?

Lúc hành Trì giới ba la mật, đại Bồ Tát trì các thứ giới. Đó là thánh vô lậu giới nhập bát thánh đạo phần, giới tự nhiên, giới báo dắc, giới thọ dắc, giới tâm sanh, tất cả những giới đây đều chẳng thiếu, chẳng phá, chẳng tạp, chẳng trước, chẳng chấp. Là giới tự

tại, là giới của người trí ca ngợi. Dùng giới này mà không chỗ nắm lấy hoặc sắc hoặc thọ, tưởng, hành, thức, hoặc ba mươi hai tướng, hoặc tám mươi tùy hình hảo, hoặc dòng lớn Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, hoặc Trời Tứ Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại, Trời Côi Sắc, Trời Vô sắc, hoặc quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, hoặc Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc Thiên Vương. Chỉ vì tất cả chúng sanh mà cùng họ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Bởi vô tướng, vô đắc, vô nhị mà hồi hướng là pháp thế tục, chẳng phải đệ nhút thiệt nghĩa.

Bồ Tát này đầy đủ Trì giới ba la mật, dùng sức phương tiện khởi tứ thiên, vì không tham mê nơi thiên nên được năm thần thông. Nhơn tứ thiên mà được thiên nhân. Bồ Tát này có hai thiên nhân : tu đắc và báo đắc.

Được thiên nhãn rồi, Bồ Tát này thấy phương Đông chư Phật hiện tại nhãn đến được Vô Thượng Bồ Đề, chín phương kia cũng đều thấy như vậy. Những sự đã thấy không sai, không quên.

Bồ Tát này dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn tai thường, nghe chư Phật mười phương thuyết pháp. Chỗ được nghe không sai, không quên, hay lợi ích mình và người.

Dùng tha tâm trí, Bồ Tát này biết tâm của chư Phật mười phương và biết tâm của tất cả chúng sanh, cũng hay làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Dùng túc mạng trí, Bồ Tát này biết những nghiệp nhơn quá khứ, vì nghiệp nhơn duyên chẳng mất nên chúng sanh đó sanh nơi nào ở đâu đều biết rõ.

Dùng lậu tận trí, Bồ Tát này làm cho chúng sanh được những quả Tu Đà Hoàn đến A La Hán, Bích Chi Phật. Chỗ nào nơi nào cũng đều có thể làm cho chúng sanh vào trong pháp lành.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ở trong các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà đầy đủ Thi la ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát ở trong các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà có thể đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nầy từ lúc mới phát tâm đến nay, mãi đến lúc ngồi đạo tràng, trong thời gian đó có bị bất luận chúng sanh nào đến đánh đập chém giết, Bồ Tát nầy chẳng sanh lòng giận dữ chỉ là một niệm.

Bồ Tát là phải tu hai thứ nhẫn.

Một là chẳng sanh lòng giận thù đối với bất luận chúng sanh nào đến mắng chửi, đánh đập, chém giết.

Hai là tất cả pháp vô sanh.

Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn, nếu lúc bị người đến mắng chửi, đánh đập, Bồ Tát phải suy nghĩ như vậy : Mắng ta là ai ? Ai chê, ai đánh, ai đập ? Ai nhận chịu ? Bồ Tát phải suy gẫm thiệt tánh của các

pháp, đó là rốt ráo không, không pháp, không chúng sanh. Các pháp còn là bất khả đắc huông gì chúng sanh mà có. Lúc quán sát như vậy, Bồ Tát chẳng thấy người mạng, chẳng thấy người chém giết. Lúc quán sát như vậy, Bồ Tát này liền được vô sanh pháp nhẫn.

Sao gọi là vô sanh pháp nhẫn ? Vì biết các pháp tướng thường chẳng sanh, các phiền não từ nào đến giờ cũng thường chẳng sanh.

An trụ trong hai thứ nhẫn này, đại Bồ Tát có thể đầy đủ tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, đầy đủ tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, ba môn giải thoát, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi.

Bồ Tát này an trụ pháp thánh vô lậu xuất thế, chẳng cùng đồng với tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, đầy đủ thánh thần thông.

An trụ trong thánh thần thông, Bồ Tát này dùng thiên nhãn thấy chư Phật

phương Đông, liền được niệm Phật tam muội nhần đến được Vô Thượng Bồ Đề, chín phương kia cũng như vậy.

Dùng thiên nhĩ, Bồ Tát này nghe pháp của chư Phật mười phương diễn nói, rồi đem chỗ đã được nghe dạy lại chúng sanh.

Bồ Tát này cũng biết tâm chư Phật, biết tâm niệm của tất cả chúng sanh. Biết tâm của chúng sanh rồi theo tâm của họ mà thuyết pháp.

Dùng túc mạng trí, Bồ Tát này biết căn lành đời trước của tất cả chúng sanh rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp cho họ vui mừng.

Dùng lậu tận thần thông, Bồ Tát này giáo hóa chúng sanh cho họ được thánh quả tam thừa.

Đại Bồ Tát này thật hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện thành tựu chúng sanh, đầy đủ nhưt thiết chủng trí, được Vô Thượng Bồ Đề, chuyển pháp luân.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ở trong pháp vô tướng, vô dắc, vô tác đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào ở trong pháp vô tướng, vô dắc, vô tác, đại Bồ Tát có thể đầy đủ Tinh tiến ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thành tựu thân tinh tiến, tâm tinh tiến, nhập sơ thiền đến tứ thiền, được các thứ thần thông, hay phân một thân làm nhiều thân, nhẫn đến tay sờ mó mặt trời, mặt trăng.

Vì thành tựu thân tinh tiến, Bồ Tát này bay đến vô lượng trăm ngàn muôn thế giới cúng dường chư Phật đủ tất cả vật dụng cần thiết, cho đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, phước đức quả báo vẫn chẳng dứt hết.

Lúc Bồ Tát này được Vô Thượng Bồ Đề, tất cả Trời và Người ở thế gian đến ân cần cúng dường y phục, thức ăn, đồ uống, cho đến sau khi nhập Niết Bàn, Xá lợi và đệ tử được cúng dường, cũng do

sức thần thông đến chỗ đức Phật để nghe, để lãnh giáo pháp, cho đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng trái, chẳng mất.

Bồ Tát này lúc tu nhứt thiết chủng trí, thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề ! Thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thành tựu thân tinh tiến hay đầy đủ Tinh tiến ba la mật như vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là Bồ Tát thành tựu tâm tinh tiến hay đầy đủ Tinh tiến ba la mật ?.

Đại Bồ Tát tâm tinh tiến, dùng tâm tinh tiến thánh vô lậu này vào tám phần thánh đạo, chẳng cho nghiệp bất thiện của thân hay khẩu được vào, cũng chẳng nắm lấy các pháp tướng là thường hay vô thường, là khổ hay vui, là ngã hay vô ngã, là hữu vi hay vô vi, là cội Dục, cội Sắc hay cội Vô sắc, là tánh hữu lậu hay tánh vô lậu, là sơ thiền nhãn đến

hay là tứ thiên, là từ, là bi hay là hỉ, là xả, là hư không vô biên xứ nhãn đến hay là phi tướng phi phi tướng xứ, là tứ niệm xứ, là tứ chánh cần, là tứ như ý túc, là ngũ căn, là ngũ lực, là thất giác phần, là bát thánh đạo phần, là không, vô tướng, vô tác, là mười trí lực nhãn đến hay là mười tám pháp bất cộng.

Bồ Tát này chẳng nắm lấy tướng là thường hay vô thường, là khổ hay vui, là ngã hay vô ngã, là quả Tu Đà Hoàn, là quả Tư Đà Hàm, là quả A Na Hàm, là quả A La Hán, là đạo Bích Chi Phật, là đạo Bồ Tát, là Vô Thượng Bồ Đề, là vị Tu Đà Hoàn, là vị Tư Đà Hàm, là vị A Na Hàm, là vị A La Hán, là vị Bích Chi Phật, là vị Bồ Tát, là vị Phật.

Bồ Tát này chẳng nắm lấy tướng do chúng sanh này dứt kiết sử ba cõi nên được quả Tu Đà Hoàn, vì chúng sanh này tam độc mỏng nên được quả Tư Đà Hàm, vì chúng sanh này dứt kiết tập cõi Dục nên được quả A Na Hàm, vì chúng

sanh này dứt kiết tập cõi trên nên được quả A La Hán, vì chúng sanh này dùng đạo Bích Chi Phật nên được Bích Chi Phật, vì chúng sanh này hành đạo chúng trí nên gọi là Bồ Tát.

Cũng chẳng nắm lấy những pháp tướng này. Tại sao ? Vì chẳng nên đem tánh nắm lấy tướng, do vì là tánh không.

Dùng tâm tinh tiến này, Bồ Tát làm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh, cũng chẳng thấy có chúng sanh ấy.

Đây là Bồ Tát đầy đủ Tinh tiến ba la mật mà đầy đủ các pháp, thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, do vì bất khả đắc vậy.

Vì thành tựu thân tinh tiến và tâm tinh tiến, Bồ Tát này nhiếp lấy tất cả pháp lành, và vì cũng chẳng nắm lấy những pháp lành này, Bồ Tát đi từ một cõi Phật đến một cõi Phật làm lợi ích chúng sanh, hiện những thần thông tùy ý vô ngại : hoặc mưa hoa, mưa hương, hoặc trời các thứ kỹ nhạc, hoặc động

địa, hoặc phóng ánh sáng, hoặc hiện thể giới bảy báu trang nghiêm, hoặc hiện nhiều thứ thân hình, hoặc phóng ánh sáng đại trí huệ, làm cho chúng sanh biết thánh đạo, làm cho chúng sanh rời xa sát sanh đến tà kiến, hoặc dùng việc bố thí để lợi ích chúng sanh, hoặc dùng trì giới, hoặc đem thân thể chia xẻ, hoặc đem vợ con, quốc thành, hoặc đem chính thân mình để cấp cho, tùy phương cách tiện lợi làm lợi ích cho chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hành Bát nhã ba la mật ở trong các pháp vô tướng, vô đắc vô tác, đại Bồ Tát dùng thân và tâm tinh tiến, hay đầy đủ Tinh tiến ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào ở các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật hay đầy đủ Thiên ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trừ những thiên định của Phật, đại Bồ Tát đều có thể đầy đủ tất cả những thiên định.

Bồ Tát này rời lìa các dục nhiễm, các pháp bất thiện, các pháp ác, do lìa dục mà hỉ lạc, có giác, có quán, nhập sơ thiền nhãn đến nhập tứ thiền.

Bồ Tát này dùng tâm từ bi hỉ xả trùm khắp mười phương tất cả thế gian.

Bồ Tát này qua khỏi tất cả sắc tướng, dứt tướng có đối đãi, vì chẳng nghĩ nhớ tướng biệt dị mà nhập vô biên hư không xứ, nhãn đến nhập phi tướng phi phi tướng xứ.

An trụ trong Thiền ba la mật, Bồ Tát này thuận và nghịch nhập bát bội xả, cửu thứ đệ định, nhập không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, hoặc có lúc nhập diện quang tam muội, hoặc có lúc nhập thánh chánh tam muội, hoặc có lúc nhập như kim cang tam muội.

An trụ trong Thiền ba la mật, Bồ Tát này tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, dùng đạo chủng trí nhập tất cả thiền định, vượt qua Càn Huệ địa, Tánh địa, Bát Nhon địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly

Dục địa, Dĩ Biện địa và Bích Chi Phật địa mà vào Bồ Tát vị, khi đã nhập Bồ Tát vị rồi đầy đủ Phật địa, đi trong các địa ấy nhẫn đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, chẳng bao giờ ở giữa đường nắm lấy đạo quả.

An trụ trong Thiên ba la mật, Bồ Tát này từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo trồng căn lành thanh tịnh cõi Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật làm lợi ích chúng sanh, hoặc dùng bố thí nhiếp lấy chúng sanh, hoặc dùng trì giới, hoặc dùng tam muội, hoặc dùng trí huệ, hoặc dùng giải thoát, hoặc dùng trí kiến giải thoát nhiếp lấy chúng sanh, giáo hóa chúng sanh khiến họ được những pháp lành của quả Tu Đà Hoàn đến đạo Bích Chi Phật, đều có thể dạy cho chúng sanh đắc đạo.

An trụ trong Thiên ba la mật, đại Bồ Tát này hay phát sanh tất cả môn đà la ni, được bốn trí vô ngại, được những thần thông báo đắc.

Bồ Tát này vĩnh viễn chẳng vào bào thai người mẹ, vĩnh viễn chẳng thọ ngũ dục, luôn vô sanh bất sanh, dầu có sanh cũng chẳng bị phát sanh làm ô nhiễm. Tại sao ? Vì Bồ Tát này thấy tất cả pháp như huyễn ảo mà làm lợi ích chúng sanh, cũng không thấy có chúng sanh và tất cả pháp để được giáo hóa chúng sanh khiến họ được chỗ vô sở đắc vì là pháp thế tục, chẳng phải thiết nghĩa đệ nhất.

An trụ Thiên ba la mật, Bồ Tát này hành tất cả thiên định, giải thoát, tam muội, nhả đến Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng rời lìa Thiên ba la mật.

Lúc hành đạo chủng trí như vậy, Bồ Tát này được nhứt thiết chủng trí, dứt tất cả tập khí phiền não. Dứt xong, tự lợi ích cho mình đồng thời cũng lợi ích cho người. Đã tự lợi và lợi tha rồi làm phước điền cho tất cả Trời, Người, A tu la trong đời.

Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát hay đầy đủ Thiên ba la mật vô tướng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là an trụ trong pháp vô tướng, vô tác, vô đắc lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát tu tập đầy đủ Bát nhã ba la mật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đối với các pháp chẳng thấy tướng quyết định thiệt. Bồ Tát này thấy sắc bất định chẳng phải thiệt tướng, nhãn đến thấy thức bất định chẳng phải thiệt tướng, chẳng thấy sắc sanh nhãn đến chẳng thấy thức sanh.

Nếu chẳng thấy sắc sanh nhãn đến chẳng thấy thức sanh thì với tất cả pháp hữu lậu hay vô lậu đều chẳng thấy chỗ đến, chỗ đi, cũng chẳng thấy chỗ tập học. Lúc quán sát như vậy, Bồ Tát chẳng thấy có sắc tánh nhãn đến thức tánh, cũng chẳng thấy có tánh pháp hữu lậu và tánh pháp vô lậu.

Bồ Tát này lúc thật hành Bát nhã ba la mật tin hiểu tất cả pháp không có tướng. Tin hiểu như vậy rồi Bồ Tát hành nội không nhãn đến hành vô pháp hữu

pháp không, với các pháp từ sắc đến Vô Thượng Bồ Đề không nắm lấy.

Hành Bát nhã ba la mật vô sở hữu, Bồ Tát này hay đầy đủ đạo Bồ Tát, đó là sáu ba la mật nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo.

Bồ Tát này an trụ trong không tịnh Phật đạo, đó là sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, thần thông báo đắc, dùng những pháp này làm lợi ích cho chúng sanh : nên dùng bố thí để nhiếp thì dạy họ bố thí; nên dùng trì giới để nhiếp thì dạy họ trì giới, nên dùng thiên định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến để nhiếp thì dạy họ thiên định, trí huệ, giải thoát và tri kiến giải thoát; nên dùng các đạo pháp để dạy thì dạy họ được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán và đạo Bích Chi Phật; nên dùng Phật đạo để

giáo hóa thì dạy họ được đạo Bồ Tát đầy đủ Phật đạo. Tùy theo chỗ nên để giáo hóa chúng sanh, cho họ đều được sự lợi ích đáng được.

Lúc hiện những thứ thần thông lực như vậy, Bồ Tát đi qua vô lượng hằng sa cõi nước độ chúng sanh ra khỏi sanh tử, cung cấp những đồ cần dùng cho chúng sanh được đầy đủ, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, thấy cõi nước thanh tịnh vi diệu để tự trang nghiêm cõi nước mình.

Như trong cung Trời Tha Hóa Tự Tại, những đồ cần dùng tùy ý hiện đến, cũng như những tịnh độ rời lìa cầu dục, Bồ Tát trang nghiêm cõi mình cũng vậy.

Do phước báo này, Bồ Tát được Đàn ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tiến ba la mật, Thiên ba la mật, Bát nhã ba la mật, năm thần thông báo đắc, hành đạo Bồ Tát, đạo chủng trí, thành tựu tất cả công đức sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát này chẳng thọ sắc nhãn đến chẳng thọ thức, chẳng thọ tất cả pháp lành hay chẳng lành, thế gian hay xuất thế, hữu lậu hay vô lậu, hữu vi hay vô vi, tất cả pháp như vậy đều chẳng thọ.

Lúc Bồ Tát này được Vô Thượng Bồ Đề, tất cả đồ vật cần dùng sanh sống trong nước đều không có chủ. Tại sao ? Vì Bồ Tát này hành chẳng thọ tất cả pháp, bởi đều bất khả đắc.

Này Tu Bồ Đề ! Ở trong pháp vô tướng, đại Bồ Tát hay đầy đủ Bát nhã ba la mật".

